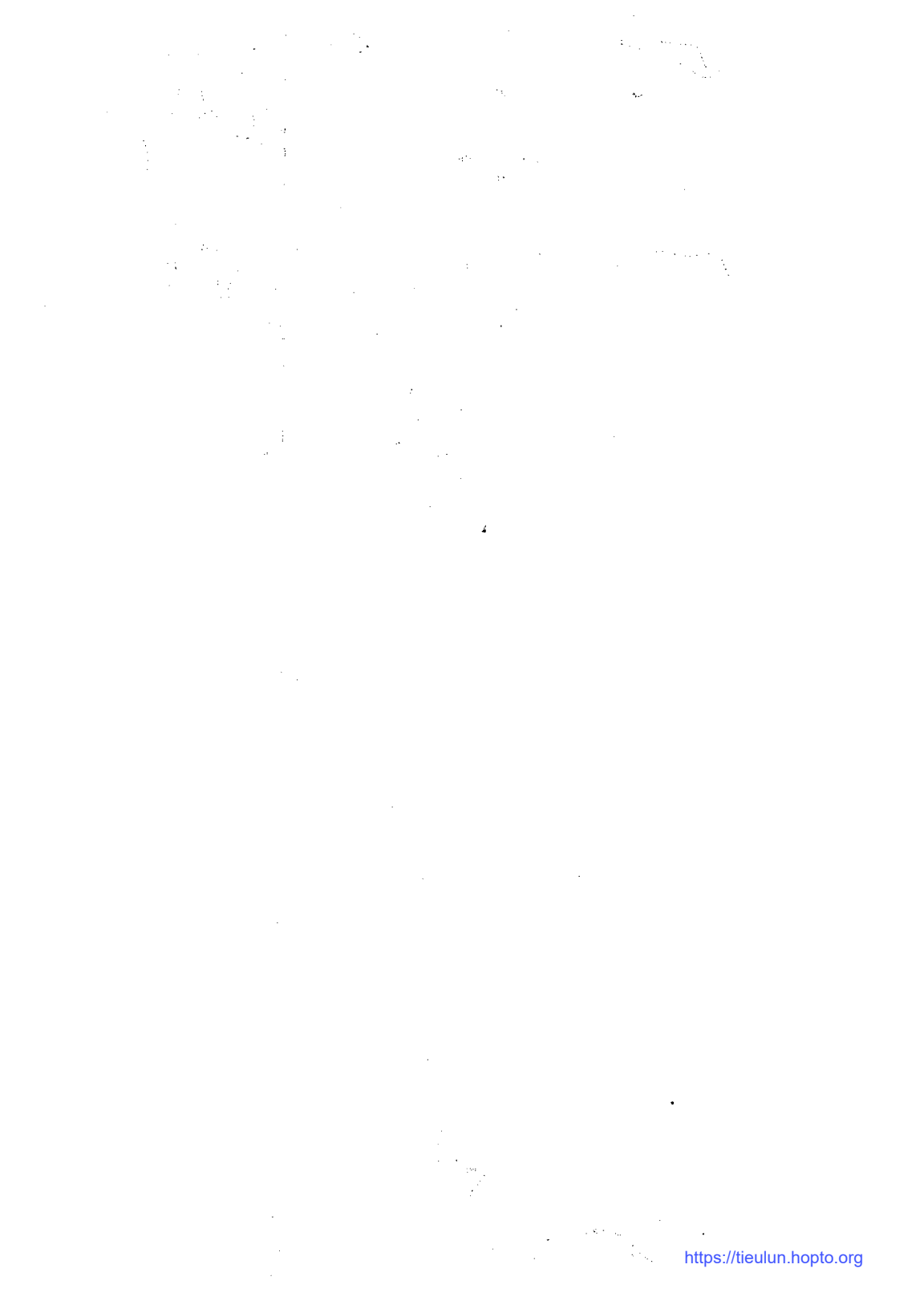


tân phong





tân phong

tập 20

BẢO SƠN chủ trương

Địa-chỉ Tòa-soạn :

193, đường Gia-Long Saigon — Đ. T : Saigon 270

MỤC - LỤC

TRANG

Câu chuyện nghệ thuật	của Trương-Quốc-Nghi	3
Cảm đề ngày Phật Đản	thơ của Trúc-Lâm	8
Đỉnh gió hú . . . của E. Bronte bản dịch của	Nhất-Linh	9
Nghề mọn	của Bàng-Bá-Lân	14
Vợ chồng trẻ	Phạm-Lệ-Oanh phóng tác	16
Tự úy	thơ của Bùi-khánh-Đản	27
Khu rừng lau	truyện dài của Doãn-Quốc-Sỹ	28
Nhị thập bát tú	thơ của Vũ-Hoàng-Chương	34
Bác Hòa hàng cơm	truyện ngắn của Nhất-Linh	36
Bàn nữ	đường thi của Tần-Thao-Ngọc	51
Đỉnh ngoa tạp lục	của Trương-Quốc-Nghi	52
Chiêm bao	thơ của Yên Sơn	55
Người lịch sự không nên	văn vui của Duy-Lam	56
Cổ nghệ sĩ Nguyễn đình Nghi	của Vũ-huy-Chấn	61
Cái lưới	truyện dài của Duy-Lam	69
Cảm giác ban đầu	thơ của Hồng-Lan	74
Thềm hoang	truyện dài của Nhật-Tiến	75
Phấn trắng	thơ của Trần	79
Tiếng đàn	truyện ngắn của Nguyễn-Đình-Thắng	80

PHƯỢNG - GIANG

KHÁI-HƯNG

- Bản khoản
- Dọc đường gió bụi
- Đẹp
- Đội Mũ Lạch
- Đội Chờ
- Gia-Đình
- Hạnh
- Hồn Bướm Mơ Tiên
- Những Ngày Vui
- Nửa Chừng Xuân
- Thoát Ly
- Thừa Tự
- Tiêu Sơn Tráng Sỹ
- rống Mái

NHẤT-LINH và KHÁI-HƯNG

- Anh Phải Sống
- Đời Mưa Gió
- Gánh Hàng Hoa

NHẤT-LINH

- Nắng Thu
- Đoạn Tuyệt
- Thế rồi một buổi chiều
- Hai buổi chiều vàng
- Lạnh Lùng
- Đời Bạn
- Bướm Trắng
- Đi Tây

ĐỖ-TỐN

- Hoa Vòng vạng

THẠCH-LAM

- Gió Đầu Mùa
- Nắng Trong Vườn
- Ngày Mới
- Hà-Nội 36 phố phường
- Sợi Tóc

THẾ-LỮ

- Gói thuốc lá
- Vàng và Máu
- Trại Bỏ Tùng Linh
- Mai-Hương và Lê-Phong

ĐỖ-ĐỨC-THU

- Đứa con

NGUYỄN-THỊ-VINH

- Hai chị em
- Thương Yêu
- Xóm Nghèo

NHẬT-TIẾN

- Những vì sao lạc

TƯỜNG-HÙNG

- Gió Mát

TÚ-MỠ

- Giòng Nước Ngược

LINH-BẢO

- Gió Bắc

BẢO-SƠN dịch

- Tình nghĩa vợ chồng của Tolstoi,
- Con nai tơ của M.K. Rawlings.

VĨNH-SƠN-LANG

- Chiếc lá cuối cùng

CÂU CHUYỆN NGHỆ THUẬT

MỸ CẢM KINH NGHIỆM

I — NGHỆ THUẬT SÁNG TẠO hay là TRỰC GIÁC VỀ HÌNH TƯỢNG

Quốc - Nghi Trương - Cam - Khải

TÂM KHOÁNG THẦN DI
VONG HOÀI NHẤT THIẾT

Đó là trường-hợp « tâm thần sáng-khoát quên hết sự đời » và là một thái-độ hoạt-động của tâm-lý khi ta say mê trong việc hân-thưởng vẻ đẹp dưới muôn vàn hình-tượng, muôn vàn trường-hợp và cảnh-giới khác nhau. Trong thế-gian này có biết bao cái đẹp, vẻ đẹp để cho ta hân-thưởng, nhưng dù hình-tượng thiên si vạn biệt, ở đây ta có thể thu tóm lại, đặt gọn vào trong hai loại :

- Những cái đẹp (cái hay) do nhân-công tạo-tác ra : ta thấy ở những tác-phẩm nghệ - thuật thuộc các môn, đại-đề như âm-nhạc, điêu-khắc, hội-họa, thi-văn, ca-kịch, v.v...
- Những cái đẹp (cái hay) của thiên-nhiên như : mỹ-nhân, sơn-thủy, ca chim, phách suối, sương mù trên mặt biển, bóng rắng đầu non ; cho đến cảnh cây ngọn cỏ, điều thú, côn trùng, v.v...

Hân thưởng cái hay, cái đẹp của những nghệ-thuật phẩm nhân-tạo mà đến « quên hết sự đời », thí-dụ như Âu Dương-Huyền (Quan đến Hoảng-văn-Quán Học sĩ, trước phong Bột-hải Nam, đời Đường nổi tiếng là chữ tốt, hiêm-kính hơn cả Vương-Hi-Chi), một hôm đi ngựa, chợt thấy tấm bia bên lề đường có mấy hàng chữ của Sách-Tĩnh, nét chữ hiêm kính tân-kỳ. Âu Dương-Huyền xuống ngựa, ngồi sếp ngay trên vệ cỏ, say sưa nhìn ngắm những nét rồng bay phượng múa, từ sớm mai cho đến tối chiều, quên cả ăn, quên cả về. Lại như Khổng-Tử qua nước Tề, nghe bản Nhạc Thiều của Đại-Vũ mà *ba tháng không biết mùi thịt (Tứ tại Tề văn Thiều, tam nguyệt bất tri nhục vị. Viết : Bất đồ vị lạc chi chi ư tì dã.* Luận-ngữ. Thiên Thuật nhi, — *Tứ tại* chương.)

Hân-thưởng cái đẹp của tự-nhiên mà « quên hết sự đời » như thi-sĩ Chu-Mạnh-Trình trong Hương-sơn phong-cảnh ca :

• • • • •
*« Thỏ thẻ Rừng Mai chim cúng trái,
 « Lửng lơ Khe Yến cá nghe kình.
 « Thoảng bên tai một tiếng chày kình,
 « Khách tang-hải gặt mình trong giấc mộng... »*

hoặc như Lý-Bạch nhào mình xuống vớt bóng trăng dưới đáy sông Thái-thạch.

Biết cái vẻ đẹp của sự vật đề mà hân-thưởng, hoặc giả ta cũng thường thấy có chăng ? Hân-thưởng cái vẻ đẹp của sự vật mà *tâm khoáng thẩn di* thì tâm-hồn của kẻ hân-thưởng phải thanh-tạo nhả-trí và đã đi gần vào thế-giới nghệ-thuật rồi. Đến như hân-thưởng hình-tượng đẹp của sự vật mà *vong hoài nhất thiết*, thì tâm-hồn kẻ hân-thưởng đã thoát-tục. « *vật với ta là một* » và trong giây phút hân-thưởng ấy, là giây phút đã đi gần vào « đạo », đã ngao-du trong cái thế-giới bất-dồng vô-nhi rồi vậy.

VONG HOÀI NHẤT THIẾT

VẬT NGÃ ĐỒNG NHẤT

Thái-độ tâm-lý này thực là hiếm có, chúng ta thử đem hai trường hợp dưới đây ra so-sánh :

— Hoạn-thư (một biểu hiệu cho tính ghen tuông) cũng biết thâm-mỹ. Không thể bảo rằng nàng không biết Kiều là tài sắc. Đây ta hãy nghe lời nàng thần-thưởng cái đẹp *hoa hờn nguyệt then* của Kiều :

• • • • •
*« Vì chẳng có số giàu sang,
 « Giá này dầu dục nhà vàng cũng nên... »*

• • • • •

« *Tiếc thay lưu lạc giang hồ,*

« *Nghìn vàng thật cũng nên mua lấy tào...*

Hoạn-thư quả thực có một trình-độ thâm mỹ ; nhưng trình-độ thâm-mỹ của nàng hoặc giả còn thấp chẳng ? hay nói cho đúng ra thì *trình-độ nhiệt-tâm thâm-mỹ của nàng còn thấp hơn so với cái trình-độ « máu ghen » của nàng.* Thì chính nàng cũng tự nhận như vậy :

« *Rằng : Tôi chút phận đàn bà*

« *Ghen tuông thì cũng người ta thường tình »*

« *Ghen tuông,... thường tình* », Hoạn-thư không thể thoát được ra ngoài cái ý-miệng về lợi hại thực-tế. Trước một sản-phẩm công-trình nghệ-thuật của hoá-công « *dày dày sản đúc một toà thiên-nhiên* » nàng đã không thể « *quên hết sự đời* », nghĩa là không thể không nghĩ luôn cả đến những sự-kiện lợi hại khác có liên-cập đến nàng, nghĩ đến cái phần công-dụng về thể-xác của sản-phẩm nghệ-thuật kia sẽ cướp mất chàng Thúc...

Hoặc có người thắc mắc rằng : Trong những trường hợp khác kia, như Lý - Bạch ôm trăng dưới lòng sông, như Không - Tử nghe Nhạc Thiệu ở nước Tề, mà bàn đến trình-độ hân-thường về mỹ, thì được rồi. Người ta đã đến lúc ghen tuông, trong khi « *máu ghen ai chẳng chau mày nghĩ đến* » thì còn đâu là ý-niệm về mỹ ; đem câu chuyện Hoạn-thư ghen để bàn về trình-độ cao thấp trong việc hân-thường nghệ-thuật ở đây, chẳng là một sự ép gượng lằng lằng sao ?

Sự thực ở đây tôi không có ý bàn về việc ghen tuông của Hoạn-thư hay của ai hết. Nêu ra trường-hợp Hoạn-thư trên, cốt-ý đề chỉ là để làm sáng tỏ vấn-đề : Trong việc hân-thường cái đẹp, nếu tâm-trí còn vẩn lên những ý nghĩ gì khác ngoài việc thưởng-thức hình-tượng về đẹp ra, thì vẫn là chưa thoát được tục, mà tính cách thuần-túy nghệ-thuật không còn nữa. Và chẳng « *lịch-sử ghen tuông* », còn có những trường-hợp « *không thường tình* » khác nữa, nếu không nêu chuyện Hoạn-thư ra trước, thì lấy gì mà so sánh với câu chuyện đầy nghệ-thuật tính cao-siêu dưới đây :

— Hoàn-Ôn, tên chữ là Nguyên-Tử, người đất Long-khương, lấy Quận-chúa con Tấn Nguyên-đế. Đến đời Minh-đế, nhân có công đánh Thục, được phong Chinh-tây Đại-tướng-quân, sau lại đánh đất Phù-kien, Diêu-Tương, quan đến chức Đại Tư-mã, đô-đốc quân-sự trong ngoài, tước phong Nam Quận-công gia, Cửu-tích.

Trong khi bình Thục, Hoàn-Ôn lấy một người thiếp là con gái Lý-Thế. Quận-chúa vốn tính hung-dỗ, cơn ghen lên thì giết người như giết

ngóc. Hoàn-Ôn đem Lý-thị về dấu diếm trong trại. Mới đầu Quận-chúa không hay biết gì hết ; ít lâu sau, việc đến tai, Quận-chúa xách gươm đi thẳng vào trại quân. Tướng-sĩ toan ngăn cản, nàng tuốt gươm, quắc mắt lên, mọi người sợ khiếp, bỏ chạy. Nàng tốc thẳng một hơi đến nơi Lý-thị ở, lúc ấy may mắn là Hoàn-Ôn mắc câu chuyện đi vắng. Lý-thị một mình ngồi bên cửa sổ, trước cái lồng chim anh-vũ, nàng đương soi gương trang-diêm, hai cánh tay như ngà như ngọc đương chải vén làn tóc mây óng mượt. Thấy Quận-chúa hăm hăm tuốt gươm trần xông tới, Lý-thị thần-thái không động, nàng sẽ dơ tay về phía Quận-chúa, rồi ung-dung nói : « Tôi chẳng may sinh vào cảnh nước mất nhà tan, bị người ta bắt đem về đây. Nước đã mất thì thân có sống cũng chỉ là sống thừa, tôi nào có mong sống mà chi. Cơ-sự ngày nay, hẳn là tôi đợi đã từ lâu ; được Quận-chúa giết, tôi lấy làm may vậy ». Nói đoạn, Lý-thị vươn cổ lên, đón lưỡi gươm của Quận-chúa. Trước cái vẻ đẹp như thiên - thần, tung-dung nghi-biểu Lý-thị như quang-phong tể-nguyệt, nhĩa-chí xuất-trần, bao nhiêu thịnh nộ bỗng như gió cuốn mây bay, chỉ trong một cái búng tay vụt tiêu tan đi hết, Quận-chúa vớt thanh gươm đi rồi chạy lại ôm lấy Lý-thị vừa hôn hít vỗ về, vừa nghẹn ngào sẽ nói : « Em ơi ! Văn-thái phong-lưu như em, đến chị cũng phải mê mẩn cả tâm-hồn, hèn chi lão già nhà chị chẳng phải chết mệt. Thôi ! em đừng nghĩ-ngợi làm chi. Trời cho chúng ta gặp nhau nhau để được vui sống cùng nhau. Có em, từ đây chị cũng đỡ được phần cô-lậu chẳng ».

* * *

Vân-dăng thị bàn rằng : Lý-Bạch lao mình ôm trăng dưới lòng sông Thái-thạch, Không-tử nghe Nhạc Thiều đến ba tháng không biết mùi thịt, cái tâm-lý hoạt-động siêu-thoát : *vật ngã đồng nhất quên hết sự-đời*, hoàn-toàn là nghệ-thuật tính cao-siêu đã dành. Đứng về phương-diện nghệ-thuật mà xét, thì Lý-Bạch hoặc Không-Tử đã đi gần vào đạo. Nhưng đến trường-hợp như câu chuyện Nam-Khang Quận-chúa thì tâm-hồn nghệ - thuật đã đến cái độ tuyệt vời cao-siêu và đã đi hẳn vào đạo rồi. Tại sao ta có thể so sánh như vậy ? Vì trường-hợp hân-thường cái đẹp, cái hay của sự vật như Lý-Bạch, như Không - Tử, chỉ là trường - hợp tính-quan vạn-vật dễ mà hân-thường lấy hình-tượng. Trong thâm-tâm Lý-Bạch hay Không-Tử *tuyệt không có cái việc ghen tuông, giận dữ như Nam Khang Quận-chúa*, cho nên các Ngài dễ đi vào cái thái-độ coi vật vớt ta như một thề (vật ngã đồng nhất), vì thế mà ta nói rằng các Ngài mới đi gần vào đạo. Trong lúc đương giận-dữ, trong lúc máu ghen đương sôi lên đến cò, vậy mà linh hội xuất-thần, chẳng những đã thường-thức được cái đẹp của tình-dịch, lại còn coi ngay tình-dịch là đồng-nhất với

mình, khoanh-khắc gian mà vút grom đi, mà an ủi vỗ về, Phật-gia nói rằng : « Phóng hạ đồ đao, lập địa thành Phật — *kẻ đồ-tê vút bỏ con đao tức thời thành Phật ngay* », thiết tưởng nếu nói rằng Nam-Khang Quận-chúa đã đi hẳn vào đạo rồi, hay nói rằng Quận-chúa lập địa thành Phật, không phải là lời nói ngoa-mỹ vậy.

* *

Tình-hải pháp-sư và Tiểu-tiểu đạo-nhân bàn rằng : Ta chớ lầm lẫn cái thái-độ tâm-lý hoạt-động *siêu-thần nhập hóa, tâm-khoảng thần-di, vong hoại nhất thiết*, đây nghệ-thuật tính như trên vừa bàn, với cái thái-độ quá cao-hứng đến quên lãng cả hình-hài trong nhiều trường-hợp thường thấy sẩy ra như trong khi giao-tiếp chuyện trò, quá cao-hứng đến gác cả chân lên đùi non... kẻ khác, quên lãng hình-hài đến vỗ đùi kẻ khác mà cứ tro-tráo diễm nhiên như không. Thái-độ trên hoàn-toàn có tính-cách nghệ-thuật, thái-độ dưới là thái độ của kẻ phàm-phu tục-tử.

Chỉ ở thái-độ trên mới có mỹ-cảm kinh-nghiệm chân-chính, tức là hình-tượng trực-giác mà nghệ-thuật sáng-tạo là ở trạng thái tâm-lý hoạt-động về mỹ-cảm kinh-nghiệm.

Nhiệm-vụ lớn lao của môn mỹ-học là ở việc phân-tích cái mỹ-cảm kinh-nghiệm. Muốn hiểu sâu-xa hơn về việc phân-tích những kinh-nghiệm về mỹ-cảm, chúng ta không thể không đem cái nguyên-nguyên về triết-học và mỹ-học ra trình bày cho tỏ tường hơn.

Q. N. TRƯƠNG.CAM.KHÁI

CẦN THẬN

Một chiếc xe ngừng lại trước cửa một quán rượu đầu làng. Anh phu xe xuống xe vào quán mua một ly rượu, đem ra cho ngựa. Con ngựa uống « súp » một cái cạn ly, xong hỏi anh phu xe :

— Thế anh không uống à ?

Anh phu xe đáp :

— Không, tao uống làm sao được ! Mày không biết tao còn phải lái xe à ?

Tuyển Lựa

Thoát nợ đời

— Anh đã biết tin chưa ? Hoan từ nay thế là thoát nợ đời.

— Thế à ? Thế bao giờ thì đưa đám anh ấy !

— Sao lại đưa đám anh ấy ? Chị ấy chết kia mà.

Tuyển Lựa



Cảm đề NGÀY PHẬT ĐẢN

Một kiếp sinh ra cứu vạn loài !
Cũng Cha, cũng Mẹ mới nên Người,
Cũng vòng phụ-phụ yêu thương ấy,
Mới cảm phù-sinh mơ mộng ơi !
Nhân - Ái một lòng nêu Đức Độ,
Từ - Bi đôi chữ sạch trần ai !
CHÂN-NHƯ ! muốn cõi muôn trời sống,
Một kiếp sinh ra cứu vạn loài !

TRÚC-LÂM



Nguyên tác của EMILY BRONTE
Bản dịch của NHẤT - LINH

(tiếp theo)

IV

Hy có vẻ một đứa bé rầu rĩ và nhần nhục, đã quen chịu đựng những cách đối đãi cực cần. Hạnh đấm đá nó, nó không hề cau mày, không hề đỏ nước mắt; tôi có véo nó thì nó chỉ thở dài và dương to hai mắt ra, hình như bị đau chỉ vì may rủi và không có ai đáng trách cả. Ông già thấy tính nó gan dạ thế nên mỗi khi thấy con mình

hành hạ nó, ông cáu giận vô cùng; ông gọi nó là thằng bé bỏ côi khờ. Ông yêu nó một cách lạ lùng; nó nói gì, ông cũng nghe (nó nói rất ít nhưng thường nói sự thực); và nuông nó hơn cả bé Liên vì bé Liên có tính cứng đầu cứng cổ không tuân lời.

Vì vậy, ngay từ lúc đầu, Hy đã gây nên bao nhiêu sự bất hòa ở trong

nhà—Hai năm sau... bà chủ qua đời. Hạnh coi cha như một người áp chế chứ không phải một người bạn, và coi Hy như người đã cướp tình yêu và quyền thế của cha mình. Mới đầu tôi cũng về hòa với Hạnh, nhưng về sau, khi các trẻ bị lên sỏi, tôi phải săn sóc chúng thì ý nghĩ của tôi đổi khác. Hy bị bệnh nguy hiểm nhất; lúc cơn bệnh lên tới độ, nó muốn tôi luôn luôn ngồi ở đầu giường: tôi đoán nó thấy tôi đã hết lòng với nó, nhưng nó chưa đủ trí để hiểu rằng tôi phải làm thế chỉ vì bổn phận mà thôi. Dầu sao tôi cần phải nói rõ nó là một đứa trẻ ngoan ngoãn nhất. Sự khác biệt giữa Hy và Liên cùng Hạnh làm cho tôi bối tư vị. Liên, Hạnh thì làm tôi mệt mỏi, còn Hy thì yên lặng như con cừu non; nó làm tôi bối lo nghĩ không phải vì tính nó hiền lành nhưng chỉ vì nó chịu đựng được đau đớn.

Về sau Hy khỏi: bác sĩ nói quyết rằng một phần lớn nhờ tôi rồi khen tôi chịu khó săn sóc nó. Tôi hài lòng vì những lời khen đó, và trở nên rộng lượng đối với Hy người đã làm cho mình được tiếng khen. Thế là Hạnh không còn ai là bạn nữa. Tuy vậy tôi cũng không ưa gì Hy cho lắm; tôi vẫn tự hỏi không biết đứa trẻ làm li ấy có thứ gì khiến ông Yên thích nó đến thế. Theo chỗ tôi biết, không có một lần nào nó tỏ ý biết ơn ông Yên cả. Nó không hẳn sực với người làm ơn cho mình, nó cứ thản nhiên vô tình, mặc dầu nó biết là đã chiếm được tình yêu của người ấy. Nó chỉ khế tỏ ý ra là tất cả nhà ai cũng phải chiều ý nó. Chẳng hạn, tôi nhớ lại một ngày ông Yên mua một đôi ngựa cho Hy và Hạnh mỗi cậu một con. Hy lấy con đẹp nhất không bao lâu con

này què chân. Thấy vậy nó bảo Hạnh:

— Anh cần phải đổi ngựa cho tôi. Tôi không thích con ngựa của tôi nữa. Nếu anh không bằng lòng tôi sẽ mách thầy rằng trong tuần lễ này anh đã đánh tôi ba lần rồi. Tôi sẽ giơ cánh tay tím bầm suốt đến tận vai để thầy xem.

Hạnh thè lưỡi ra chế nhạo, và phất nó một cái. Nó lùi ra cửa chuồng ngựa và dẫn giọng nói:

— Mày biết điều thì đổi ngay đi nếu không tao giơ những chỗ bị đánh này thì mày còn bị ốm đòn.

Hạnh giơ quả tạ dùng để càn khoai dọa Hy và kêu lên:

— Cút đi ngay, thẳng đều vô tích sự.

Hy không động dậy:

— Anh cứ ném đi. Rồi tôi sẽ mách thầy rằng anh đã dọa tổng cổ tôi ra khỏi nhà này khi thầy mất. Chắc hẳn anh sẽ bị đuổi đi ngay lập tức bây giờ.

Hạnh ném quả tạ trúng giữa ngực Hy; Hy ngã nhưng lại đứng dậy ngay, mặt tái mét, người lão đảo và thở hổn hển. Nếu tôi không ngăn cản thì nó đi thẳng tìm ông Yên và không cần nói gì, chỉ để ông Yên trông thấy tình trạng nó là tự ông Yên đã đoán ngay ra ại là thủ phạm.

Hạnh nói:

— Ừ thì mày lấy con ngựa của tao đi, thẳng chết đường. Tao cầu trời cho nó quật gãy cổ mày, thử xem nó lại không đá cho một cái vỡ sọ ra à.

Trong lúc Hy tiến lên để tháo yên ngựa đôi chuồng, Hạnh đẩy nó ngã dưới chân ngựa rồi cầm cổ chạy thẳng không kịp nhìn xem ngựa có đá không. Tôi lấy làm ngạc nhiên

thấy thằng bé Hy đứng dậy thản nhiên như không, rồi lại tiếp tục tháo yên cương. Rồi nó ngồi xuống bó cổ cho đỡ mệt, trước khi vào nhà. Tôi bảo nó để tôi nói rằng nó bị bầm tím mình mẩy là tại con ngựa, nó chịu ngay : muốn nói gì thì nói nó cũng không cần vì nó đòi được con ngựa là đủ rồi. Vả lại sau những cuộc đánh nhau như vậy ít khi nó than phiền nên tôi tưởng nó không hề bụng thù. Nhưng tôi hoàn toàn lầm. Để rồi tôi kể ông nghe.

V

Ông Yên ngày một kém sức chuỗi.. khi yếu quá, chỉ ngồi cạnh lò sưởi, ông đâm ra dễ cáu. Một tí gì cũng làm ông giận dữ, nhất là có ai bắt nạt Hy hoặc sai bảo Hy một cách sỗ sàng. Chỉ mới nghĩ rằng người ta có thể nói một câu bất nhã khó chịu với Hy ông cũng lo lắng tức bực. Hình như ông tự nhồi vào óc cái ý nghĩ rằng chỉ vì ông yêu Hy, nên mọi người đều ghét ông và muốn trêu chọc ông. Nhưng việc này hại cho Hy vì những người tốt bụng trong bọn chúng tôi đều không muốn làm trái ý ông, thành thử chúng tôi phải phờ phảnh tính tư vị của ông, và sự phờ phảnh đó như nuôi cái tính kiêu ngạo và hung-hãn của Hy. Một vài lần, Hạnh đề lộ vẻ khinh bỉ, ông nhận thấy cái lăm, vác gậy định đánh, nhưng tức run cả người lên, khi thấy mình không còn đủ sức đánh con nữa.

Sau có người khuyên ông Yên nên cho Hạnh đi học xa. Ông Yên nhận một cách miễn cưỡng :

— Thằng Hạnh muốn đi đâu thì đi, nó chẳng được tích sự gì mà cũng chẳng bao giờ làm nên công truyện gì.

Tôi thực tình mong mỗi là từ nay trong nhà sẽ yên ổn... Nhưng lại có hai người : cô Liên và bác Đại. Ông

đã gặp bác ta, trên Đỉnh. Bác ta khéo thuyết đạo, khéo nói những lời sùng tín nên có ảnh hưởng đến ông Yên, và ông Yên càng yếu, ảnh hưởng bác ta càng tăng. Bác ta dạy dứt tăn nhần ông Yên đề nhắc ông đến việc cứu vớt linh hồn ông, và lưu tâm dạy con một cách nghiêm nghị, bác khuyên ông Yên nên coi Hạnh như một đũa trời đánh và chẳng chiều nào bác không tuôn ra một chuỗi dài các truyện xảy ra không hay cho Hy và Liên ; bác ta bao giờ cũng khéo biết đánh vào chỗ yếu của ông là đồ tội lên đầu Liên nhiều hơn.

Còn Liên, cô ấy có những giảng điều riêng biệt, tôi chưa từng thấy ở đứa trẻ nào... Cô ấy quấy rầy chúng tôi mỗi ngày có hằng năm chục lần : từ lúc xuống đến lúc lên đi ngủ, không có một phút nào mà chúng tôi không lo sợ xảy ra một truyện ma quái. Liên bao giờ cũng háu ha háu hút, lấu tấu luôn miệng... nào hát, nào cười, châm chọc bất kỳ ai không làm theo như cô. Thật là một con ranh con bất trị, nhưng khắp vùng này không ai có con mất vui hơn, nụ cười vượt ve hơn, đáng đi nhẹ nhàng hơn cô bé ấy. Nghĩ cho kỹ, tôi chắc cô ấy không phải là người có tâm địa xấu, vì mỗi lần làm cho chúng tôi bực mình đến phát khóc, cô ấy thường ở bên chúng tôi van xin chúng tôi người khóc đề cho cô ấy khỏi buồn lòng. Cô ấy thì cứ quẩn quýt lấy bé Hy. Chúng tôi đã nghĩ ra được một cách phạt Liên nặng nhất là bắt Liên phải xa Hy. Thế mà trong bọn chúng tôi, không ai bị mắng vì Hy nhiều bằng Liên.

Còn ông Yên thì ông không chịu nổi những lối bông đùa của các con ; đối với con bao giờ ông cũng khắc nghiệt, nghiêm nghị ; về

phần Liên, cô không hiểu sao cha mình trong khi đau yếu thường hay nóng tính, gắt gỏng chứ không như khi còn tráng kiện. Chính vì ông hay gắt gỏng cầu nhàu mắng mỏ nên Liên mới thấy việc trêu cha là một cái thú. Mỗi khi thấy tất cả mọi người đều mắng cự cô, cô lấy làm khoái chí lắm, cô như thách tất cả mọi người bằng hai con mắt nhìn ngạo nghễ, hỗn sược và những câu đối đáp sẵn sàng. Cô ta nhạo những câu nguyên rủa độc địa của bác Dị, cô ta trêu tời, làm chính những việc mà ông bố ghét nhất, và tỏ ra cho ông bố biết tại sao sự khinh miệt giả tạo vờ vĩnh của cô — mà ông bố tưởng là thật, — lại có thể có ảnh hưởng đến Hy hơn là lòng tốt của ông bố đối với Hy; cô ấy lại còn tỏ ra tại sao bất cứ việc gì cô bảo, Hy cũng nghe cô, còn đối với ông bố thì Hy chỉ nghe theo khi nào chính Hy thấy việc ấy hợp với ý thích của Hy thôi. Suốt ngày hỗn sược với bố như thế chiều đến thỉnh thoảng Liên lại đến vuốt ve bố làm lành. Ông Yên nói :

— Thôi Liên ơi, thầy không yêu con đâu. Con còn tệ hơn cả thằng Hạnh. Đi cầu kinh đi, con ơi, rồi thú tội với Chúa. Mẹ mày và tao nữa thầy đều lấy làm xấu hổ đã sinh ra mày.

Mới đầu những lời đó làm cho Liên khóc, nhưng bị ông bố ruồng rẫy mãi, Liên quen đi và mỗi khi tới khuyên nên xin lỗi, và tỏ ý hối tiếc những lầm lỗi đã qua thì cô ta lại bật cười.

Rồi một hôm ông Yên chết, chết yên lặng trong khi đương ngồi cạnh lò sưởi, một buổi chiều tháng mười, gió mạnh thổi quanh nhà, rít lên trong lò sưởi; hình như

có bão nhưng trời không rét. Chúng tôi đều quây quần quanh lò sưởi; tôi ngồi ở một chỗ hơi xa đương bận đan còn bác Dị thì ngồi đọc Thánh Kinh ở gần bàn. Cô Liên hơi mệt; vì thế cô ngồi yên, dựa đầu vào chân cha, còn Hy thì nằm dài ở dưới đất, đầu đặt lên đùi Liên. Tôi nhớ ông Yên trước khi thiêu thiêu ngủ còn vuốt ve làn tóc xinh đẹp của con gái. Ông ta ít khi có được cái thú thấy con gái mình ngoan. Ông nói :

— Liên ơi, tại sao con không, bất cứ lúc nào, cũng là một đứa bé ngoan.

Liên ngừng đầu về phía bố rồi đáp :

— Ba ơi, tại sao ba không bất cứ lúc nào cũng là một người bố ngoan.

Nhưng khi Liên thấy cha giận, cô hôn bàn tay cha và nói : sẽ hát một bài để ru cha ngủ. Tôi bảo Liên đừng hát nữa và đừng động dậy người sợ đánh thức ông Yên dậy. Chúng tôi ngồi im không nói như thế trong nửa giờ; sau cùng bác Dị đứng lên nói là sẽ đánh thức ông chủ dậy để ông chủ đọc kinh và đi ngủ. Bác Dị đến gần gọi tên ông chủ và sờ vào vai. Thấy ông Yên không nhúc nhích, bác Dị cầm cây nến soi vào mặt. Tôi đoán có sự gì không hay xảy ra khi tôi thấy bác Dị đặt cây đèn rồi mỗi tay dặt một đứa trẻ bảo chúng rất khê : « Lên gác đừng có làm rầm, tụng kinh lấy với nhau cũng được, còn tôi, tôi có việc ».

Liên nói : « Con muốn hôn ba một cái » và giơ tay lên quàng lấy cổ bố trước khi chúng tôi có thể ngăn cản. Cô bé khốn nạn hiểu ngay và kêu lên :

— Ba chết rồi. Hy, Hy, ba chết rồi.

Và cả hai đứa trẻ cùng kêu một tiếng xé tai.

Chúng tôi cũng ăm ỉ đau đớn, kêu khóc theo. Nhưng bác Dội bảo chúng tôi vì có gì mà kêu rống lên vì một người đã hiền thánh đương sống trên thiên đường. Bác ta bảo tôi đi ra Dĩ-mê-Tôn tìm bác sĩ và mục sư. Tôi không hiểu hai người đó giúp được gì; bây giờ dầu sao tôi cũng lặn lội nửa giờ đi đem ông đốc tờ về, còn ông mục sư thì nội ngày hôm sau sẽ đến... Đề mặc bác Dội giảng giải, tôi chạy lên buồng hai đứa trẻ. Cửa buồng chúng hé mở, tôi thấy chúng chưa đi ngủ, mặc dầu lúc đó đã quá nửa đêm; nhưng chúng đã bình tĩnh, tôi không cần an ủi. Hai đứa nhỏ tự an ủi lẫn nhau bằng những câu mà tôi không thể nào tìm ra. Không có mục sư nào có thể tả cảnh thiên đàng đẹp hơn là chúng tả trong khi

chúng ngây thơ thỏ thẻ cùng nhau. Trong lúc tôi vừa thồn thức vừa nghe chúng nói chuyện, tôi không thể ngăn cản lòng tôi mong muốn rằng chúng tôi... tất cả chúng sẽ tôi được xum họp yên lành ở trên đó.

(Còn tiếp)

ĐÍNH CHÍNH : Trong **ĐÍNH GIÓ HÚ** (Tân Phong số 19 trang 13, cột 2, giòng 35 : « đi ra ngoài bảy giờ trời, sáng,... » xin đọc là : « ... đi ra ngoài trời bảy giờ đã sáng... » trang 14, cột 2 giòng 15) có câu : « ông ấy thừa sức sống trong cái nhà lịch sự hơn hơi chật chội một tý. Nếu ông thấy cái này nhiều. Nhưng ông Hy... có ai muốn thuê Họa Mi Trang với giá lời đôi chút, ông không bao giờ bỏ qua dịp kiếm thêm ít tiền ». Xin đọc giả đọc là :

« Ông ấy thừa sức sống trong cái nhà sang trọng hơn căn nhà này nhiều; nhưng ông ấy phải cái tính keo kiệt cho dầu ông ấy muốn ở Họa Mi Trang đi nữa, nếu có người muốn thuê và trả giá cao, ông ấy cũng không bỏ qua dịp kiếm thêm tiền. »

TIN THƠ

Thi sĩ Vũ Hoàng Chương sau hai cuốn Hoa Đăng và Mây và Say, mới đây lại cho xuất bản một cuốn thơ nữa nhan đề là Cảm Thông (Communion) gồm 15 bài thơ chọn lọc, kèm với bản dịch. Anh ngữ do giáo sư Nguyễn Khang, và bản dịch Pháp ngữ do nữ Thi sĩ Simone Kuhnen De Coeuillerie. Ngoài ra lại có bốn bức họa phụ bản của nữ Thi sĩ Bỉ Ysabel Baes.

Lần đầu tiên có một thi phẩm Việt Nam dịch ra ngoại ngữ; chúng tôi hy vọng với tài thơ của Vũ Hoàng Chương, tài dịch của Nguyễn Khang và Sirmone Kuhneu De La Coeuillerie nền văn chương Việt Nam sẽ được quốc tế hiểu biết và chú trọng đến.

T.P.

nghe mọn

« lời người phu trạm »

Tôi, người « phắc-tơ » tỉnh nhỏ,
Hằng ngày hai buổi đưa thư.
Tôi qua từng nhà từng ngõ,
Người quen chớ thấy không gừ.

Tôi đi, « túi dết » căng phềnh ;
Tôi về, túi rỗng nhẹ tênh.
Bao nhiêu vui ! buồn, lo lắng
Tôi đem phân phát, vô tình.

Có nàng tiều - thư dài các
Ngày ngày mong lá thư xanh,
Lá thư thơm phấn kinh-thành.
Thấy tôi, cô cười vui sướng.

Có cô nữ - sinh mới ớn
E - dè nhận bức thư xinh.
Chứ ai nắn nót ? Thư tình ?
Gò má cô hồng bén - lén.

Mấy ông thương-gia ngoài bến
Nhận thư, vội xé coi mau.
Có khi giận dữ cầu-nhàu,
Khi lại tươi cười ha - hả.

Có lúc ân - cần vồn - vã
Mời tôi thuốc lá, la - de.
Ý chừng nghĩ trúng « áp-phe » ?
Tôi cười, chia vui với nghĩ.

Nhà kia mái tranh cũ kỹ,
Năm dài, nhận có một thư.
Nhìn tôi, ngài ngại ưu tư :
Không biết tin lành hay dữ !

Xóm nghèo đây còn bà cụ
Có con đi lính xa xôi.
Ngày ngày nghe bước chân tôi,
Hấp háy cụ nhìn như hỏi !

Cũng chờ, cũng mong, cũng đợi,
Đường kia có một thư - sinh
Sáng chiều đứng tựa bên màn
Ngóng tôi như con ngóng mẹ.

Bao nhiêu vui, mừng lớn bé ;
Bao nhiêu nỗi nhớ, niềm thương ;
Bao nhiêu hy - vọng, đau buồn
Tôi xếp đầy trong túi vải.

Tôi vì người ta trống trải
Bao nhiêu món nợ tâm tình
Phong trong bì trắng bì xanh,
Gửi vào mực đen mực tím.

Tôi là nhịp cầu thông - cảm
Dãi-dầu mưa nắng nắng mưa.
Nghề tôi bé mọn đơn sơ,
Nhưng không mua thù rước oán.

Mọi người xem tôi là bạn,
Bà con tỉnh nhỏ tôi yêu,
Nên không quản ngại sớm chiều,
Cũng không nề hà mưa nắng.

Tôi sống cuộc đời phẳng lặng,
Ngày ngày hai buổi đưa thư...

BÀNG-BÁ-LÂN

Vợ chồng trẻ

TRUYỆN NGẮN ĐĂNG BỐN KỲ

Phóng tác của PHẠM-LỆ-OANH

(tiếp theo)

Ăn xong, lúc gọi bồi tỉnh tiền. Tấn nghĩ Chung đã tận tâm giúp mình, lý-ưng không nên để hấn phải trả tiền bữa cơm ấy, nên khi thấy Chung móc ví, chàng vội ngăn lại :

— Anh để mặc tôi, mặc tôi ! (vừa nói vừa đưa mắt cho vợ)

Hiền mở sắc định lấy tiền, nhưng chỉ thấy có cái vé cầm đồ, nàng lúng túng không biết làm thế nào, cũng không dám rút tay ra khỏi ví, cứ giả vờ bới đi bới lại mãi. Chung cho là họ chỉ màu mè, chứ kỳ thực làm gì có tiền, bèn đưa ngay tiền của mình cho người hầu bần. Tấn vừa ngượng vừa khó chịu, không hiểu tại sao mọi khi Hiền vẫn có tính rộng rãi, kẻ cả, mà hôm nay tự nhiên nàng lại keo bần thế ? Trước mặt Chung,

chàng không tiện hỏi, nhưng lúc hai người trao đổi địa chỉ xong, vừa chia tay nhau, chưa đi khỏi được vài bước, Tấn đã hấp tấp hỏi ngay :

— Anh Chung hết lòng giúp mình, mình mời anh ấy ăn cơm là phải, sao em lại không trả tiền.

Thấy Tấn đã có lỗi, lại còn trách người khác, Hiền đâm cáu :

— Anh thực là một người vô lý ! Anh đưa cho tôi cái vé cầm đồ, rồi bảo tôi trả tiền, trả bằng gì ? trả bằng cái vé cầm đồ ấy à ?

— Anh đưa cho em cái vé cầm đồ à ? (chàng vội thò tay vào túi, quả nhiên bốn cái giấy năm trăm mới tinh, vẫn còn nằm nguyên vị, Tấn bẽn lẽn bảo vợ :) Ở nhĩ ! thôi anh xin lỗi, anh vô lý thực !

Tấn đưa tiền cho vợ, lúc chia tay ra Hiền mới trông thấy cõ tay chàng không có đồng hồ.

— Đồng hồ của anh đâu ?

— Chủ tiệm bảo hai bộ áo không đủ hai ngàn bạc, anh phải cầm thêm cả đồng hồ.

Hiền sẽ thở dài :

— Hôm nay kẻ cũng còn may, đến đây cầm đồ lại may mắn được gặp anh Chung, nếu không, có lẽ đến hàng năm chắc anh cũng không gặp nhau ?

— Đã hẳn ! Nếu không cầm đồ thì chúng mình đến đây làm gì. Bây giờ chúng mình đi về đi, mai anh còn sang đây nhận công việc sớm. Ít nhất ta cũng tạm thời qua được cái cửa ải khó khăn này, một thời gian đã.

— Đề em cũng đánh máy thêm vào đồ anh, càng đánh được nhiều càng kiếm được nhiều tiền. Chúng mình cố gắng mà làm việc. Vận đỏ đã bắt đầu rồi đấy.

Hai người nhìn nhau cười, Tấn nắm lấy tay Hiền, biểu lộ sự đồng ý.

* *

Công việc đánh máy tuy vất vả nhưng còn có đồng ra đồng vào, thất lung buộc bụng chịu cực qua ngày, cũng gắng gượng sống được. Đã có lần Hiền bàn với Tấn đề nàng kiếm việc làm thêm nhưng Tấn nhất định không nghe. Chàng cho là: đàn ông không khi nào chịu sống bằng đồng lương của vợ. Mặc dầu nàng đã cố tìm cách giải thích cũng không sao đánh đổ được quan niệm của chàng. Hiền đành phải ở nhà thổi cơm, và thỉnh thoảng đánh máy đồ chàng những lúc chàng mệt mỏi.

Một hôm, chàng tới nhà Chung lấy bài. Chung vui vẻ bảo chàng :

— Tấn ơi ! Cơ hội của mình đã đến rồi !

— Cơ hội gì ? (Tấn cũng khắp khởi mừng hỏi lại)

— Tôi có một người bạn tòng sự trong một công ty của người Nhật, anh ta là một nhân viên cao cấp trong công ty. Độ này công ty rất phát đạt, nhân viên không đủ, nên họ quyết định khước trượng, bởi thế nên anh ấy giới thiệu tôi vào làm việc ở đó, tôi tiến cử anh, họ cũng bằng lòng. Nhưng số lương sở này mỗi tháng có bốn ngàn, anh có chịu làm không ?

— Làm ! (Tấn mừng lắm, quả quyết trả lời ngay) sao lại không ? vô luận thế nào cũng cứ làm đã, rồi sau sẽ hay.

— Thế thì được rồi ! Chín giờ sáng mai anh đợi tôi ở tiệm cà-phê Hoa Hồng nghe không ? Chúng mình cùng đến nhận công việc một thể. Tôi cũng bỏ luôn nghề giáo viên « chợ đen » này !

— O.K ! (Tấn cao hứng vô cùng) mai tôi sẽ y hẹn chờ anh. Hôm nay có bài đánh máy không ?

— Đánh làm cóc gì cho mệt xác ! (Chung xoa hai tay vào nhau cười) hãy nghỉ một hôm chơi cho khỏe. Máy lý, mình cũng sắp đổi nghề rồi cơ mà !

— Ừ mà phải, cảm ơn anh, mai chúng mình sẽ gặp nhau !

Tấn muốn cho Hiền hay tin ngay lập tức, nên vội vã hấp tấp trở về. Hiền nghe nói cũng mừng lắm, reo lên :

— Có đúng không ? Đấy, em đã bảo có sai đâu ! Vận đỏ của chúng mình bắt đầu rồi đấy !

— Còn phải nói ! Em là phúc

ting của anh, có em bên cạnh là lúc nào anh cũng gặp vận đỏ rồi.

— Hừ, (Hiền bữu môi) thiếu chút nữa thì uống dầu nóng cả đời, chắc thế cũng là vận đỏ !

— Chứ sao ! sự thực thì cả hai đưa vẫn sống sờ sờ ra đây, thế chang là vận đỏ ư ? (Tấn đắc chí lên giọng dạy đời) Thế mới biết đại phàm những người tự tử đều là người hèn nhất ! Nếu có can đảm vượt qua được giai đoạn khó khăn, thì rồi lại sẽ gặp ngay vận đỏ, như chúng mình chẳng hạn.

— Kết quả là chúng mình đã vượt qua được giai đoạn ấy, có qua một phen cay đắng, ta lại thêm được một lần kinh nghiệm, tăng được một phần dũng-khí. Từ nay trở đi, chỉ cần lúc nào cũng có anh bên cạnh, là em không còn sợ gì nữa.

— Em nói phải lắm, miễn là chúng ta cứ mãi mãi được ở bên nhau, thì không còn sợ gì nữa ! (Tấn thốt nhiên hạ giọng) Anh chỉ còn lo có một việc.

— Việc gì ?

— Chúng ta cần đề dành tiền trả tiền nhà, nên mấy tháng nay, ăn uống kham khổ quá ! Hôm nay có tin mừng này, chúng ta phải ăn một bữa cho thực sướng miệng mới được, phải không em ? (Tấn liếm liếm hai mép) Mồm miệng mình độ này sao mà nhạt nhẽo như mồm miệng thầy tu ?

Hiền phì cười :

— Anh thực là đồ tham ăn ! vừa mới đề dành được món tiền trả tiền nhà, lại định đem ra mà ăn cho hết đi ! Có công việc rồi, lo gì không có dịp được ăn thỏa thích !

Tấn thở dài :

— Người ta bảo rằng : « Vương-tôn công-tử mắc nạn, rau sung rễ má thay cơm tối ngày » Thôi thì anh cũng cố nhịn ít lâu nữa vậy.

* * *

Tấn giữ một chức vị nhỏ nhỏ trong công - ty Đại - Hưng, Chung cũng dọn nhà sang Saigon. Hai người cùng làm một sở, lại ở gần nhau, đồng thời Tấn thấy trong lúc mình hoạn nạn, Chung vẫn tình nghĩa bạn bè cố sức giúp đỡ thực là một người có nghĩa khí, cho nên họ cư xử với nhau như anh em ruột. Tấn có công việc làm, trong lòng vui vẻ, nên rất hăng hái tận tâm với chức vụ, viên quản-lý Huỳnh-Văn rất trọng nề chàng, thỉnh thoảng vẫn giao cho chàng làm thêm những công việc ngoài phận sự của chàng. Chung cũng mừng hộ bạn, cho là Tấn được ông quản-lý tín nhiệm, có hy vọng được thăng cấp tăng lương, nên Chung cũng hăm hở làm việc, cố theo kịp bạn.

Tấn làm việc trong phòng bí thư. Buổi sáng hôm ấy chàng vào sở, thấy có thêm một cái bàn kê đối-diện với bàn giấy của mình rõ ràng là sở lại mới thêm một nhân viên mới. Tấn nghĩ thầm : « Không biết người mới này là ai, hay lại là người quen của mình cũng chưa biết chừng »

Hôm sau, bàn giấy mới quả nhiên có thêm một người nữa, đó là một thiếu phụ rất lịch-sự, nhan sắc tuyệt - đẹp, cổ và tay đeo đầy hột xoàn, lông lánh chói mắt. Tấn có ý không vui : một người giàu sang như thế, tại sao lại còn phải làm những công việc tầm thường này ? chắc không phải nàng đến đây chủ ý để làm việc, mà chỉ là ngồi làm vi ? Chẳng có thể sao không thấy nàng làm gì

cả, lúc thì soi gương, lúc thì chải lại tóc, hoặc thoa lại mặt phấn, lúc thì gọi điện thoại, hay chạy sang phòng quản lý ngồi đến hàng giờ. Ấy thế mà những nhân-viên trong công ty đối với nàng lại tỏ ra rất tôn-kính, vậy thì cái lai-lịch của nàng tất cũng không phải tầm thường. Tấn không làm sao đoán nổi, chỉ bản khoản một mình. Mãi tới lúc tan sở, Chung mới kể cho chàng những lịch sử của nàng : tên nàng là Kiều-lệ, con gái yêu của ông quản-lý, vừa ly dị với chồng ở Pháp về. Nàng buồn vì chuyện đó, nên mới tạ sự ra ngồi bàn giấy cho có công việc khuấy khoả. Bấy giờ Tấn mới hiểu tại sao nàng làm việc như thế mà tất cả mọi người vẫn phải kính nể nàng, còn cái nguyên nhân tại sao nàng ly dị với chồng thì mỗi người nói một phách. Người thì bảo tại chồng nàng chơi bời trụy lạc, người thì lại bảo lỗi chính ở tự nàng, cái nguyên cớ đích xác, họa có trời biết.

Cứ bề ngoài của nàng, theo con mắt Tấn, thì quả là một thành công của nghệ thuật ; thỉnh thoảng Tấn vẫn len đưa mắt nhìn trộm nàng, đôi khi nàng cũng bất chợt nhìn lại, không biết có phải nàng cũng coi Tấn là một « nghệ thuật phẩm » đáng tán thưởng không ?

Một tuần sau ông quản-lý Huỳnh-Văn gọi chàng vào phòng giấy bảo rằng :

— Anh làm việc khá lắm ! anh có biết tôi mến trọng anh thế nào không ?

— Dạ, biết. (Tấn cung kính đáp lại) Tôi rất lấy làm vinh dự vì được ông yêu mến.

Lão quản-lý gật đầu :

— Anh biết thế thì tốt lắm ! Hiện nay tôi có chút việc muốn

nhờ anh ; con gái tôi từ bé đến giờ vẫn học ở ngoại quốc, tiếng ta tuy cũng nói được khá, nhưng trình độ văn-hóa thì kém lắm, vì vậy, tôi muốn nhờ anh mỗi buổi tối từ chín tới mười giờ, dạy nó luyện Việt-văn. Mỗi tháng tôi sẽ đưa anh thêm ba ngàn tiền xe, không biết anh có vui lòng giúp tôi không ?

Ông quản-lý đã hết lòng tín nhiệm chàng, lẽ nào chỉ nhờ có một việc nhỏ mọn ấy mà chàng lại từ chối, huống hồ còn kiếm thêm được mỗi tháng ba ngàn nữa, nên chàng vội đáp :

— Ông đã có lòng tín nhiệm tôi, tôi sẽ xin hết sức giúp cô Hai trong sự học tập. Không cần phải nói đến tiền xe, tôi vui lòng giúp ông chút đỉnh. (Ngoài miệng tuy nói vậy, nhưng kỳ thực Tấn chỉ vui lòng vì số tiền xe kia thôi).

— Cám ơn anh, tôi rất mừng được anh nhận nhận lời. Còn món tiền xe nhất định phải có, anh đừng từ chối nữa. (Lão xé quyền vở lấy một mảnh giấy biên địa chỉ trao cho Tấn) Ngày mai sẽ bắt đầu, anh cứ theo địa chỉ này mà đến nhé. Bây giờ tuy đã gần cuối tháng, nhưng tôi cũng trả anh cả tháng tiền xe.

— Cám ơn ông ! (Tấn đỡ lấy mảnh giấy) Mai tôi sẽ xin đúng hẹn.

Huỳnh-Văn gật đầu, Tấn chào rồi lui ra. Chàng sung sướng như mở cờ trong bụng, lầm nhảm tính-toán, bốn ngàn với ba ngàn vị chi là đi bảy ngàn, so với số lương cũ còn hơn được ngàn rưỡi, bảo sao chàng không khoái chí được ? Về tới nhà, việc đầu tiên là chàng ôm chầm lấy Hiền :

— Em yêu của anh ơi ! (Tấn nói gần như hét) em phải thưởng

cho anh cái gì thực xứng đáng, rồi anh sẽ báo cho em một tin này, hay lắm !

— Tin gì mà hay ? (Hiền cũng khắp khởi mừng, hồi khảy) có phải là tin từ hôm nay trở đi em không phải đánh cờ với anh nữa, phải không ?

— Đừng nói bậy ! (chàng trừng mắt) Vì... vì chồng em mới được tăng lương. Bây giờ ta được mỗi tháng bảy ngàn, hơn lương cũ những ngàn rưỡi nữa cơ !

— A, thực thế à ? (Hiền reo to) sao anh được tăng lương chóng thế ?

— Không, không phải tăng lương đâu, đề anh nói cho mà nghe. Rồi chàng đem việc dạy học tối kè cho Hiền nghe, đoạn lại tỏ ý băn khoăn, chỉ buồn là từ nay tối tối anh phải vắng nhà mất hơn một tiếng đồng hồ, đề em ngồi vờ vờ một mình, anh cũng hơi ngán ngại.

— Không sao ! (kỳ thực, nàng đang ngán vì tối nào cũng phải đánh cờ với Tấn, bây giờ Tấn đi dạy học, vừa khỏi bị quấy rầy lại vừa kiếm được thêm tiền, còn gì khoái hơn) ở nhà em khâu vá, đọc sách cũng vui chán ! chỉ lo anh phải vất vả thêm thêm thì có.

— Dạy một đứa trẻ con, có gì mà vất vả ? Bây giờ chúng ta lại tiêu pha đầy đủ như hồi còn làm sở cũ, chỉ hai tháng nữa là trả hết được món nợ của chị Thu-Hằng.

— À, nói đến Thu-Hằng, chị ấy vừa lại đây lúc này.

— Thế à ? Chị ấy lại đòi nợ phải không ?

— Không, chị ấy đi với anh chồng chưa cưới. Anh ấy ở ngoại quốc mới về, họ sẽ làm lễ cưới một ngày gần đây. Thu-Hằng từ chức rồi, ngày nào cũng đi chơi với chồng chưa cưới, hoặc sắm sửa tư-trang,

coi bộ vui lắm. Hôm nay họ đi qua đây, tiện đường ghé thăm chúng mình. Độ này chị ấy vừa diện, lại vừa trẻ đẹp, hơn trước nhiều.

— Ờ, nếu anh có gặp, vị-tất đã nhận ra. (Thốt-nhiên Tấn cảm thấy buồn, đưa mắt nhìn vợ) Thu-Hằng lấy được chồng giàu sang cũng sướng, còn em thì chồng làm mỗi tháng có bảy ngàn bạc-lương, còn là phải cực khổ ! không biết em có hối hận không ?

— Đừng nói nhảm ! (Hiền cau mặt lại) Em chỉ cần lấy được người mà mình yêu, và cũng yêu mình, thế là đủ, không cần có tiền hay không có tiền, nếu em thích tiền, thì đã chẳng lấy anh ! Thôi đừng nghĩ bậy nữa ! vào đây làm cơm với em !

— Phải đấy hôm nay thôi cơm sớm, ăn sớm rồi còn đánh cờ. Ta phải đánh thực nhiều đề bù vào tối mai anh đi vắng.

— À, em còn quên cái này. (Hiền mở ngăn kéo lấy ra một cái túi ni-lông nhỏ, trong có những cái kẹo làm thành hình đồng tiền, ném lên mặt bàn) Anh coi, em đi chợ luôn tiện mua về cho anh, đề lúc nêo cần thì anh dùng thay tương. Kẹo này ngon lắm, nhờ có phải nuốt tương thì nuốt nó ngon hơn nuốt đường. Đồ anh đã thấy vợ anh lo cho anh chu đáo chưa ?

Tấn bắt giắc đồ bưng mặt, nói lớn :

— Được rồi, em không phải đay nghiến ! Tối nay anh không báo thù được cũng hèn ! Thôi đi thôi cơm, mau lên !

Hôm ấy, cuộc cờ thắng bại về phần ai, chúng ta không thể biết được, chỉ biết rằng khi đánh cờ xong, gói kẹo đồng tiền biến mất sấu chiếc, và còn bao nhiêu, cuối cùng bị Tấn tức tối nhai hết sạch..

Tối nay, Tấn thắng bộ chính tề lên nhà Huỳnh quản-lý dạy học. Nhà này là một tòa lầu kiến trúc heo lồi mới, nằm giữa một vườn ao xinh xắn. Tấn bấm chuông, một người hầu gái chạy ra mở cổng, sau khi đã hỏi lai lịch căn kẻ mới đưa chàng vào phòng khách. Tấn rút rê một lúc mới dám ngồi xuống ghế. Phòng khách bài trí cực kỳ lịch-sự, toàn những đồ đạc tối-tân. Chờ một lúc không lâu, Kiều-lệ vén rèm, yểu điệu bước ra, hương thơm ngào ngạt.

Tấn giật mình, đứng dậy :

— Thưa cô...

— À anh Tấn, mời anh ngồi.

Nàng mặc bộ áo mỏng, bó sát lấy thân thể, làm nổi hẳn những bắp thịt.

— Thưa... ông nhà đi vắng ? (Tấn lại ngồi xuống ghế)

— Nhà này chỉ có mình tôi. (nàng cũng ngồi đối diện với Tấn cầm gói thuốc lá đưa cho chàng) Tôi không ở chung với ba tôi, bên ấy đông người lắm. Tòa nhà này tự tôi bỏ tiền ra mua.

— Cám ơn cô, tôi không biết hút thuốc.

— Ồ, thế thì anh « ngoan » quá nhỉ ? (Kiều-lệ cười, đánh diêm châm một điếu thuốc hút, ngửa mặt thở khói lên trần nhà)

— Thế... thế ở đây ai học Việt-văn ? (Tấn rút rê hỏi)

— Tôi.

— Cô ? (Tấn thốt kêu lên, thực ra chàng vẫn tưởng học-trò của chàng là một cô bé chừng bảy tám tuổi gì đó)

— Chính tôi, từ bé tôi vẫn ở bên Pháp, tôi biết nói tiếng Việt, nhưng văn Việt thì kém lắm, nên tôi nói với ba tôi nhờ anh kèm

hộ một ít Việt-văn.

— À ! (Tấn tựa như hiểu, lại tựa như không hiểu gì cả)

— Thế nào ? anh không muốn dạy tôi học ư ?

— Không, không phải thế ! nhưng không biết là tôi có đủ tư cách đảm nhận nổi việc ấy không ?

— Anh đừng nhún mình, tôi hãy còn trẻ con lắm (nàng dựa lưng vào ghế, thở khói thuốc lá lên trên không).

— Bây giờ cô định học sách nào ?

— Bắt đầu anh hãy cho tôi học loại sách tiểu học. Anh kê tên sách để ngày mai tôi đi mua.

— Vâng.

Tấn lấy mảnh giấy nhỏ và cái bút trong túi kê tên mấy cuốn sách đưa cho Kiều-Lệ, rồi định cáo từ, nhưng nghĩ bụng mình đến đây dạy học chứ có phải là khách đâu mà mới ngồi được vài phút đã đứng lên về e không tiện, nên cứ lẳng lặng ngồi yên, không biết nói gì nữa.

Kiều-Lệ lại lên tiếng :

— Hôm nay chưa có sách, chúng ta nói chuyện chơi một lát. (nàng bỏ điếu thuốc lá hút dở vào cái gạt tàn thuốc bằng bạc để trên bàn) Anh đã lấy vợ chưa ?

— Đã ạ. (chàng nói rất nhỏ)

— A, chị ấy thực là có phúc.

— Thưa không đâu ạ, từ hồi chúng tôi sống chung đến nay, nhà tôi cũng chịu cực khổ nhiều lắm. Vì tôi đã có một thời kỳ bị thất nghiệp, mãi tới nay mới có việc làm.

Kiều-Lệ nhìn Tấn một lúc rồi nói :

— Anh có đủ điều kiện để cho những cô gái ngày thơ vui lòng chịu khổ với anh.

Tấn không biết trả lời sao cả, hai má hơi nóng nóng. Thốt nhiên chàng nghĩ tới Hiền, giờ này chắc nàng đang ngồi khâu một mình ở nhà.

— Anh đã có con chưa ?

— Chưa, tôi lấy vợ đã hai năm rồi mà chưa có con.

— Chưa có con càng đỡ bận. Tôi cũng chưa có con.

— Nhưng có con mới vui. Tôi thích có con, tôi ước ao sẽ có một đứa con gái. (Tấn say sưa nói, cặp mắt mơ màng).

— Tôi thì tôi không thích trẻ con.

Tấn không biết nói gì nữa, chỉ cười trừ, không-khí trong phòng nặng nề khó thở.

Kiều-Lệ đứng lên vặn radio, một luồng âm nhạc nhẹ nhàng bay ra, không-khí lại thấy thoáng khoáng để chịu. Nàng trở lại ngồi vào chỗ cũ.

— Anh hơi rượu nhè? Vích ky hay mác-ten ?

— Cảm ơn cô, tôi không biết uống.

— Có lẽ nào con trai lại không biết uống rượu ? (Nàng đứng lên đi lại phía tủ rượu.) Để tôi rót cho anh một cốc rượu bia vậy, bia thì uống được chứ ?

Tấn so vai không trả lời.

Kiều Lệ mở một chai bia rót vào hai cái ly, rồi mở tủ lạnh lấy đá cho vào, bưng lại đặt trước mặt Tấn.

— Chúc anh may mắn !

Nàng nâng cốc lên, Tấn cũng phải tiếp nàng, nhấp một ngụm.

— Cảm ơn cô.

— Sao anh không hỏi tôi đối với Saigon có cái ấn tượng thế nào ?

— Vì tôi không phải là phóng viên nhà báo.

Kiều-Lệ uốn éo :

— Không phải tôi muốn anh viết bài phóng vấn, nhưng đã là chỗ bạn bè, vả anh cũng biết tôi mới đến Saigon lần này là lần đầu tiên, thì anh hỏi thế là lẽ tự nhiên, có sao ?

— Dạ. (Tấn có vẻ miễn cưỡng) Vậy thì tôi xin hỏi cô câu ấy.

— Saigon cũng thường thôi, không có gì lạ, chỉ tiếc là đàn ông không được phong lưu lắm.

— Không thể biết được, Saigon nhiều đàn ông phong lưu lắm chứ ! Có lẽ cô chưa gặp đó thôi.

Kiều-Lệ cười nhẹ :

— Còn anh thế nào ?

— Tôi ? (Tấn cười gượng) tôi là người đàn ông lạc hậu.

— Anh nhún mình quá ! (nàng lại nâng cốc lên) Tôi nghe ở đây có nhiều người khiêu vũ giỏi lắm.

— Có lẽ, nhưng cũng có nhiều người không ở trong số đó, như tôi chẳng hạn, tôi không biết khiêu vũ.

— Anh, anh không biết khiêu vũ ? (Nàng kêu lên như khi nghe tin quả địa cầu nổ).

— Thực quái gở vô cùng, phải không thưa cô ? Tấn lạnh lùng hỏi)

— Cố nhiên ! con trai ở thời đại này mà không biết nhảy thực quá sức tưởng tượng ! quá sức tưởng tượng !

— Tôi thì tôi cho là rất thường.

— À ! (nàng đặt mạnh cốc xuống bàn, tỏ vẻ thích thú) chúng ta có một việc làm rồi ! tôi sẽ dạy anh nhảy.

— Không, không, tôi không học đâu ?

— Sao lại không? (Kiều-Lệ đứng dậy) Học thêm môn nào là lợi môn ấy, có thiệt gì đâu? Mấy ly, giáo-sư của tôi mà không biết nhảy, thì cũng là một điều sỉ nhục lớn cho tôi! (nàng vận âm-nhạc) Để tôi vận âm nhạc thực thông thả, rồi tôi dạy anh.

— Không, tôi không học đâu mà! nếu cô muốn tiêu khiển, thì để tôi dạy cô đánh cờ.

— Ai công đâu mà đi học cái trò phải gió ấy! nào lại đây tôi dạy, hoàn-toàn miễn phí!

Nàng chạy lại kéo Tấn, Tấn không sao từ chối được, đành bỏ cốc rượu xuống bàn, đứng lên theo Kiều-Lệ. Nhảy được một lúc, Tấn cũng thấy quen dần. Mùi nước hoa đất tiền xông vào mũi ngào ngạt làm cho chàng ngây ngất, óc chàng rối loạn, lại thêm tấm thân ngà ngọc của nàng sát kề bên cạnh, làm cho các mạch máu trong người chàng tựa hồ căng thẳng. Chính giữa lúc ấy, âm nhạc thốt nhiên ngừng lại, Tấn thở phào một tiếng như vừa trút được gánh nặng, chàng rút khăn lau mồ hôi, ngả mình trên ghế sa-lông, nói một cách mệt mỏi:

— Không ngờ khiêu vũ mà cũng vất vả như vậy!

Kiều-Lệ cười, ngồi xuống đối diện với Tấn, châm một điếu thuốc hút.

Chợt tiếng chuông điện thoại reo vang lên, Kiều-Lệ đứng dậy cầm lấy ống nghe. Nhân dịp Tấn cố lấy lại bình tĩnh để tìm cách thoát thân.

Kiều-lệ bỏ ống nghe xuống, quay lại nhìn Tấn:

— Các bạn tôi mời tôi đi dự dạ-hội. Vậy mời anh về, rồi mai lại đến dạy tôi học nhé!

— Dạ! (Tấn không khác tù sống, hấp tấp đứng lên) Tối mai tôi lại. Thôi chào cô.

— Chào anh.

Ra khỏi cửa Tấn đi thực nhanh như chạy trốn. Trí não chàng lúc này thực hoang mang, tựa hồ sắp phải đi tới một quyết định, một quyết định rất lớn lao, khiến chàng không biết nên làm thế nào cho phải.

Về tới nhà, Hiền trông sắc mặt bơ phờ của chồng tưởng chàng quá mệt nhọc, vội bỏ kim chỉ xuống, đứng lên đón, kéo chàng ngồi xuống bên cạnh:

— Anh mệt lắm phải không? (Hiền thiết tha hỏi)

Tấn thở dài, không trả lời.

— Đề em pha cho anh một cốc cà-phê nhé! (Hiền đi vào bếp)

Tấn ngồi một mình yên lặng suy nghĩ, nhưng đầu óc bàng hoàng, không sao nghĩ được phương-pháp gì thích đáng cả.

Hiền bưng ra một tách cà-phê đưa lên miệng, thông thả uống từng ngụm nhỏ. Thốt nhiên nàng nheo mắt lại, cánh mũi phập phồng: từ người chàng đã bay ra một mùi thơm là lạ.

— Sao người anh thơm thế?

— Anh có bôi nước hoa đâu mà thơm? (Tấn cố làm ra vẻ thần nhiên trả lời, tuy nhiên chàng đã biết rõ mùi thơm ấy bởi đâu mà có).

Hiền ghé sát mũi vào áo Tấn:

— Đúng là ở áo anh, không những lại thơm mà còn là mùi thơm của loại nước hoa đất tiền nữa.

— Quái lạ nhỉ! (Tấn cố tự nhiên) à thôi phải rồi, anh đã nhớ ra rồi, con chó Nhật-bản của con gái ông

chủ nó nhảy vào lòng anh, lúc anh đang ngồi dạy học. Nhất-định mùi nước hoa nó bám vào áo anh.

— Chó mà cũng bôi thứ nước hoa quý ấy cơ à ?

— Thế mới gọi là chó nhà giàu.

Hiện so vai lại không nói gì nữa, Tấn cũng ngồi im uống cà-phê, kỳ-thực trong lòng chàng lúc này rất bối rối.

Sáng hôm sau vào sở, chàng cứ cầm đầu làm việc, không dám ngừng lên nhìn Kiều-Lệ. Buổi tối chàng lại ăn mặc chỉnh tề đến nhà Kiều-Lệ dạy học. Chàng cố hết sức kiểm-chế dục-niệm của mình, nhưng cũng chưa biết nên xử trí thế nào cho êm đẹp.

Người hầu gái mở cửa mời chàng vào, một giọng nói êm ái từ phòng trong đưa ra :

— Anh Tấn đấy phải không ? mời anh vào đây. (đó là tiếng Kiều-Lệ)

Tấn đi thẳng vào, thì ra đó là căn phòng ngủ, tường quét vôi màu phấn hồng, cân xứng với màu hồng nhạt của hết thảy các đồ vật quý giá bày trong phòng. Một chiếc giường Hồng-Kông kê chính giữa, góc nhà là chiếc bàn đánh phấn, ánh sáng dịu dịu. Kiều-lệ đang ngồi bên bàn chải đầu. Trông qua gương thấy Tấn, nàng không quay lại, chỉ cười rồi trở vào cái ghế bên cạnh bảo chàng :

— Mời anh ngồi.

Tấn ngồi xuống ghế, bụng nghĩ : chắc nàng sắp đi chơi, hôm nay mình lại được về sớm.

— Anh thấy tôi có vô-dụng không ? Lại quên không mua sách rồi ! Hôm nay lấy gì mà học ?

— Không sao, tối mai học cũng thế !

Nàng ngược cặp mắt đen láy lên nhìn Tấn :

— Hai hôm đều đề anh đi mất công, thực không phải quá ! Thôi đề tối nay tôi mời anh đi chơi một lúc.

Tuy là lòng tốt của nàng, nhưng lại làm cho Tấn lo lắng đi chơi với một cô gái đẹp thế này, vẫn hay là một điều vinh dự, nhưng nếu bị Hiện biết thì làm sao ? Chàng vội-từ chối :

Tôi đến đây là phận sự của tôi, có gì mà mất công với chẳng mất công ? Có bắt tất phải nghĩ đến điều đó. Nếu hôm nay cô bận việc thì ngày mai tôi lại đến, có sao đâu ?

— Không, tôi không bận gì cả ! (nàng hắc cao cặp lông mày) Đêm qua tôi được các bạn mời đi nhảy ở bar H. V. vui lắm. Từ hôm về Saigon đến giờ, hôm qua tôi mới đi là một. Vì thế hôm nay tôi muốn rủ anh đi chơi, đỡ phải ngồi chết khô ở nhà, sách học chưa có biết làm cái gì ?

Tấn vừa nghe nói đã choáng người lên : bar H. V. là một nơi ăn chơi sang trọng lịch sự nhất Saigon, bất cứ cái gì cũng đắt gấp mấy bên ngoài, Tấn chỉ nghe tiếng không thôi, cũng đủ thất-đảm, nên xưa nay chàng vẫn « kính nhi viễn chi ». Mỗi tháng Hiện chỉ cấp cho chàng ba trăm tiêu vặt, đủ để ngồi uống cà-phê trong những tiệm chết rét ở ngoại ô, làm gì có tư cách bước chân đến những nơi sang quý như vậy.

— Không, không, tôi không đi ! (Tấn giơ cả hai tay lên xua lấy xua để) Tôi không đến đấy đâu !

— Sao thế ? (Kiều-Lệ cầm thời son tô lên môi, rồi hỏi)

— Tại... tại vì... vì tôi không thích.

— Anh đã đến đây bao giờ chưa ?

— Chưa.

— Chưa ! Thế tại sao anh lại không thích ?

Tấn không biết trả lời thế nào.

— Thôi được. (Nàng như bắt chặp sự đồng ý của Tấn) Anh đừng cố-chấp, anh ra phòng khách ngồi chơi, đợi tôi thay áo.

Tấn như một con dê non huấn luyện đã thuần, ngoan ngoãn đi ra phòng khách, gieo mình xuống ghế, mở hời ướt đầm cả áo. Chàng không nghĩ được cách gì để đối phó với tình trạng lúc này ; chàng đã định đi trốn, nhưng trốn thì rồi nói với ông chủ làm sao ?

Giữa lúc chàng đương tiến thoái lưỡng-nan, thì Kiều-Lệ đã trang điểm xong đi ra, sắc đẹp lộng lẫy của nàng làm cho Tấn tuy đang lúc ruột gan bối rối, cũng phải tấm tắc khen thầm.

— Đi chứ anh. (nàng nhìn Tấn cười, Tấn như người máy, lẳng lặng đứng lên đi theo).

Ngồi bên Kiều-Lệ trong chiếc xe Huê-kỳ, Tấn mới chợt nhớ đến một cứu-tin. : Chung ! Phải, chỉ có Chung họa may mới cứu nổi chàng.

Lần này là lần đầu tiên, Tấn bước vào một nơi ăn chơi sang trọng như vậy ; cái phong-độ và sắc đẹp của Kiều-Lệ thực xứng đáng với những nơi như nơi ấy. Tấn kiêu ngạo đi bên cạnh nàng, hai người cùng ngồi xuống bàn, gọi bồi lấy nước uống. Tấn nói với Kiều-Lệ :

— Xin lỗi cô, tôi phải đi gọi đây nói một chút.

— Gọi về nhà cho chị ấy phải không ?

— Không, nhà tôi làm gì có điện thoại.

— Vâng được, nhanh lên nhé !

Tấn vội vàng chạy vào phòng điện thoại, rồi gọi đây nói cho Chung, may mắn làm sao, thiếu chút nữa thì Chung đi khỏi.

— Chung ơi : anh cứu tôi với ! Tôi đang gặp nguy ! Anh có bao nhiêu tiền để dành, đem ngay lại đây cứu tôi, không thì tôi chết mất.

— Cái gì ? làm sao cơ ?

— Kiều-Lệ bắt tôi đưa nàng đi nhẩy, hiện nay chúng tôi đang ngồi ở bar H.V. Anh không cứu tôi, còn đợi đến bao giờ ? Mau đem tiền lại ngay, đừng để tôi phải lòi cái xấu ra !

— Không có tiền thì đưa cô ta đến đây làm gì ?

— Tôi chỉ là một nạn nhân không hơn không kém. Thôi, đừng nói nhiều, anh lại ngay đây, rồi tôi nói chuyện cho mà nghe.

— Nhưng tôi không thích gặp Kiều-Lệ.

Tấn ngẫm nghĩ một lát, rồi nói :

— À, hay anh đến chỗ cầu tiêu dành riêng cho đàn ông, tôi liệu giờ anh tới thì xuống đón, chúng ta sẽ gặp nhau ở đó.

— Ừ được, tôi sẽ vận hết gia tài đem đến cho anh ngay lập tức !

— Mau mau lên !

Tấn mặc ống nói lên, yên-chí đi ra, ra tới cửa phòng chàng trông thoáng thấy một thiếu phụ, ăn mặc rất hợp thời trang đang bước vào phòng điện-thoại kế bên nét mặt trông quen lắm, mà không sao nhớ ra là ai. Lúc ấy thời gian cũng không cho chàng suy nghĩ lâu, chàng đi thực nhanh lại chỗ Kiều-Lệ, vừa nhấp xong ngụm nước, âm nhạc đã nổi lên, nàng bảo Tấn :

— Chúng ta ra nhảy đi.

— Thôi cô đừng bắt tôi làm trò cười cho thiên hạ ! Hôm qua vừa học được mấy bước, hôm nay đã ra giữa chỗ công chúng mà biểu diễn, không sợ người ta cười cho thối óc !

— Không sao, anh cứ nhớ : một, hai, ba, bốn, là được rồi ! (nàng đứng dậy) đi, mau lên !

Tấn không còn tự chủ được nữa, bất-đắc dĩ cũng phải đứng lên. Đầu óc chàng lúc ấy cực kỳ bối rối để mặc Kiều-Lệ muốn lời đi đâu thì lời. Giờ này chắc Chung cũng sắp đến, làm thế nào ra đón hân được bây giờ ? chân thì nhảy mà mắt chàng vẫn đắm đắm nhìn ra phía cửa.

Tấn nhảy loạn-sạ, mũi giày nhọn hoắt của Kiều-Lệ, luôn luôn đá vào chân chàng. Mũi giày của nàng chỉ chuyên môn để đá tội cao bồi tán gái, nên vừa nhọn vừa cứng như sắt, đá vào si-măng còn vỡ huống chi chân Tấn chỉ bằng thịt bằng xương, làm sao chịu nổi ? Chàng đau quá, mấy lần suýt buột miệng kêu lên :

— Sao thế ? Tôi đá vào chân anh phải không ?

Chàng chưa kịp trả lời, chợt nhìn ra cửa thấy Chung đang nhìn ngang nhìn ngửa, rồi đi về phía nhà tiêu, Tấn vội bảo Kiều-Lệ :

— Có lẽ chân anh chảy máu mất ! Cô đề tôi vào trong này buộc lại đã.

Kiều - Lệ tưởng thực, vội đi

chàng về chỗ ngồi, Tấn hấp tấp đi vào nhà tiêu.

Vừa trông thấy Chung, Tấn quên cả chân đau, vội hỏi :

— Anh có mang tiền lại đây chứ !

Chung móc túi lấy ra một nắm giấy bạc.

— Đây là tất cả cơ-nghiệp của tôi.

— Tấn cầm tay :

— Cám ơn anh ! dùng hết bao nhiêu còn thừa, mai tôi lại đưa anh, nếu dùng hết cả thì vài hôm tôi sẽ trả.

— Thế nào ? đầu đuôi câu chuyện của anh ra sao ?

— Hừ, mình đến nhà nàng dạy học, nàng không học lại kéo mình đến đây, từ chối không được, thế mới chết chứ !

— Thôi được, tôi về đây.

— Vâng anh về, mai ta sẽ nói chuyện rõ hơn.

Chung vừa đi ra lại quay lại :

— Tôi vừa trông thấy chị Hiền đang ngo ngắc như định tìm ai. Sao chị ấy lại vào đây ?

— Thế à ? Anh nói đùa hay nói thực ? (Tấn tái mặt, mồ hôi ướt đầm cả vùng trán)

— Không tin ra đây mà xem. Gì kia ?

Tấn theo tay Chung trở nhìn ra quả nhiên Hiền đang đứng ngoài cửa, đảo mắt nhìn quanh bốn phía. Tấn vội lùi lại, nấp vào sau lưng Chung :

(còn tiếp)

ĐẦU CƠ

Một nhà buôn mua tất cả hai chục ngàn số báo Xuân Canh Tý Ngày Mai ế với một giá hạ. Một đồng nghiệp hỏi mua làm gì. Thương gia kia đáp :

— Ô ! đợi tới Xuân Canh Tý sau tung ra bán phải biết !

Tuyên lựa

TỰ ỦY

*Cát bụi dù bay khắp xóm làng
Hết dòng, Lịch-sử vẫn sang trang
Có đau xương máu khi Tần Hán
Mới đẹp thơ văn buổi Tống Đường
Thế-sự đã theo cùng vận số
Tâm-tình sao bận với tang thương
Gặp nhau hẹn một mùa xuân thắm
Tôi lại Năm-hồ, anh Tấn-dương*

B. K. Đ.



Khu rừng lau

TRUYỆN DÀI CỦA DOÃN-QUỐC-SỸ

XVII

(tiếp theo)

THOÁNG một phút sau thân hình lực lưỡng đó đã nhoai tới khoảng nông, nước chỉ vừa ngập đầu gối. Cánh tay lực lưỡng đứng Đồng, Uy đứng thẳng lên, rồi theo sau một tiếng thở phào là giọng nói khàn và ấm của một ông già :

— Tỷ nữa các cháu chết nhé !

Còn run cầm cập Đồng, Uy ngẩng lên nhìn ân-nhân. Đó là một cụ già chạc trên sáu mươi tuổi một ít nhưng dáng người còn vạm vỡ lắm. Khuôn mặt cụ nếu đẩy dãn ra thì như hình trái tim nhưng vì má hóp xuống — chắc hẳn có mấy chiếc răng hàm

rụng — lưỡng quyền nhô lên, chiếc cằm càng nhọn với mấy sợi râu màu muối tiêu, khiến bộ mặt cụ phảng phất giống một trái vải chín mồm. Đặc biệt cụ bị hói cả một khoảng từ trán đến gần đỉnh đầu, da khoảng đó nhẵn bóng như sọc ; Khoảng tóc còn lại hai bên và phía sau cũng hoa râm và không được nhiều nhặn gì cho lắm.

Cụ nhìn hai đứa trẻ lúc đó đã cùng cụ lên tới bãi cát. Đôi mắt sáng tinh cương quyết một cách thuần hậu, nụ cười còn thuần hậu hơn, Cụ hỏi :

— Quần áo của các cháu trên bãi cát đằng kia phải không ?

Đồng, Uy gật đầu.

Cụ nói :

-- Đứng đây chờ Bử chạy lại lấy cho, nghe!

Lát sau Đồng, Uy đã ngồi sưởi bên lò mặt của Bử Tôn, tên cụ già (Miền này chữ « Bử » có nghĩa như « Ông » hay « Cụ » miền xuôi).

Lò mặt của Bử Tôn ở ngay bên bờ sông, còn nhà thì ở chân đồi cách đây chừng ba trăm thước. Về trại, tối hôm đó trước khi đi ngủ Đồng nắm lấy tay Uy nói :

— Anh em mình khi vui khi buồn có nhau nhỉ.

« Khi buồn » đây Đồng muốn ám chỉ tai nạn suýt chết đuối ban chiều.

* * *

Dân chúng Văn-Phú vẫn thường nhắc đến con hổ thọt đã tác họa cả vùng Tuyên-Quang, Phú-Thọ, Yên-Báy trong vòng bốn mươi năm nay.

Khoảng mười năm đầu — hồi đó nó chưa bị thọt — riêng vùng này có tới mười người bị nó vồ, như vậy trung bình mỗi năm một người bị nạn cạp.

Rồi đồn điền Văn-Phú được mở mang giồng chè, sơn và châu, chủ đồn điền là một người Pháp ư sấn bấn. Con hổ bị ông bắn trượt ngay năm đầu, nó thành hổ thọt từ đấy và xuất hiện luôn quanh vùng, có năm tổng số nạn nhân lên tới hai hoặc ba người. Nó tăng cường hoạt động để giả thú? Tới đâu nó để lại hình tích: ba vết chân lớn to bằng chiếc mũ và vết chân phải phía sau nhỏ như bông sen hàm tiếu.

Rồi những chuyện hoang đường được thêu dệt trong dân chúng. Người ta nói hổ thọt đã thành tinh, từng hiện hình người vầy

nạn nhân vào bụi rồi mới hiện thành hổ mà vồ. Có lần nó bắt chước tiếng mẹ gọi con, người con « dạ » một tiếng, vội vã mở cửa ra, bị nó vồ liền và cấu ngay vào yết hầu. Đã thành tinh nên vồ ai là nó biết cấu ngay vào yết hầu để hết kêu.

Bốn mươi năm qua... Ngày nay nó còn sống. Hổ thành tinh hẳn không thể già yếu đi được, dân chúng nghĩ thế. Mà có già yếu thì nó đã biết lột để trở thành cường tráng như xưa.

Đồng, Uy đầu có ngờ những chuyện về con hổ thọt thành tinh đó lại có liên lạc chút ít đến cái đầu hói của ân nhân chúng là Bử Tôn. Ngày đó Bử Tôn mới khoảng ba mươi tuổi, anh em bà con còn gọi là Đoàn Tôn. « Đoàn » là một chức vị trong hàng xã ai cũng có thể bỏ tiền ra mua để được miễn tuần đinh cũng như ở miền xuôi người ta mua « xã » mua « nhiều ». Một hôm Đoàn Tôn vào rừng hái củi được nửa chừng thì lên cơn sốt nhưng vẫn cố tiếp tục chặt cho đủ gánh. Anh Đoàn lại không quên kiếm thêm ít măng tươi để lát nữa về nấu canh cho Bầm (mẹ) sơi. Trời đổ cơn mưa lớn, sấm sét vang động cả cánh rừng; anh Đoàn thấy ù tai không phải vì sấm sét mà vì cơn sốt đã lên tới cực độ. Đầu óc bồng choáng váng, chân tay rời rã, Đoàn Tôn chỉ còn kịp nhận thấy chiếc miếu nhỏ thấp thoáng trong màn mưa gần đấy bèn gắng rảo bước lại nằm vật dưới mái hành lang hẹp. Anh Đoàn ưỡn ngực, oằn oại người và rên một cách sáng khoái. Anh Đoàn thấy mình hiện thành một con hổ trắng như chuyện Tiết Nhân Quý xưa ở nhà nàng Liễu Kim Huê. Anh đập đuôi gầm lên một tiếng vì trước mặt anh khi đó là con hổ thọt

thành tinh. I oài hổ quái ác ăn thịt người thành tinh thì cao quý sao bằng bạch hổ ? Anh gặm thêm một tiếng nữa rền vang như sấm khiến con hổ thọt hoảng sợ chạy miết vào rừng. Mệt, anh gục xuống, bỗng thấy lạnh trên đầu. Anh ngẩng lên, con hổ thọt đã trở lại lúc nào vừa thè lưỡi liếm. Anh đứng nhòm lên hùng dũng và hiên ngang như một vị thiên tướng khoác bào trắng, anh quật đuôi, gặm lên một tiếng còn uy nghi hơn tiếng sét và làm lóe lửa một góc trời. Lần này hổ thọt chạy miết vào rừng sâu không còn dám thò cổ ra nữa.

Chiều ! Con mưa đã tạnh, chỉ còn tiếng con suối lên cao đương xoáy cuộn lao mình ra sông Thao. Con sốt đã ngót, anh Đoàn Tôn thấy chân tay bải hoải. Quần áo anh ướt đầm không phải vì nước mưa mà vì mồ hôi đổ ra trong cơn sốt vừa qua. Anh đứng dậy, lão đảo tới chỗ kiểm củi khi nãy. Chiếc riu của anh bị bao phủ bởi một đồng bọt trắng mà anh cho là nước rãi con hổ thọt.

Anh chỉ xách có cái riu về. Bầm chờ anh ở cửa. Anh vào nhà thay quần áo khô rồi nằm vật lên giường. Bầm nấu cháo hành cho anh ăn. Bỏ củi cha từ nhỏ và là con một, anh vẫn được Bầm thương chiều.

Ăn xong bát cháo, anh cúi đầu trầm ngâm một phút rồi mới nói :

— Bầm à ! lúc này con gặp hổ thọt.

Bà cụ giạt nãy mình :

— Mày gặp hổ thọt ? Mày không bị nó ăn thịt ?

Nụ cười anh Đoàn tuy mệt nhọc nhưng bao hàm biết bao là kiêu :

— Lúc đó con đương lên cơn

sốt, tướng tinh con xuất hiện thành bạch hổ. Hai lần hổ thọt đến gần hai lần con gặm lên, lần thứ hai hổ thọt chạy mất hút vào rừng. Nó có liếm lên đầu con một cái.

Bà cụ chấp tay lên trước ngực :

— A di đà phật, thì trước sau tao vẫn bảo là tao đã cầu tự được mây ở miếu Đức Bà. Mây là con Đức Bà. A di đà phật, con Đức Bà tướng tinh bạch hổ thì hổ thọt làm gì được ?

Tin anh đoàn Tôn, tướng tinh bạch hổ, đánh bại hổ thọt lan đi rất chóng khắp vùng, ai cũng lắc đầu le lưỡi. Anh lại bắt đầu rụng tóc, một năm sau anh hói từ trán đến đỉnh đầu. Trước các anh em trong họ ngoài làng, anh thường đưa tay lên xoa khoảng hói đó và nói bằng một giọng bình thản :

— « Nó chỉ liếm có một cái mà tóc rụng hết, độc thế ! »

Anh vàng theo lời bầm lấy vợ nhưng được một năm thì vợ chết, chưa kịp có con. Bầm cũng quy tiên. Anh cho rằng mình tướng tinh bạch hổ nên hiếm con là phải và chẳng nghĩ đến tục huyền nữa. Vả lại bầm mất rồi còn ai đủ quyền giục anh việc đó nữa ?

Tính anh thẳng thắn, hay giúp đỡ nên được nhiều người vì thế nhưng đôi khi cũng sảy ra sự sô sát có thể đưa đến ẩu đả. Những lúc đó anh đứng hiên ngang, khoanh tay lại, trông đẹp như bạch hổ và anh nói với địch thủ :

— Mày cứ giở vào đây, đến hổ thọt ông còn không coi vào đâu nữa là mày.

Sự thực, nguyên sức vóc anh đoàn Tôn đã vào hạng lực lưỡng vạm vỡ đáng kể, hướng chỉ lại

thêm thành tích tưởng tình bạch hồ của anh với hồ thọt, bởi vậy khi nghe anh nói vậy địch thủ thường tìm cách rút lui có... trật tự.

Anh đoàn Tôn xưa, nay đã thành Bử Tôn rồi. Thấm thoát chóng thế. Bử Tôn vẫn ở căn nhà cũ ở chân đồi, ven sông, lại còn dư dật tiền hùn vốn với mấy người cùng xã dựng lò kéo mật. Cuộc đời cô độc nhiều khi cũng làm Bử Tôn thấy buồn. Bử yêu trẻ lắm, sông nhà cửa vùng trung du này cách nhau xa quá, lũ trẻ ít chịu đến chơi với Bử. Hàng ngày chúng chỉ đến tụ tập ở lò mật. Bử thường mùa nào thức nấy mang hoa quả ở vườn nhà đến cho chúng : chuối, quýt, cam đường, nhãn... Đôi khi gặp ngày phiên chợ Bử mua một ít bánh rán. Lũ trẻ đến Bử cho thêm bát mật lò nhà để chúng chấm thêm vào ăn cho thực ngọt đậm, trẻ con thích ngọt mà.

Buổi chiều hôm đó nấu xong mẻ mật cuối cùng, Bử ra sông tắm thì thấy hai đứa trẻ đương chơi với giữa dòng. May mà Bử đứng phía dưới dòng nên nhào ra đón kịp. Thoạt Bử tưởng chúng thuộc đoàn trẻ quen thuộc hàng ngày gặp Bử ở lò mật, ai ngờ đó là hai thiếu nhi trại Bác Hồ mới đến.

Đồng, Uy là những đứa trẻ biết nhớ ơn, nên kể từ đấy hàng ngày cứ vào buổi chiều, khi chúng không phải làm gì nữa, chúng cố bớt chút thì giờ đến căn nhà ở chân đồi thăm bử một lát. Từ trại thiếu nhi đi tắt qua bãi cát bờ sông đến nhà Bử chỉ chừng hai trăm thước là cùng. Hai « ông khách tí hon » đó quen sau mà lại đến thăm nhà Bử trước, chứ chẳng lười như lũ trẻ kia chỉ biết chờ quạ ở lò mật !

Bảo rằng, Đồng, Uy là những đứa trẻ biết nhớ ơn cũng đúng, nhưng

cũng đừng quên vì Bử Tôn yêu trẻ nên mới có « sức nam trầm hút sắt » như vậy.

Ba mươi năm qua, bử Tôn chưa hề quên chuyện tưởng tình bạch hồ của mình đã từng làm bật vĩa hồ thọt. Ngày nay không còn những gậy gỗ như hồi còn trẻ, Bử không phải đứng khoanh tay hiên ngang như bạch hồ mà thách thức ai. Trước anh em bà con thân thuộc thỉnh thoảng Bử chỉ đưa tay lên xoa khoảng đầu hói nhắc lại câu Bử vẫn nhắc từ xưa :

« Nó chỉ liếm có một cái mà tóc rụng hết, độc thế ! »

* *

Sớm hôm đó trời còn mờ mờ sáng mà Đồng, Uy cùng đã dậy. Đôi bạn nhỏ rủ nhau vác hai ống bương dài ra sông « kín » nước về rồi đến giờ điểm danh là vừa. Trước sau rồi cũng phải làm công việc đó, làm sớm còn hơn. Đường đi còn giữ nguyên hơi mát thăm thẳm của ban đêm, bóng tối còn tràn đầy khe lạch, Đồng, Uy khi đi qua cầu tre nhìn xuống chỉ thấp thoáng thấy dòng nước nhỏ. Gió sớm phe phẩy. Những bụi cây dọc theo lạch nước xào xạc một cách huyền bí.

Đồng theo đường mòn xuống sông trước.

Mới chừng một giây qua đi, tiếng Đồng thét thét thanh :

— Trời ơi, hồ thọt, Uy !

Một luồng điện giật làm tê ran khắp cơ thể, Uy nhầy bở xuống với Đồng. Ngụy biến đã hút đôi bạn nhỏ làm một chứ không tách rời.

Đồng chỉ tay xuống khoảng cát ướt ngay trước mặt, giọng run bần bật :

— Hồ thọt, Uy ơi !

Ba vết chân to bằng chiếc mũ,

cùng vết chân phải phía sau nhỏ bằng bông sen hàm tiếu in hằn kia, rõ quá và mới quá như còn đọng ngấn nước ở từng vết.

Uy đứng sát Đồng, cả hai cùng dựng ống bương về phía trước như vừa dùng nó làm mộc che, lại vừa dùng nó làm dao để chuẩn bị chiến đấu.

— Nó vừa ra đây uống nước — Uy nói — thấy động nhảy vọt vào bụi cây khe lạch ! Chắc thế !

Mấy bông cỏ đuôi chồn — Đồng nhìn — ở ngay khoảng khe lạch phất phơ như nhịp theo với bước chân vô hình. Máy bông cỏ đuôi chồn ấy — Đồng nghĩ — mà chụm lại thì thành đuôi con hổ thọt. — Phải gọi Bử Tôn ! — tiếng Uy nói ăn khớp với ý Đồng nghĩ.

— Phải bước giật lùi — vẫn tiếng Uy — nó đương rình, hễ quay lưng lại là chết với nó.

Đôi bạn lùi nhanh mấy bước, bốn mắt rón rẩy bụi cây khe lạch, nín thở.

Tiếng Uy đã quyết định hết :

— Bử Tôn, cứu chúng cháu !

Cùng với tiếng hét của Uy gió vừa xoay chiều thổi mạnh đưa cả một mảng sông đập phải khúc quanh thốt thành một tiếng gầm, nước bắn tung tóe. Tiếng Uy hét hòa với tiếng sóng đó như một cái gì tượng trưng cho kinh hoàng lồng vào một cái gì tượng trưng cho hung dữ.

Đồng liếc nhìn lại phía sau, mái nhà Bử Tôn trông khá rõ nhưng còn xa.

Đôi bạn lùi nhanh thêm một mạch nữa tiếng Uy hét cương quyết hơn :

— Bử Tôn, cứu chúng cháu !

Có tiếng vang đập vào khúc

quanh của bờ sông đáp lại ? Không, ôi sung sướng, đó là tiếng của Bử Tôn.

— Bử Tôn đây ! Gi đấy, các cháu !

— Hổ thọt, Bử ôi !

— A... hổ thọt, có Bử đây !

Tiếng chân nhảy xuống bãi, tiếng chân chạy lại tung bưng. Thoắt thôi, Bử Tôn đã tiến tới, Bử còn cởi trần, hai tay không mang gì, nhưng có Bử bên cạnh Đồng, Uy cùng cảm thấy hoàn toàn qua cơn tai biến.

Đồng chỉ :

— Bử trông vết chân nó kia.

— Đích thị ! — Bử Tôn đáp rồi tiến nhanh lại cúi nhìn, rồi ngừng về phía bụi cây khe lạch, giáng thách thụt !

— Các cháu ra kín nước ? — Bử hỏi giọng vang vang.

— Vâng ! — Đồng, Uy cùng đáp.

— Cứ xuống kín nước đi, có Bử đây ! — Bử Tôn vẫn nhìn thẳng về phía bụi cây khe lạch nói vậy.

Đồng, Uy kín nước xong cùng Bử Tôn xếp thành hàng ngang lên đường cái. Bử Tôn luôn luôn án ngữ về phía bụi cây khe lạch, mắt luôn luôn rón về phía ấy, thành thử trong khi đi quanh như thế Bử Tôn bỗng có giáng điệu khuỳnh khoảng nghiêm trọng của một Samourai già đương vờn một địch thủ vô hình trong một bụi cây dưới chân núi Phú sĩ. Mặt trời đã ló rạng, ánh hồng sua bóng tối khỏi khe lạch, dòng nước bên dưới tựa hồ rộng ra và tươi tỉnh như khuôn mặt đứa trẻ ngủ dậy giấc, mấy bông cỏ đuôi chồn phất phơ dưới gió sớm, hiền lành.

— A... hổ thọt... hổ thọt... có ta đây !

Tiếng Bử Tôn vang lên, Bử cảm thấy tương tinh của Bử đương bốc khỏi đầu óc hiện thành bạch hổ. Tiếng Bử nói vừa rồi tựa như có nhịp với tiếng gầm vang của tương tinh, và con mắt tâm linh của Bử trông thấy hổ thọt, kia, đang chạy miết... chạy miết...

Đến cổng trại.

— Các cháu vào nhé — Bử nói — Bử về. Có Bử là không sợ! Bử tương tinh bạch hổ mà!

Đồng, Uy đã về kịp giờ điểm danh. Đứng trong hàng, Đồng bỗng nắm lấy tay Uy, vẫn nhìn thẳng, nói:

— Anh em mình khi vui khi buồn có nhau nhĩ.

Uy gật đầu mỉm cười. Đã ba tháng nay chung sống với Đồng ở trại này, Uy nhận thấy cứ san mỗi cơn nguy biến hoặc cực nhọc, Đồng lại nắm tay mình nhắc câu đó.

Ở Văn Phú bên những rừng mía ngút ngàn là tác phẩm của người, còn một thứ ngút ngàn hơn, ngút ngàn đến như bất tận, ấy là rừng tre nứa. Tre nứa phủ kín đồi núi, tre nứa phủ kín thung lũng, tre nứa phủ kín hai bên bờ sông, do đó món ăn độc nhất cho toàn thể trại thiếu nhi Bác Hồ là măng tươi. Với người thành thị măng là món ăn hiếm, đắt và dở, nhưng ở đây măng nhiều quá, thừa ứ nên có dư luận ngược lại: vì ăn măng nhiều mà sốt rét ngã nước! Thực vậy

trại thiếu nhi Bác Hồ gồm chừng năm trăm em thì trên bốn trăm mắc bệnh sốt rét cách nhật, trong số có những em sốt nặng thành báng mà Đồng là một.

Uy đã lẳng lẳng một mình đến nhà Bử Tôn hỏi về cách chữa báng cho Đồng. Bử Tôn nói khó gì, bử có cách châm cứu. Thế là hôm sau Uy khuyên Đồng đến để Bử Tôn châm cứu cho. Bử lấy ra không biết là thứ ngải gì; Bử châm lửa, ngải bén như than hồng, Bử đặt lên khoảng gần rốn Đồng rồi Bử úp lên một chiếc sừng bò. Thoạt Đồng run lẩy bẩy vì sợ, bỗng Đồng hét: « Nóng quá Bử ơi! ».

Bử Tôn nắm chắc lấy hai cánh tay Đồng, nhưng giọng vẫn âu yếm:

— Chịu khó một tí cháu, có thể mới khỏi báng! Ba lần như thế để lại ba vết phỏng lớn đỏ ửng quanh rốn Đồng như ba nốt đậu mùa đang mừng. Sau này, ba nốt đỏ đó thành ba cái sẹo xinh.

Ở nhà Bử Tôn về, Đồng đi khom lưng. Uy biết Đồng đau lắm. Về tới trại khi Đồng đã nằm yên trên giường rồi, Uy khẽ nắm tay Đồng êm dềm nói:

— Anh em mình khi vui, khi buồn có nhau nhĩ.

Uy đoán chắc nói câu đó như gãi đúng chỗ ngứa cho Đồng, Đồng vui và chóng khỏi. Quả nhiên đôi mắt Đồng sáng lên, Đồng khẽ rên để vừa tỏ ra đồng ý vừa cho quên đau.

(Còn nữa)

DOÃN-QUỐC-SỸ

Trong lúc hoạn nạn, bạn đừng để mắt lòng can đảm mà cũng đừng để mắt lòng hy vọng: hy vọng không bao giờ bỏ rơi bạn, ngay cả lúc bạn chết.

Caton Denys.

Bực mình với công việc chẳng được ích lợi gì cả, vì công việc nó có lý gì đến đâu.

Marc - Aurèle

nhị thập bát tú thơ

Vũ-Hoàng-Chương

Một chữ ngàn vàng

Trang sách hàn nho lửa đốt soi
Lung linh giòng chữ nét vàng trôi
Sao khuya lạc hướng sa nghiêng mực
Bút cũng vàng tuôn lấp lánh ngời

Uyên ương chấp cánh

Một tiếng chim rơi... Nước hiền ngàm
Rung theo ngàn vạn ngấn đồng tâm
Truyền đi bốn phía bờ lau lách
Buổi hẹn đầu tiên cặp thùy cầm



Viễn tượng kinh hoàng

Một thời nguyên tử đã đi qua
Khiến mặt Trăng đầy nốt rỗ hoa
Bóng vẫn còn in cây nấm độc
Ai rằng cây quế với cây đa ?

Vần thơ cát bụi

Đêm đêm thả mộng với gieo vần
Ném chính mình đi ức triệu lần
Sao chiếc khinh cầu không nhẹ bớt
Mà lên cho tới đỉnh Siêu - Chân ?



bác Hoà hàng cơm

của

NHẬT-LINH

BẾN Chay có độ mười nóc nhà và trong đó có hàng cơm của bác Hoà. Mỗi lần Cấn kéo xe đến vùng lân cận đấy, vì xa nhà, đêm tối không về được nên thường phải ngủ trọ ở hàng cơm bác Hoà. Vì bến Chay xa, nên họa hoằn lắm mới có khách.

Lúc kéo xe qua, thấy bác Hoà ở trong ngưỡng mắt nhìn ra, tự nhiên Cấn thấy vui vẻ như là vẫn mong đợi được gặp mặt nàng từ lâu. Tuy những lúc thường

Cấn không bao giờ nghĩ đến bác ta cả. Cấn cũng thấy thích là đến gần nửa năm không gặp mà bác ta nhận ngay được mình, nét mặt bác tươi hẳn lên tỏ vẻ vui mừng:

— Bác Cấn, lát nữa ra đây nhé!

Rồi bác Hoà chào người khách ngồi trên xe:

— Ông Chánh đi xuống tỉnh về.

Cấn để ý đến chỗ Hoà hỏi mình trước rồi mới chào ông Chánh sau.

« Khách nhớ nhà hàng, nhà hàng không nhớ khách ». Thế mà bác Hoà lại nhớ cả tên mình, và gọi mình không chút lưỡng lự như quen thuộc lắm.

Hoà ngồi nhìn theo cho đến khi cái xe khuất sau bụi tre đầu con đường rẽ vào làng Me. Nàng đưa mắt nhìn vào nhà. Bây giờ đã chiều, mà con đường ra ga ngập nước, rất có thể không có khách nào đêm nay. Hoà bế đứa con lên ba của mình, đặt ngồi trên cái ghế đầu rồi đi thối cơm chiều.

Hoà goá chồng đã gần năm năm nay từ trước khi đẻ đứa con đầu lòng. Lần đầu tiên gặp Căn, bác đã thấy mình mê ngay không để ý gì đến chỗ nàng hơn Căn đến sáu bảy tuổi. Vừa làm cơm Hoà vừa loay hoay xếp đặt cách thức tiếp đãi Căn. Nàng nghĩ :

— Kéo ông Chánh về tận làng Me, ra đến đây chắc vừa tối.

Thối cơm xong trời đã tối, nàng đã lên đèn mà cũng chưa thấy Căn ra.

— Ngộ có việc gì ngăn cản không ra được không?

Nàng nhìn về phía bụi tre, ngồi yên đợi. Một người khách vác một cái tay nải vào ngồi ở ghế, lật bát nước chè. Hoà rót nước xong mới nhận thấy mình không đơn đã chào hỏi gì người khách như lúc thường. Nàng nhìn người khách ngẫm nghĩ, cố nhớ xem người này đã có lần nào đến ngủ trọ chưa. Đã nhiều đêm nhà chỉ có mình nàng với một người khách đàn ông, nên nàng đã quen rồi và tuy có một vài người khách sôm sề song nàng không bị sa ngã bao giờ, nhưng nàng vẫn không ưa những đêm như thế vì sáng hôm sau nàng không khỏi thấy ngưỡng ngưỡng với những người bên hàng

xóm. Nàng cũng biết là họ cho nàng làm cái nghề hàng cơm này không hợp với cảnh một người đàn bà góa nhưng không làm thì không có cách gì nuôi thân nàng và nuôi con. Nhưng lần này thì nàng lại chỉ mong cho ông khách này không ngủ trọ ở đây.

Hòa nghĩ nếu hỏi ông ta thì biết ngay nhưng nàng không hỏi. Nàng thấy người khách nhìn vào trong nhà, rồi lại nhìn cái tay nải. Uống xong bát nước người ấy một tay cầm lấy đầu tay nải một tay móc túi lấy tiền. Lúc giờ tay nhận lấy tiền nàng thấy bàn tay mình hơi run run. Bỗng nàng thấy người khách ra đến đường cái bỗng đứng dừng lại một lúc, lưỡng lự rồi quay trở vào.

— Bác bán cho một bao diêm.

Hòa thở nhẹ một cái. Lần này thì người khách đi thẳng. Cái sợ có người khách ngủ trọ và cái vui thoát được người khách lại làm cho nàng hồi hộp hơn. Tuy đã quá giờ đóng cửa, nàng cũng đợi một lúc lâu mới dám đóng. Nàng giải cái chiếu mới lên giường, bùng mâm cơm đặt ở giữa, rồi lấy một chai rượu con và hai cái chén đặt ở cạnh mâm. Nàng ra sau nhà múc một chậu nước đặt trên ghế, cạnh chậu vắt sẵn cái khăn mặt mới. Nàng đưa mắt nhìn mâm cơm và cái chậu thau. Tuy ngày nào, nàng cũng bùng mâm, thau hầu khách như thế nhưng chỉ đêm nay nàng mới thấy là nàng nghĩ đến công việc mình làm, đến từng cử chỉ một. Mâm cơm sang bằng mâm cơm dọn cho người khách sang nhất. Dọn cơm xong, nàng vào buồng, lục đương lấy ra cái váy sồi và cái áo the hoa mà nàng

đã mặc hôm cười, rồi nàng thay quần áo và lấy gương ra soi ngắm nghĩa nét mặt mình. Nàng thấy nàng đẹp và mím môi ngắm nghĩa mình một lúc lâu. Rồi nàng đi ra ngoài nhà, ngồi đợi và nghe ngóng tiếng bên ngoài. Thằng Lương con nàng vẫn ngồi yên trên cái ghế đầu. Nó gọi mẹ đòi ăn nhưng nàng bảo nó đợi; con nàng còn thức thì nàng ăn cùng mâm và uống rượu với Căn tự nhiên hơn. Bỗng Hòa đứng dậy cầm một cái chén ở mâm đem cất đi; nàng thấy để đến hai cái chén có vẻ lộ quá.

Có tiếng xe lăn lạch cách ở đầu phố, Hòa ngồi thẳng người lắng tai nghe. Nàng cũng có cái cảm tưởng như là ngày trước lúc nàng ngồi đợi chồng về ăn cơm. Rồi nàng mím cười ngắm nghĩ :

— Nhưng mà chồng trước ngồi trên xe cơ !

Cái xe mỗi lúc một gần và đỗ lại ở sân rồi có tiếng nón quạt. Hòa cất tiếng hỏi :

— Sao về muộn thế !

Tiếng nàng có nhiệm vụ trách móc một cách thân yêu và nàng vừa nói vừa lắng tai nghe tiếng của mình. Hòa đứng lên mở cửa, đợi Căn vào rồi thông thả cài then. Căn đưa mắt nhìn mâm cơm sang và cái chậu thau với chiếc khăn tay trắng còn mới nguyên, không phải để dành cho hạng khách phu xe ăn cơm đưa cả như chàng.

— Hôm nay có khách nào thế.

— Không có khách nào cả.

— Thế mâm cơm ?

Hòa yên lặng và lấy tay chỉ vào Căn rồi lại chỉ vào mình như người cảm làm hiệu. Căn thấy là lạ cũng không nói gì, chỉ gạt nhanh

một cái và mở to mắt đề tỏ vẻ ngạc nhiên. Chàng cũng thấy thích bất chước Hòa làm người cảm. Hòa gật gật đầu một lúc mấy cái. Căn mím cười nhìn nàng lúc lâu và nàng cũng mím cười lại, rồi cất tiếng nói nhưng rất khẽ :

— Hôm nay nhà tôi có giỗ.

Căn nhìn vào mâm cơm :

— Thảo nào, thảo nào cơm sang thế này.

Lúc đó chàng mới để ý đến bộ quần áo khá sang của Hòa, không phải quần áo để mặc khi thường nhật. Hòa nói :

— Bác đến vừa may.

Nàng chỉ cái thau nước bảo Căn :

— Mời bác đi rửa mặt cho mát.

Thấy vẻ mặt ngơ ngác của Căn nàng tiếp theo :

— Hôm nay bác là khách đến ăn cỗ cơ mà. Phải thịnh soạn một tí chứ.

Căn lau mặt thông thả, rồi cầm chậu thau định đem đổ. Hòa đã chạy ngay lại đỡ lấy chậu thau Căn giằng lại :

— Bác để tôi rửa chân. Hôm nay ăn cỗ cơ mà.

Không có guốc đàn ông, Hòa đưa cho Căn đôi guốc của mình. Căn rửa xong chân đi vào, vừa đi vừa gõ guốc xuống nền đất cho kêu coong coong; chàng thấy hơi lạ ở hai bàn chân sạch và hơi mát, đã lâu lắm mới lại đi lên đôi guốc. Trước mặt chân dưới ánh đèn lại có mâm cỗ sang lại có cả rượu nữa. Nét mặt Hòa dưới ánh đèn đương nhìn chàng đi lại, chàng thấy có vẻ êm dịu và vui lắm. Lúc này mới trông mặt Hòa chàng vui vui trong lòng không phải vì chàng coi Hòa như

một người đàn bà mà chàng thấy muốn yêu ; ngay từ lần đầu tiên gặp Hòa, Căn để ý đến nàng không phải về nhan sắc, Hòa không đẹp, lại hơn tuổi chàng nhiều quá. Nhưng nét mặt người bán hàng cơm ấy có cái gì hợp với chàng lắm ; chàng mới nhìn đã thấy thân ngay như một người chị cả hiền từ và tốt bụng.

Căn cười lên một tiếng rồi nói :

— Nào bây giờ ăn cỗ của bà chị.

Chàng ngồi lên trên giường, xếp bằng tròn rồi chống hai tay vào đùi, cúi mặt nhìn mâm đồ ăn cười xòa một tiếng. Hòa lấy hai tay bưng bát đũa cho chàng rồi rót rượu vào chén và cũng bưng hai tay đặt chén trước mặt Căn :

— Mời bác xơi tí rượu. Cả ngày đi chắc mệt.

Căn mỉm cười vì lần đầu được người hầu hạ mình cung kính như thế, và chàng thấy hơi có cái gì là lạ trong những cử chỉ hơi quá lễ phép của bà hàng cơm.

— Bác cũng xơi một chén chứ ?

— Tôi không biết uống.

— Uống một tí thôi không sao.

Căn bước vội xuống giường với cái chén rồi rót rượu đưa cho Hòa :

— Mời bà.

Hòa cầm lấy chén, tay run run :

— Nề bác quá.

Phổng Căn cảm thấy có cái gì khang khác ở trong nhà.

Hòa hỏi :

— Cái gì thế bác ?

Căn quay mặt nhìn đứa bé ngồi trên cái ghế đầu ; đứa bé ngồi xếp bằng tròn trên cái ghế, yên lặng, hai mắt mở to. Bây giờ chàng

mới nhận ra là từ lúc mới vào nó cũng ngồi yên như thế. Đầu nó lại cao trọc nên trông như một ông sư đương ngồi tụng kinh. Hòa hiểu ý Căn, vội nói :

— À thằng Lương.

Rồi Hòa nói cho Căn biết là tìm được cách ấy tiện cho nàng lắm ; những lúc bận tay nàng cứ đặt nó ngồi trên cái ghế đầu và nó cứ ngồi yên thế hằng giờ đồng hồ. Hễ nó xuống đất là vợ được cái gì nó đập cái ấy ngay. Cả vùng này ai cũng gọi nó là « sư cụ ».

Căn cười rồi đứng lên bế nó :

— Mời sư cụ lại xơi cơm với chúng cháu.

Rồi Căn đặt nó ngồi cạnh mình. Hòa vui mừng vì thấy Căn có vẻ thích đứa bé lắm. Căn vừa ăn vừa gắp cho đứa bé ăn. Chàng đã uống đến chén thứ hai nên cười đùa với đứa bé vang cả nhà. Hòa vẫn chưa nhấp một hớp rượu nào. Nàng không dám tự mình uống, còn Căn thì mãi chơi với đứa bé nên không nghĩ đến mời nàng.

— Thôi bác đưa cháu đây, tôi cho nó ăn rồi cho nó đi ngủ.

Nàng thấy con nàng như cướp mất cả Căn. Lúc đặt xong đứa con đi ngủ, ở trong buồng bước ra. Hòa đứng dừng lại : Căn ngồi che lấp ánh đèn xoay lưng về phía nàng, một bên má và một bên cổ hơi hồng hồng ; nàng đứng lại nhìn trộm Căn lâu lắm và có cái cảm tưởng như người ngồi ở mâm là chồng nàng đương ngồi đợi nàng ra ăn cơm. Nàng thông thả đi ra phía giường, đi thông thả lắm, và vén áo nhẹ nhàng ngồi xuống cạnh mâm, mặt cúi xuống. Không phải nàng ngượng nên có những dáng dấp ấy, nàng làm thế chỉ vì nàng

thấy thích làm thế. Nàng nhớ lại độ mới lấy chồng, có một đêm ở ở trong buồng ra, chồng nàng cũng ngồi ăn cơm xoay lưng vào nàng che lấp ánh đèn như Cấn hôm nay.

— Mời bà xơi rượu đi chứ. Chén còn đầy nguyên thế kia ?

Hòa cầm lấy chén rượu rồi ngừng nhìn Cấn :

— Mời bác.

Nàng nhắc chén uống một hớp rồi ngừng lại. Nàng thoáng vắng nghe lại lời của chồng nàng một hôm nào nói với một người bạn trong khi hai người bàn về một truyện trai gái gì :

— Cố nhiên, đàn ông thì bao giờ họ từ chối.

Rồi nàng dốc chén uống một hơi cạn, khiến Cấn mở to mắt nhìn một cách kinh hãi :

— Bà uống rượu giỏi nhỉ.

Hòa thở hà một tiếng mạnh, giơ tay vuốt ngực, mỉm cười :

— Tôi sợ uống rượu lắm nên phải uống thế chóng xong đi.

Nàng đã say bằng hoàng nên mạnh bạo hơn, mời Cấn và dục Cấn ăn luôn miếng. Có lần tìm được một miếng ngon, nàng gấp bỏ vào bát Cấn dịu giọng nói :

— Bác xơi.

Rồi nàng hỏi về Cấn, về gia đình

— Sao lâu lắm bác không kéo xe về vùng này ?

Cấn mỉm cười nói :

— Nếu cứ đến đây có cỗ ăn như thế này thì tôi muốn đến luôn, nhưng ít khách về vùng này lắm.

Thấy Hòa hỏi về nhà mình, chàng sức nghĩ đến chồng bà hàng xóm, và hơi lấy làm lạ là nhà có cỗ mà ông ta lại đi vắng :

— Ông nhà đi đâu giờ chưa về ?

Hòa hơi khó chịu vì câu hỏi ấy đã cho nàng biết là Cấn không để ý gì đến nàng ; tuy mấy lần trước Cấn đến ngủ trọ nhà có đông khách nhưng nếu Cấn để ý một tí tất phải nhận ra là nàng đã góa chồng.

— Thầy cháu mất đã lâu, ngay từ khi chưa sanh cháu Lương.

— Thế à ?

Tuy không nhìn thẳng nhưng Hòa nhận thấy có vẻ gì khác trên nét mặt Cấn. Cấn đưa mắt nhìn chung quanh nhà rồi lại nhìn ra cửa. Nàng biết là Cấn đã để ý đến sự nàng góa chồng và cả nhà hôm nay chỉ có mình nàng với chàng.

Cấn cũng để ý đến chỗ đó ; thấy một đêm ngủ chung nhà chỉ có mình với một người đàn bà góa, Cấn cũng thấy hơi bất thường và hơi hộp trong lòng. Hai người lại ngồi ăn cùng mâm và uống rượu với nhau nữa. Cấn nhắc chén để lên môi và nhìn trộm nét mặt Hòa một lúc, lần này chàng uống một hớp khá to hơn mọi lần.

Cấn cũng không hỏi thêm về cái chết của chồng Hòa. Chàng mong bữa cỗ giỗ hôm nay không phải bữa cỗ giỗ chồng bà ta và vì nghĩ thế chàng mới để ý nhìn lên bàn thờ. Nhìn kỹ bàn thờ Cấn cúi đầu vội gấp đồ ăn để tránh cái nhìn của Hòa và để chàng có thể mỉm cười được một cái cho tự nhiên. Cấn muốn uống cho thật say.

Ăn xong, Cấn đứng lên giúp Hòa dọn mâm. Chàng lại rửa bát nhưng Hòa nhất định từ chối và sau cùng vì Cấn cứ nhất quyết, nàng phải để Cấn cùng rửa bát đĩa với mình. Tay hai người lúc có dịp là đụng vào nhau và nhiều lúc đụng vào nhau lâu hơn là sự cần bắt buộc, như lúc cất bát đĩa vào chạn, việc ấy đáng lẽ chỉ một người làm tiện hơn nhưng Cấn cứ đứng cạnh rửa bát

cầm từng chiếc một đặt vào tay Hòa để nàng cất, cất từng cái một, vào trong chạn bát.

— Ăn cỗ có khác. Lắm bát đĩa quá. Tôi mỏi cả tay.

Nhưng Hòa cũng cứ yên lặng giơ tay đón, không cần Cần. Cần nói tiếp :

— Bà bảo không biết uống rượu, thế mà vẫn không đánh vỡ một cái đĩa nào. Tài thật.

Cất xong bát đĩa, Hòa cầm đèn đưa Cần lên nhà rồi nàng ra đóng nốt cái cửa sau xuống bếp. Cần nhà như chật hẳn lại.

— Bây giờ mời bác đi nghỉ.

Hòa lắng tai nghe bên ngoài. Cả phố chắc nhà nào cũng đã ngủ ; không có tiếng trẻ con chơi đùa nữa. Nàng ra lấy chổi phất trần quét giường, đặt cái gối ngay ngắn ở giữa, rồi đứng lên nên mặc màn. Chiếc màn nâu dày ngồi ở ngoài, Cần chỉ nhìn thấy thấp thoáng bóng nàng. Chàng chăm chú đề ý đến từng cử chỉ một của Hoà trên giường. Sao nàng lại dặt màn lâu thế. Chiếc màn vá rất nhiều mảnh nhưng vẫn có nhiều chỗ hở. Nàng không cần phải dặt một cách quá cẩn thận như thế. Như lúc khác thì Cần đã cất tiếng nói đùa một câu về chỗ đó, nhưng chàng chỉ ngồi yên và chàng lại thấy mình cố giữ mình không cất một tiếng nói nào. Sau cùng một bàn tay Hoà lộ ra ở cửa màn :

— Thôi mời bác đi nghỉ. Đêm đã khuya rồi.

Nghe tiếng Hoà nói một cách thông thả và ấm cúng, từ ở trong màn đưa ra, Cần biết là nếu chàng đi với một tí đề đến lúc đến cửa màn vừa gặp Hoà ở trong nhà bước ra thì hai người tất

sẽ cầm lấy tay nhau tự nhiên. Nhưng Cần vẫn ngồi yên ở giường không nhúc nhích.

Hoà bước xuống đất đi về phía Cần ngồi và nhắc lại :

— Mời bác đi nghỉ.

Rồi nàng ra chỗ chõng nước, cúi xuống loay hoay xếp dọn các thứ, yên lặng không nói gì với Cần nữa. Cần vào giường đặt mình nằm, cầm cái quạt phe phẩy. Chàng tự trách mình sao đối với Hoà chàng lại rút rất thế ; chàng biết là nếu cứ nói đùa luôn với Hoà chắc rất dễ dàng có dịp cầm tay nàng nhưng tự nhiên chàng lại sợ không dám nói đùa với Hoà nữa. Như những lúc hút thuốc lảo, chàng rất có thể nhân cái có hút vào thì mê man bất tỉnh để đùa Hoà và thử ý nàng, nhưng bao nhiêu cơ hội chàng đều bỏ qua. Lại còn lúc Hoà bỏ màn nữa, sao chàng không chạy đến tranh bỏ màn, để đến nỗi bây giờ phải nằm xuống thế này. Thật là bực mình.

Xếp dọn xong Hoà cầm cây đèn rồi rón rén đi về phía giường Cần, đi thật khẽ bước như sợ Cần đã thiêm thiếp ngủ. Nàng đặt đèn ở cái ghế cạnh đầu giường Cần. Cần liếc mắt nhìn, tự hỏi :

— Tại sao lại phải để đèn ở đây?

Chàng thấy Hoà nhìn nhanh về phía giường rồi cúi người xuống. Chắc nàng định tắt đèn, chàng nghĩ thế và toan ngồi thẳng dậy. Nhưng Hoà không tắt đèn và vì thế Cần cứ nằm yên ; nàng thông thả vịn cho thấp ngọn đèn, nhưng nàng không vịn bé, đợi cho ngọn lửa đứng yên rồi đi về phía buồng. Cần lắng tai nghe nhưng không thấy nàng đóng hay khép cửa buồng lại. Cần lại nhìn ngọn đèn và ngẫm nghĩ :

— Nhà không có giỗ lại nói đối là có giỗ để ngồi uống rượu với mình, nhưng sao một người đàn bà góa đêm hôm nhà không có ai, rất có thể vờ say rượu nhưng sao uống nhiều mà vẫn tỉnh và cố giữ cho tỉnh rượu. Lại còn cái ngọn đèn !

Ngọn đèn tuy vắn nhỏ thật nhưng nếu Hòa có ý gì thì không đời nào lại để đèn như muốn ngấm bảo chàng cứ ngủ yên đi đừng có nghĩ ngợi lôi thôi. Nhưng tại sao nàng lại không đóng cửa buồng riêng lại, như thế chắc chắn hơn là để đèn sáng.

— Hay là buồng không có cửa.

Căn ngồi thẳng lên và nhìn về phía cửa buồng. Rõ ràng có cánh cửa. Căn ngồi lâu lắm nhìn vào chỗ bóng tối trong buồng ở sau cái cánh cửa mở rộng như muốn mời chàng vào. Chỉ đứng lên đi một vài bước rồi đứng lại ở cửa gọi bác ta, và tùy theo tiếng bác ta trả lời lại là có thể biết chắc được. Không có gì nguy hiểm cả ; nếu bác ta trả lời lại tỏ vẻ ngạc nhiên về cử chỉ của mình thì có thể nói là...

Căn loay hoay nghĩ xem viện có gì cho tự nhiên nhưng loay hoay nghĩ mãi mà không tìm ra được có gì cả ; chẳng lẽ đêm hôm lại đến gọi một người đàn bà góa dậy chỉ để than phiền là màn thung nhiều chỗ mà trí Căn lúc đó lại chỉ nghĩ ra được có cái cơ màn thung. Căn mỉm cười một cái rồi lại nằm xuống và đành tự an ủi mình bằng cái thú đợi Hòa ra ; không có hy vọng gì lắm nhưng chỉ còn cách ấy thôi ; như thế chàng lại có thể nếu giấc ngủ đến thì cứ ngủ đi không tai hại gì. May ra được một giấc mơ mà nếu ban đêm giấc mơ không đến thì lúc biết trời

đã sáng rồi không phải băn khoăn nữa.

— Hay là mình tắt đèn đi.

Căn thấy việc tắt một cái đèn mà nàng cứ muốn để cho sáng một cách vô lý cũng đủ khiến cho nàng nghĩ ngợi chú ý mà không có gì nguy hiểm cho chàng cả. Căn đưa mắt nhìn ngọn đèn toan ngồi dậy. Bỗng chàng thấy thoảng có bóng Hòa ở cửa buồng, rồi Hòa đi về phía giường chàng. Căn vội vất tay lên che ngang mắt để có thể nhìn nàng mà nàng không biết. Quả tim chàng đập mạnh.

Hòa từ lúc vào buồng vẫn không nằm xuống ; nàng ngồi yên ở cạnh giường, người hơi nghiêng về một bên vì như thế nàng có thể trông qua cửa buồng nhìn ra chỗ Căn nằm. Ánh ngọn đèn mà nàng định tâm đặt ở phía bên kia chiếc màn khiến nàng nhìn thấy Căn rất rõ ràng. Lâu lắm Căn không phe phẩy quạt nữa, có lẽ Căn đã ngủ rồi chăng. Nhưng không, Căn chưa ngủ vì nàng thấy Căn hơi quay đầu như người ngắm ngọn đèn. Câu nói của chồn vắng bên tai nàng ; nhưng từ đó đến giờ nàng thấy Căn say rượu mà vẫn nghiêm trang quá. Nếu Căn có ý gì thì sao lúc nàng đến cạnh giường vẫn nhỏ đèn Căn không cất tiếng hỏi một vài câu đề nài có thể đứng lại lâu hơn. Căn có thể vờ say rượu nhưng Căn vẫn cứ cố giữ đứng đắn. Dầu sao Hòa cũng biết chắc là nếu bây giờ nàng lại bước ra tìm cơ lấy một vật gì để đến gần chỗ giường Căn nằm và hỏi Căn một vài câu chuyện thì chắc Căn sẽ biết ý nàng. Nhưng Hòa vẫn ngồi yên và đợi. Bỗng nàng thấy Căn ngồi dậy nhìn về buồng mình. Hòa vội ngồi thẳng lên để che mặt khuất sau cánh cửa, tưởng như Căn có thể nhìn thấy mình đứng. Hòa lặng người đi, nhắm mắt lại.

lấy tay sờ xuống chiếu rồi đặt mình nằm xuống, cố tránh đề không có một tiếng động nhỏ nào. Một lúc sau, Hòa lại hơi mở mắt nhìn ra phía cửa buồng nhưng vẫn không thấy Căn vào. Nàng ngồi dậy nghiêng người nhìn và vừa lúc đó thấy Căn lại nằm xuống. Nàng đứng thẳng lên rồi đi ra phía cửa buồng như người đi trong một giấc mơ, nàng dừng lại ở cạnh giường, ngồi rất nhẹ; nàng thả bỏ rơi cửa màn, hất nhẹ một cái cho hai mép cửa màn khép lại với nhau rồi nàng nhắm mắt và đặt mình nằm xuống cạnh Căn. Nàng thấy một bàn tay Căn đương đặt trên vai nàng. Nàng mở mắt ra và thấy Căn đương nhìn mình hơi mỉm cười; nàng giờ tay nắm lấy bàn tay Căn đương đặt trên vai mình và mỉm cười với Căn. Lúc đó nàng không còn thấy gương gì nữa. Căn cũng vậy, và cả hai người đều cảm thấy như là thân nhau đã từ lâu rồi.

Căn cất tiếng nói trước:

— Nằm sát vào đây.

Rồi chàng cho tay xuống đặt lên đùi nàng, nhưng chàng ngạc nhiên thấy nàng bẻ gập tay chàng lên, có vẻ giận. Tuy thế, Căn lại thấy chính nàng tự ý nằm sát vào Căn và đặt tay lên người chàng, rồi nàng lại gục đầu vào ngực chàng, cựa quậy đầu mấy cái như đứa bé nằm trong lòng mẹ. Rồi nàng lại ngửa mặt nhìn Căn nói:

— Nay.

Mắt nàng mở to và Căn thấy nàng không nói thêm gì nữa.

Chàng hỏi:

— Nay... cái gì?

— Là lắm cơ, nhưng mà thẹn lắm không nói được.

Căn lại đặt tay lên người nàng nhưng lần này cũng bị nàng bẻ gập tay lên. Căn nói:

— Thẹn gì, nằm với nhau như thế này còn thẹn gì.

Chàng thấy Hòa nằm mạnh một cái vào người mình rồi nói:

— Thế này nhé. Đẳng ấy phải thề làm [theo] thế nhé. Thề đi đã.

Căn mỉm cười thấy hơi là lạ:

— Tôi xin thề. Nhưng thề cái gì mới được chứ!

Tay Hòa đưa lên vuốt má Căn:

— Nào thì nói, thế này nhớ. Tôi với đẳng ấy bây giờ coi nhau như hai người bạn, ở với nhau cả đời. Nhưng không bao giờ...

Nàng ngừng lại, tìm lời nói. Căn hỏi:

— Không bao giờ cái gì?

— Thôi không cần nói, đẳng ấy hiểu rồi. Thỉnh thoảng đẳng ấy lại đến đây, tôi làm cơm cho mà ăn, xong rồi đến đêm lại nằm với nhau nói chuyện suông như thế này và thề không bao giờ... Đẳng ấy hiểu rồi chứ?

Căn lại thấy người nàng đè mạnh vào người chàng. Căn mỉm cười một mình, rồi nhìn Hòa gật gật:

— Tôi hiểu rồi! Tôi thề không bao giờ...

— Đẳng ấy thề rồi cơ mà; đã thề rồi mà thề lại thì hỏng. Đẳng ấy có thích thế không?

— Thích hay không thích nhưng đã thề rồi cơ mà.

— Thế thì được. Bây giờ tôi nói cho mà nghe. Căn cảm thấy có cái gì là lạ trong người đàn bà góa này nó như kích thích chàng bằng một cái thú khác thường và mới mẻ. Hòa ngỏ cho Căn biết là nàng đã mê ngay Căn từ lần đầu tiên gặp, những nỗi buồn vui của nàng khi Căn đến và đi. Căn ngạc nhiên thấy khác hẳn lúc thường nàng nói chuyện khéo

lắm, nói về những chuyện yêu thương và nàng nói có duyên tề khiến Căn nghe lúc thì không nhìn cười được lúc thì cảm động phiêu phiêu cả người. Chàng thấy mình mê Hòa nói chuyện, mê cái tiếng nói của nàng nữa, lúc thủ thủ truyện trò có một thứ duyên đầm ấm. Như về hôm đầu tiên chàng đến hàng cơm, nàng nói :

— Con mắt đằng ấy cứ mỗi lần nhìn người ta thì lại khiến người ta hết cả hồn cả vía, rần cả người đi như là cua gặp ếch, hay là ếch gặp rắn. Đổ cả nước sôi lên ngón tay mà hôm sau mới biết là bỏng. Bỏng đến mấy hôm mới khỏi, đau chết người nhưng mà thích đáo đê. Đến hôm khỏi là thấy tiêng tiếc và nhớ đằng ấy hơn. Một tháng sau, đúng ra là ba mươi ba ngày, đằng ấy lại đến. Lại muốn rót nước sôi vào ngón tay một lần nữa, nhưng không dám, sợ đau. Nhưng lần này thì mê đặc rồi. Sao lần thứ hai đến lại cứ hay nhìn người ta luôn thế, nhìn chùng chùng như là chính đằng ấy mê tớ chứ không phải tớ mê đằng ấy, Hỏi thực đằng ấy chắc cũng mê đằng này ?

Nàng lay lay vai Căn giục trả lời ; chàng mỉm cười, gật :

—Ừ, cũng phải nói là mê đặc.

— Thế sao không đến luôn ?

— Không có khách thì đến thế nào được.

— Đằng ấy nói dối rồi, nếu cũng mê đặc thì giờ long đất lở cũng đến được. Mình đi rồi, mình là mình ấy chứ không phải là mình này, mình này đêm ngày ốm tương tư buồn thờ thần đến nửa tháng, cơm chẳng buồn ăn, đầu tóc bờ phờ, mặt xanh xao làm người hàng xóm người nào hể nhìn mình là cũng có vẻ nghĩ ngợi, có vẻ lo lắng ; nhưng không phải họ lo

đằng này chết đâu, họ muốn đằng này chết lắm, hạng đàn bà góa mà cứ ngủ chung với khách trọ đàn ông, chung nhà này rồi chỉ ông vua bếp là biết rõ, biết đâu không chung giường chung chăn, chung một trăm thứ bà dẫn nữa. Họ có vẻ lo lắng là vì họ lo mình có thai đẻ ra một lũ « sư cụ » nữa, mỗi « sư cụ » ngồi ở một ghế đầu đề tụng kinh xám hối cho bà mẹ hư thân.

Nói đến đây nàng gác chân lên đùi Căn :

— Nói chứng minh có ông vua bếp, đêm nay là đêm đầu tiên ngủ với khách trọ. Bây giờ thì họ nghĩ không oan nữa.

Thấy tay Căn đã đặt lên đùi mình, Hòa cầm lấy bẻ gấp cánh tay đưa lên đặt trên vai. Căn nhận thấy nàng sức khỏe lạ thường những lúc nàng cầm tay bẻ gấp lên.

— Đây nếu đằng ấy cứ nhất định muốn có sư cụ thì tuyệt tình nhân nghĩa ngay bây giờ cho mà xem. Tôi sẽ hô hoán đánh thức cả xóm dậy. Họ sẽ chạy đến và từ giờ giờ đi cả xóm ai cũng phục góa này đoan chính, xưa nay họ vẫn lấy làm lạ là bao nhiêu lần ngủ với khách trọ mà không xảy ra một chuyện lung tung to tiếng nào, vì thế họ chắc chỉ toàn xảy ra những chuyện lung tung lặng tiếng, chết điếng người đi.

Căn véo vào vai Hòa một cái :

— Con khỉ. Cứ nói chuyện thế thì ai chịu nổi.

— Đã thề rồi cơ mà.

Nói thế Hòa lại ôm lấy người Căn chặt hơn :

— Bây giờ đằng này kể cho đằng ấy nghe về chuyện các bác khách

trợ định tán tỉnh đảng này. Nhiều chuyện hay lắm cơ. Nhưng thôi để hôm khác. Bây giờ nói chuyện riêng chúng mình đã. Nay mình không biết góa chồng khó chịu lắm cơ. Nhất là cứ mỗi buổi chiều đến, giờ tranh tối tranh sáng lên đèn ngồi ăn cơm một mình nó lạnh lẽo thế nào ấy. Thành thử chiều nào tôi cũng nhớ mình.

Rồi nàng cất tiếng hát rất khẽ. Căn thấy giọng nàng hát hay quá :

— Sao đảng hát hay thế. Hát nữa đi.

— Chuyện lúc còn con gái, đảng này có đi hát đám mướn năm. Lấy chồng thì thôi.

Căn nói ;

— Tôi cũng biết hát.

Rồi chàng cũng cất tiếng hát rất khẽ theo giọng « gửi thư »

— Ồ, đảng ấy hát lại hay hơn tôi nhiều. Tối nào chúng mình cũng hát cho nhau nghe. Thích quá nhỉ.

Căn mỉm cười :

— Tối nào cũng hát ? Mai tôi phải về cơ mà. Đảng ấy làm như chúng mình là vợ chồng rồi.

— Thế này không là vợ chồng à. Lại thích hơn vợ chồng nữa.

— Chết chưa hát thế này ai nghe thấy thì chết.

— Không sợ ai nghe thấy đâu. Đầu nhà này thì cách vườn rau đầu nhà kia thì cách cái ao. Chúng mình tha hồ tự nhiên. À nhân nói đến chuyện vợ chồng tôi lại nghĩ đến độ ấy, cứ chiều chiều nhớ mình, tôi lại ngồi nhìn về cuối phố, nhìn con đường đi Phú Lệ. Hễ thấy cái xe tay nào từ phía ấy đi đến là lại chết lặng người đi một lúc. Sao gặp bao nhiêu khách trọ mà tôi không thấy một người nào nhìn

vừa mắt cả. Nhìn mình đầu tiên tôi muốn mình là chồng tôi ngay. (Giọng nàng, Căn thấy trở nên nghiêm trang.) Nhưng tôi nghĩ, này đảng ấy đừng cãi vớ, tôi nghĩ tôi già rồi năm nay đã hai mươi sáu (nàng nói bốt đi hai tuổi) nên cứ tương tư muốn lấy mình thì tương tư đến chết mất. Thấy độ ấy mình nhìn tôi hình như có vẻ yêu, nhưng tôi không dám mong hão. Thế rồi một hôm tôi nghĩ đến cô Thúy Kiều...

Căn hơi ngơ ngác :

— Cô Thúy Kiều ?

— Đảng ấy không nhớ đoạn tái hồi Kim Trọng à ?

Rồi nàng khe khẽ ngâm :

— « Duyên đôi lứa cũng là duyên bạn bầy »

— Đảng ấy nhớ Kiều nhỉ ?

— Chuyện ! đọc mãi.

Căn ngạc nhiên :

— Đảng ấy đọc được truyện ?

Hòa cười và cũng muốn khoe với Căn :

— Thuở bé tôi học mãi chữ nôm chữ nho, thầy tôi là ông đồ.

Hòa thấy bàn tay Căn đang nắm lấy vai mình, tự nhiên thả lỏng ra, nàng biết là Căn ngạc nhiên lắm, khi biết nàng là con gái một ông đồ. Nàng nói tiếp :

— Thôi bây giờ nói về Thúy-Kiều, Kim-Trọng. Hai người lấy nhau, nhưng cả đời chỉ là bạn xương như chúng mình bây giờ. Thế rồi tôi nghĩ đến cách có được mình làm chồng, nhưng chỉ riêng hai người biết với nhau thôi. Tôi chỉ không dám ao ước quá. Tôi chỉ mong thỉnh thoảng được mình đến, nằm với nhau nói chuyện như hai vợ chồng... nhưng cũng

xuống như Thủy-Kiều, Kim-Trọng.

Hòa búi chặt lấy hai vai Căn, mở to mắt nhìn thẳng vào mặt Căn :

— Ngờ đâu, bây giờ... như thế này... có được anh làm chồng. Chồng của em đây.

Căn thấy hai con mắt nàng ướt nước mắt, chàng lay vai nàng một cái như để hỏi. Hòa cúi mặt xuống chiếu, mím môi lại như cố giữ cho khỏi khóc, nhưng nước mắt lại trào ra nhiều hơn. Căn giờ hai bàn tay ấp lấy hai bên má nàng và nhìn thẳng vào hai con mắt long lanh ướt. Hai con mắt Hòa, chàng mới nhận ra là cũng có vẻ đẹp riêng, lòng chàng cũng đã đổi khác, chàng bắt đầu đã thấy hơi hơi yêu Hòa như yêu một người vợ. Chàng ngạc nhiên vì cái may được gặp một người đàn bà lạ lùng như Hòa và sao nàng lại nghĩ ra được cái lối vợ chồng kỳ quặc nhưng rất lý thú này. Tuy nàng lúc còn con gái đã đi hát mấy năm, góa chồng mà lại thường ngủ cùng nhà với khách trọ đàn ông, tự nhiên lại đến nằm cạnh chàng trước, cử chỉ và lời ăn tiếng nói dĩ thỏa, nhưng Căn vẫn tin là ngoài chồng ra nàng chưa biết một người đàn ông nào khác, đúng như lời nàng nói. Nàng lại là con gái một ông đồ. Trong lòng yêu của Căn lại có lẫn thêm lòng trọng nề Hòa. Chàng dịu giọng nói :

— Em... tên con gái em là gì nhỉ ?...

Nghe Căn gọi mình là em, nàng thấy nàng như trẻ hẳn đi. Lúc nãy xưng em với Căn nàng thấy ngượng mồm lắm, thế mà Căn lại gọi nàng là em được mà giọng vẫn tự nhiên. Nàng cho là nàng

tuổi cao nhưng nét mặt chắc còn trẻ. Nàng đáp lại và lần này nàng có ý nói dẫn vào mấy tiếng nàng xưng em với Căn :

— Em ấy à ? Tên em... em tên là Xuân.

— Tên em là Xuân à ? Thích nhỉ. Thảo nào mà nét mặt em còn Xuân thế.

— Riều nhau làm gì, đằng này già rồi còn gì nữa.

Hoà cãi lại đề cốt gọi Căn nhắc lại lần nữa là Căn thấy nàng còn trẻ.

— Đằng ấy hai mươi sáu rồi cơ mà. Tôi tưởng tôi tưởng chỉ độ hai mươi hai.

— Thật à ? Cha đời đũa nào nói dối nhé ?

Căn lay vai Hoà một cái, gật gật nhưng chàng tránh không cất tiếng thề, Hoà nói :

— Này, ban tối lúc ăn cơm, uống rượu, rồi dọn giường bỏ màn, tôi tưởng y như là đám cưới chúng mình. Thế mà hóa ra đám cưới thật...

Nàng kéo đầu Căn đặt vào ngực mình :

— Thích quá nhỉ, bây giờ quả nhiên em có người chồng nằm cạnh.

Chàng nhắm mắt lại và mím cười nghĩ thầm :

— Thế này mà lại bảo là nằm cạnh.

Bỗng Hoà bỏ người Căn ra ngồi dậy mở màn đi xuống đất. Nàng ra cạnh chõng nước lấy ấm rót vào chén. Nàng uống thong thả vừa uống vừa đưa mắt nhìn quanh, cái mái nhà, cái cột nhà, bức tường đã lở nhiều chỗ, và cái giường trong đó có một người đàn ông nằm ; đứng riêng một

minh ở ngoài nhìn vào nàng nhận thấy rõ ràng hơn, đây là sự thực và nàng lại cảm thấy mạnh hơn cái sung sướng nó đương thấm trong khắp thân thể nàng và làm nàng run run ở bàn tay cầm chén nước. Nàng ngừng uống, nghiêng tai nghe ngóng, hai mắt yên lặng mở to ngạc nhiên, ngờ ngác trước sự sung sướng của mình.

Nàng rót chén nước khác rồi đi lại phía giường :

— Anh dậy xoi, nước.

Căn ngồi dậy toan giơ tay đỡ, thì Hoà ngồi xuống, nghiêng người cầm chén đưa lên môi Căn và dốc chén cho Căn uống.

— Anh xoi thuốc.

Nàng đem cái điều lại, dặt thuốc và đánh diêm cho Căn hút. Chồng nàng trước kia cũng nghiện thuốc lào, tuy nàng không ưa gì mùi thuốc nhưng nàng cũng thích Căn hút để có mùi thuốc ở trong màn.

Khi Căn say, nàng đặt đầu Căn vào ngực, ôm lấy lưng chàng đợi chàng tỉnh. Căn mở mắt mỉm cười và cứ nằm yên thế trong lòng Hòa. Có một thứ gì êm dịu từ ở người Hòa đưa ra bao phủ lấy chàng. Nằm dựa đầu vào ngực Hòa, chàng chỉ nhìn thấy cái cổ nàng và một bên cằm ; chàng giơ tay khẽ bá vai Hòa và làm hiệu đề nàng cúi xuống nhìn mình. Chàng muốn nhìn hai con mắt của Hòa để xem lại là có đẹp không. Chàng thấy đẹp hơn và nét mặt nàng nữa, chàng cũng bắt đầu thấy có một vẻ đẹp kín đáo, một thứ duyên riêng mà trước kia chàng chưa thấy.

— Thôi chỉ có mấy giờ đồng hồ nữa thôi.

— Cũng chẳng sao. Thế một hai tháng sau đăng ấy lại đến nhớ.

Căn gật gật :

— Đến luôn cũng chưa biết chừng.

— Đừng đến nhiều quá, người ta sinh nghi.

Chính nàng, nàng phải định tâm trước là một hai tháng mới gặp Căn một lần; định trước thế nàng không sợ buồn những lúc xa Căn lâu và thất vọng vì Căn chẳng đến.

Căn hỏi :

— Nay sao lúc này đăng ấy lại đề đèn sáng.

— Không đề đèn sáng thì làm thế nào biết được ông khách trẻ này ngồi dậy, nhìn chừng chừng vào cửa buồng người ta, quả tim cu cậu chắc đập như trống làng, cu cậu muốn mò vào lắm nhưng lại sợ, nên lại đành nằm xuống vuốt bụng thở dài. Một ông khách trọ như thế mà bây giờ được bà hàng cơm tự ý đến nằm xuống bên cạnh thì còn ngón gì nữa. Vì nghĩ thế nên đăng này mới đủ bạo đề đến nằm bên cạnh đăng ấy. Lúc buồng màn, sao mình không đề ý là tôi ngồi lâu lắm ở trong màn ?

— Có, nhưng không dám vào.

— Lúc ấy em đợi đăng ấy. Em thấy như là trước kia mỗi buổi tối buồng màn đợi chồng về. Nhưng lâu lắm, lại phải chuồn ra và tức cu cậu lắm.

Căn cười rồi ngồi dậy :

— Đăng ấy đề đèn sáng cũng lâu đấy, mờ mờ của đăng ấy có vẻ chắc chắn nhưng giá nếu đăng ấy lúc đó mà tắt đèn thì có phải đã thành vợ thành chồng sớm hơn được đến nửa giờ.

Hòa nghĩ ra :

— Ủ nhỉ, lúc đó mình cứ sợ tắt đèn mà cu cậu vẫn còn dặt thì thật

là hết. Chẳng lẽ tắt đèn, không thấy có gì rồi lại ra thắp đèn lại. Vô lý và thẹn chết. Nhưng mình không nghĩ ra là tự nhiên đem cái đèn đặt bên cạnh giường khách trọ rồi lại thôi cho tắt, Ông khách trọ cho dầu ngu độn như đẳng ấy đi nữa tất cũng phải hiểu ý chứ ?

Hòa đặt Cẩn xuống giường, để chàng gối vào đầu tay mình rồi nói :

— Thôi bây giờ ngủ đi. Phải ngoan đấy.

Nhưng cũng đến hai giờ sau hai người mới ngủ được.

..

Lúc Hòa tỉnh giấc thì đầu Cẩn vẫn đặt trên cánh tay nàng. Hòa kéo tay ra rất khẽ để Cẩn không thức giấc, rồi nàng ngồi dậy, nghiêng người, chống hai tay nhìn ngắm Cẩn ngủ. Nàng mỉm cười với Cẩn và hất hất cằm mấy cái như như điệu bộ nói với một đứa trẻ con. Sau một giấc ngủ, tỉnh dậy nhận rõ Cẩn nằm đấy, nàng có cái cảm tưởng như độ nào dễ thắng Lương, sau một cơn mê nàng được cái thú lần đầu tiên ngắm đứa con nằm cạnh mình. Nàng cầm hai tay Cẩn kéo ngồi dậy :

— Dậy đi thôi, mình.

Cẩn thức giấc và bốn mắt nhìn nhau một lúc như ngơ ngác hỏi nhau không biết nằm mê hay sự thực. Hòa mỉm cười cúi mặt xuống rồi gục đầu vào ngực Cẩn :

— Tôi đi làm cơm mình ăn sớm rồi về, như thế cả xóm không ai biết là mình ngủ đây đêm qua.

Cẩn nói :

— Phải đấy, như thế độ mười

hôm nữa tôi lại đến được mà không sợ gì.

Tuy thích nhưng Hòa cũng vội cản :

— Không được, nhiều nhất cũng chỉ một tháng một lần thôi.

Rồi nàng xuống bếp lấy nước đem lên cho Cẩn rửa mặt. Nàng đi vào buồng lấy gạo thổi cơm. Khi Hòa đi ngang qua trước mặt Cẩn, Cẩn ngừng rửa mặt, gọi :

— Đây.

— Gì thế mình.

— Không có gì cả.

Chàng mỉm cười vì chàng gọi thế chỉ cốt Hòa quay mặt lại để chàng nhìn. Chàng nhận thấy nét mặt Hòa sáng nay lại đẹp hơn một ít.

Bữa cơm hôm nay tuy không sang như hôm qua, nhưng cũng nhiều thức ăn. Bữa cơm hôm nay lại khác hôm qua ở chỗ hai người không ngồi hai bên mâm mà lại ngồi cả về một phía. Ăn cơm uống nước xong, sắp đến lúc Cẩn phải đi, hai người đều trở nên tư lự ít nói. Cẩn cầm tay Hòa bảo nàng xuống giường, rồi chàng ngồi xuống cạnh. Cả hai đều không nghĩ đến ôm lấy người nhau hay nhìn nhau nữa: họ ngồi thế lâu lắm rồi Cẩn nói :

— Tháng sau không có khách đến đấy tôi cũng đến.

Chàng lấy làm lạ là lúc từ biệt nhau lại không tìm được câu gì thân yêu để nói. Hòa ban đêm nói chuyện khéo thế mà bây giờ cũng không buồn nói gì cả, như bản khoán nghĩ ngợi gì. Cẩn thấy nàng cứ nhìn vào buồng luôn. Ngồi một lúc lâu rồi Hòa đứng lên đi vào

buồng. Căn nghe có tiếng mở hòm rồi có tiếng nàng gọi chàng vào :

— Cái gì thế ?

Căn vừa hỏi vừa bước lại phía góc buồng tới chỗ Hòa đương đứng. Hòa yên lặng đặt vào tay Căn mấy đồng bạc đồng :

— Minh cầm lấy.

Tuy từ lúc nghe tiếng lục giương, Căn cũng đoán biết, nhưng chàng cũng giật nảy mình một cái :

— Chết chưa tôi không lấy đâu.

Thấy Căn cứ khăng khăng từ chối mãi, Hòa nói có vẻ giận :

— Vợ chồng mà sao mình cứ ngại. Đẳng ấy hai cha mẹ đều nghèo, mình cầm lấy giúp thêm ít nhiều cho em vui lòng. Em không giàu nhưng cũng có vốn để dành. Gọi là có ít tiền của cô nàng dâu mới mà !

Nàng nói đùa rồi cất tiếng cười để cho Căn khỏi ngượng khi nhận lấy tiền. Căn biết là nếu nhất định không lấy, Hòa sẽ tủi thân tưởng là chàng nghĩ nàng cho tiền chàng như thế là khinh chàng. Hòa tiếp theo :

— Nhưng đừng nói với thầy bu là của em nhé!... Hừ, nói đến hai tiếng thầy bu sao mà ngượng mồm thế!

Căn mở nắp cái ví giầy lưng và mặc dầu không muốn lấy, tay chàng cũng run run khi cho tiền vào ví.

— Năm đồng bạc. Cả một cái vốn liếng to.

Từ thuở bé đến giờ Căn chưa bao giờ có một cái vốn to như thế. Ra đến cửa buồng sáng, Căn thấy Hòa đứng lại, và quay mặt đi, đưa vạt áo lên lau mắt. Rồi nàng ngửa mặt hai

con mắt còn ướt chớp mau có vẻ tươi cười nhìn chàng :

— Thôi mình về. Tháng sau lại đến nhé ?

Nét mặt Hòa lúc đó Căn đã thấy đẹp hẳn và chàng lấy làm lạ sao trước kia chàng lại không nhận thấy ; lòng chàng lúc đó cũng cảm thấy đã yêu Hòa mê man.

Hòa đã ra mở cửa, nhìn hai bên rồi làm hiệu cho Căn ra. Căn vác áo xe rồi đi về phía cửa. Lúc sắp bước ra chàng ngừng lại nhìn Hòa. Hòa đứng nép sau cánh cửa, yên lặng nhìn lại chàng rồi nàng sẽ hát cầm một cái và mỉm cười như nhắc lại lời hẹn. Căn gật gật đầu rồi bước ra ngoài phố. Trời đã sáng nhưng các nhà ở bên còn đóng cửa hết. Căn kéo xe thật thong thả và vì nhờ đường có nhiều cỏ nên tiếng xe cũng không đến nổi to lắm. Sao lòng chàng lại vui một cách dòn dập thế.

Đi đã xa và khuất hẳn không trông thấy bến Chay nữa, lại thấy cả quãng đường ấy vắng không có bóng người, Căn ngừng lại. Chàng đặt xe bên đường, rồi lên ngồi trên xe, chân bắt chữ ngũ, ngã lưng vào thành xe ngửa mặt nhìn trời và mỉm cười. Chàng cho tay mở cúc cái ví rồi nhăm một bên mắt nhìn vào trong và mỉm cười một cái nữa.

— Giờ đất ơi ! Năm đồng bạc !

Chàng thong thả rút từng đồng bạc vừa rút vừa đếm :

— Một, hai, ba, bốn, năm..

Chàng như đếm cái sung sướng của mình.

Đồng bạc nào cũng còn mới nguyên cả. Căn nghĩ chắc là tiền Hòa để dành và xem tình trạng

cửa hàng Hòa, thì số tiền để dành của nàng cũng không quá hai ba chục bạc. Thế mà Hòa lại cho chàng những năm đồng bạc, đó là triệu chứng chắc chắn Hòa yêu chàng lắm.

Căn tung những đồng bạc lên cao rồi giơ tay đón bắt và sóc trong lòng bàn tay. Các đồng bạc sáng sửa kêu coong coong nghe

rất vui tai. Rồi Căn yên lặng ngẫm nghĩ về cuộc tình duyên mới mẻ với Hòa, mắt vẫn không rời những đồng bạc ; cuộc tình duyên ấy nó cũng đầy hứa hẹn và chắc nịch như những đồng bạc trắng của nàng, đương đề nặng trên lòng bàn tay chàng, đến thích.

NHẤT-LINH

1949

TÌNH YÊU KHÔNG BẾN

Hari Hara đệ nhị, Vua nước Vijayanagar thuộc Ấn-độ (1398) có mười hai ngàn cung phi, người nào cũng đều nghiêng nước nghiêng thành, ấy thế mà ông còn hy sinh cả ngai vàng, cả đất nước, cả chính đời ông nữa để mong chiếm được tình yêu của một người con gái mà ông chưa từng gặp mặt.

Cách phân chia thứ bậc giữa 12.000 bà vợ ấy thực cũng kỳ cục. Bốn ngàn bà được phép có ngựa dùng riêng. Bốn ngàn bà được khép dùng kiệu. Còn lại bốn ngàn bà không có gì cả muốn đi đâu thì phải đi bộ. Còn hai ngàn bà ký tờ cam kết sẽ tự vẫn theo vua khi vua băng hà.

Nhà vua nuôi một ngàn voi và bốn mươi ngàn ngựa. Lợi tức mỗi ngày thu được một số bằng trên dưới ba triệu bạc Việt Nam hiện thời.

Trong đời nhà vua chỉ thất bại có mỗi một lần là bị một thiếu nữ tên Partal, ở tỉnh Mudkul một nước láng giềng, khước từ không chịu làm vợ thứ mười hai ngàn lẻ một của nhà vua, mặc dầu vua chỉ nghe người ta nói về nàng thôi chứ chưa hề biết mặt mũi ra sao. Muốn ép nàng phải lấy mình, vua Hari Hara liền đem quân đến đánh nước láng giềng. Kết cuộc nhà vua bị tử trận và mất cả đất đai, kho tàng. Hari Hara mất hết tất cả chỉ vì một người đàn bà xa lạ, trừ có mỗi một cái Hari Hara còn giữ được không mất là cái chết của hai ngàn cung phi trung thành thủ tiết với nhà vua đã tự hủy mình trong lúc tang lễ.

RIPLEY.

BÀN NỮ

Bồng môn vị thức ý la hương
Nghĩ thác lương môi diệp tự thương
Thùy ái phong lưu cao cách điệu
Cộng liên thời thế kiệm sơ trang
Cảm tương thập chỉ khoa châm sảo
Bất bả song mi đấu họa trường
Mỗi hện niên niên áp kim tuyến
Vị tha nhân tác giá y thường

TRẦN-THAO-NGỌC

NGƯỜI CON GÁI NGHÈO

*Thanh bần là lựa chữa quen mùi
Nhờ mối trao duyên, những ngậm ngùi
Thưởng thức thanh tao nào có kẻ
Xơ xài trang điểm nghĩ thương ai
Dẫu thừa mười ngón bàn tay khéo
Vẫn thiếu đôi mi nét vạch dài
Ngán nỗi năm năm đưa chỉ thắm
Phòng không, may áo cưới cho người*

DỊCH NGHĨA

- 1) (con gái) nhà nghèo chưa biết mùi là lượt (Bồng môn là mái nhà lợp bằng cỏ bồng)
- 2) Muốn nhờ người làm mối, nghĩ cũng đáng thương
- 3) Ai là người biết yêu cách điệu phong-lưu cao-quý
- 4) Thương mình gặp buổi nghèo, trang điểm tóc chải xơ xài
- 5) Muốn đưa mười ngón tay, khoe tài nữ công khéo
- 6) (Nhưng bận công việc) không kịp kẻ nét vạch dài trên đôi lông mày
- 7) Ngán nỗi ngày nào cũng đưa kim chỉ ra
- 8) Đề may quần áo cưới cho người khác.

BÙI - KHÁNH - ĐÀN Dịch vàn
ĐỖ-BẰNG-ĐOÀN Dịch nghĩa

đỉnh ngoa tạp lục

của TRƯƠNG-QUỐC-NGHI

« êm ái chiều xuân tới Khán - đài
« lảng lảng chẳng bận chút trần ai
« ba hồi chiều - mộ chuông gầm sóng
« một vũng tang-thương nước lộn trời
« bề ai nghìn trùng mong tắt cạn
« nguồn ân muốn trượng chữa khơi vơi
« nào nào Cực-lạc là đâu tá
« Cực-lạc là đây chín tổ mười

Tám câu thơ trên thường được truyền-tụng lại, dưới cái tiêu-đề là « Cảnh chùa Trấn-Võ » (với tiêu-đề cảnh chùa Trấn-Võ thì câu phá là : *Êm ái chiều hôm tới Trấn-dài*); hoặc được truyền-tụng lại dưới cái tiêu-đề là « Chơi đài Khán-xuân » (với tiêu-đề Chơi đài Khán-xuân thì câu phá là : *Êm ái chiều xuân tới Khán-dài*).

Người thì cho rằng bài thơ trên của Bà Huyện Thanh-quan ; người thì cho là của Hồ-Xuân-Hương.

— Cho là của Bà Huyện Thanh-quan, hoặc giả vì trong thơ, những ý như « ... hồi chiều mộ

chuông gầm sóng, vũng tang thương v.v... » phảng phất ý nhớ tiếc, hoài niệm dĩ vãng.

— Cho là của Hồ Xuân Hương, — hoặc giả vì trong thơ, — hai câu luận và câu kết, — chứa chan tình tứ : nào là « *bề ai mong cạn, — nguồn ân chưa vơi, — cực lạc là đâu...*, là *đây*, v.v... » ; cái giọng nồng-nặng tình tứ ấy không thể có được ở giọng thơ, cũng như ở tình ý một người như Bà Huyện Thanh quan. Riêng tôi, khi xét tám câu thơ trên, tôi chợt nghĩ tới một điều khác nữa là : *Tám câu thơ ý tứ chấp nhặt*. Hãy đọc hai câu thực :

*Mấy hồi chiều mộ chuông gầm
sóng
Một vũng tang thương nước
lộn trời*

Nếu bảo rằng hai câu có hàm cái ý như hoài cổ, xót thương quá khứ chẳng ? chuông Trấn-Võ (hoặc đến Khán-xuân) với sóng Hồ-tây đương rền rĩ, gầm thét, nói lên, kêu gọi lên những gì vùi tác-giả chẳng ? thì tại sao lại có thể vụt một cái chuyển luận đến cái ý « *bề ai mong cạn* » với « *nguồn ân chưa vơi* » được. Tư tưởng và tình tự ở câu thực, với tư-tưởng, tình-tự ở câu luận, tuyệ-nhiên không có chút liên-can gì với nhau cả, rõ ràng là là cái lối « *nón anh họ Trương úp đầu anh họ Lý* ». Bà Huyện Thanh-Quan hay Bà Xuân-Hương không đến nỗi bất-thông đến thế ! Vậy thì gán thơ đó cho Bà Thanh Quan hay cho Xuân-Hương, — chỉ nhìn ở một điểm này thôi, — cũng đủ thấy là không thông được.

..

Thuở nhỏ, học làm thơ, thường được Ông Thầy lựa những bài thơ hay làm mẫu để giảng. Nhớ lại, trong khi giảng về « *cái khó trong việc thích thực đầu đề bài thơ* », ông Thầy tôi có dẫn dụ câu chuyện dưới đây :

Ngôi chùa nọ ở gần Hà-nội, có một cô tiểu rất xinh, lại nổi tiếng là hay chữ. Tiếng đồn đến vua Lê Thánh Tôn. Một hôm, nhà vua mượn việc thăm cảnh chùa, cốt ý gặp cô tiểu để thử tài thi văn. Cô tiểu như đón biết ý ấy nên khi dâng trà, — không đề nhà vua kịp đòi hỏi mình làm thơ, — cô xin ngay với nhà vua ban cho... mấy vần thơ. Tao-đàn Nguyên-sứ (tức Lê Thánh Tôn), — trong lúc cao-hứng vả cũng muốn « *lấy le* »

khoe tài thơ mần-tiếp, — liền cho phép cô tiểu được ra đầu đề. Cô tiểu đọc ngay hai câu rằng :

« *Tới đây mền cảnh, mền thầy
Tuy say mùi đạo, chưa khudy
lòng trần* »

Nhà vua ứng khẩu đọc tám câu mà ngay hồi tôi còn nhỏ (cách đây gần 50 năm rồi) cũng đã thất-lạc câu phá-thừa và hai câu kết. Các cụ truyền-tụng lại chỉ có bốn câu tam, tứ, ngũ, lục rằng ;

- 1 ?
- 2 ?
- 3 *Chày kinh đưa kệ tan niềm tục*
- 4 *Hồn bướm mơ canh (kinh) lần
sự đời*
- 5 *Bề ai nghìn trùng mong tắt cạn*
- 6 *Nguồn ân muôn trượng chưa
khori vơi.*
- 7 ?
- 8 ?

Đọc xong thơ, nhà vua ra vẻ đắc ý, và truyền cho cô tiểu được phép phẩm-bình. Cô tiểu khẽ mỉm cười, tỏ ý ca - tụng tài thơ thần-mẫn của nhà vua, nhưng... cô cũng hơi tiếc rằng câu tam tứ chưa thích được đủ ý của đề. Nói đến « *chày kinh đưa kệ* » với « *hồn bướm mơ canh* », — theo ý cô-tiểu, — chỉ mới là thích thực được cái ý « *mền thầy* » mà chưa thấy điểm lên được ý « *mền cảnh* » của đề. Nhà vua chịu là lời phẩm-bình xác-đáng, nhân Ngài hỏi cô-tiểu, — nếu đã có tài phẩm-bình như vậy thì cũng có tài nhuận-chính lại chẳng ? Cô tiểu trước còn khiêm tốn, sau cùng cô xin phép đổi (không dám nói là sửa) hai chữ *chày kinh*, (theo ý cô thi hai chữ này ý hơi tục) làm hai chữ « *gió thông* »

*Gió thông đưa kệ tan niềm tục
Hồn bướm mơ canh lần sự đời.*

Vua Lê Thánh-Tôn vỗ tay khen hai chữ «*gió thông*» đặt vào đây thực là «*lugệt diệu hảo từ*». Hai chữ ấy, không những điểm bật hẳn được chữ «*cảnh*» của đề, nó là sinh tự làm sống động cả câu thơ: có gió thông mới đưa được *kệ*, có gió thông mới đủ *phong vị màu sắc cảnh chiến* và mới thích rõ được cái ý *miền cảnh*. Vừa dứt lời khen, bỗng nhà vua quay lại truyền thị nữ rước cô tiểu lên xe đem về cung.

Thế là trong chùa nhốn nháo cả lên, nhân lúc đó, cô tiểu lên trốn đi mất. Câu chuyện đồn đi, người ta cho là thần tiên hạ giáng Quan Âm hiện hình; các cụ nhà nho xưa trong khi thuật lại câu chuyện cũng cho rằng đôi hai chữ «*gió thông*» thực là «*thần công quỷ phủ*», người trần không thể được.

Trở lên chỉ là một giai thoại văn chương. Đã là giai thoại thì không nhất định có thể coi là tài-liệu xác-cứ được. Nhưng sở dĩ tôi thuật lại câu chuyện trên, chỉ là ý để bạn đọc so sánh cân nhắc mấy điểm này :

a) Với cái đề ra bằng hai câu lục-bát (lối phú - đặc) «*Tôi đây mển cảnh mển thay; Tuy say mùi đạo chưa khuây lòng trần*» thì bốn câu thơ truyền tụng như trên ý tứ quán thông, thích thực được đầy đủ ý đề. Như vậy nên trả bốn câu ấy về với cái đề này thì mới có nghĩa. Ta không nên có ý xác nhận là bốn câu ấy của Lê Thánh Tôn hay của ai, lại lịch tác-giả tạm kể là bất minh, trong khi chờ đợi sự kê cứu xác thực

của các vị độc giả cao minh.

b) Bài thơ truyền tụng lại có bốn câu. Bốn câu này ý tứ liên lạc, thanh thoát, lời thơ điêu luyện. Vậy tạm cứ đề nguyên như vậy, chớ không nên gượng ép gán cho nó hai câu phá thừa «*Êm ái chiều xuân tới khách dài; Lãng lãng a hằng bộn chút trần ai*» lại cả hai câu kết : «*Nào nào Cực lạc là đâu tá; Cực lạc là đây chín lỗ mười*», mà ý-tứ với giọng văn quá tầm-thường, so với bốn câu tam, tứ, ngũ, lục trên.

c) Với bài thơ truyền tụng lại đủ cả tám câu, — nếu so sánh với bốn câu trong «*giải thoại văn chương*» vừa thuật trên, thì rõ tám câu kia là *râu ông cằm bà*; như vậy không nên liều lĩnh ghép bảy bài nọ vào bài kia và càng không nên ức - đặc là của Bà Huyện Thanh-Quan hay của Hồ Xuân-Hương, — dù chỉ là lời ức đoán cũng là thậm bất-thông.

Tôi đặt tin tưởng ở Ban Tu-thư Bộ Quốc-gia giáo-dục, đặc biệt đề ý đến những trường hợp như trên, trong việc soạn giảng và in thành sách cho trẻ em học và cho các giáo-chức dùng. Những trường-hợp sai lầm như lối trên không phải là ít : ở các sách truyện thông-thường, đem truyền bá ra, có hại đã đành, ở các sách giáo-khoa thì cái hại càng lớn và sâu xa lắm vậy.

T. Q. N.

chiêm bao

Vọng một phương trời nhớ cố-nhân,
Gà xao-xác gáy, sáng lên dần...
Bình-minh không đợi, mà sao đến?
Muốn ntu đêm dài ủ mộng xuân.

Một giấc chiêm-bao em đến tôi
Hồn hoa ngáy-ngắt, gió lên trời
Gót vân-hài khẽ rung-rinh lá
Chuyện Liễu-trai về rợn: lúc đôi.

Hồn vẫn lạc-loài trong xác mơ,
Đêm không hò hẹn gặp tình cờ
Hoa-viên ngộ lối chờ tiên-nữ
Mắt biếc, môi hồng thẹn ý thơ.

Có phải chăng khi tàn chiêm-bao?
Là em — đôi má hồng phai đào,
Là tôi — lòng sẽ buồn hiu-hắt
Cả một trời mong, biển khát khao.

Người bảo nhau: xa dần cõi mộng
Tôi tìm về: bến nước hư-vô
Đêm đêm hiện bóng thuyền ngư-phủ,
Em — một Tây Thi đẹp Ngũ-hồ.

Mơ xuất năm canh vẫn một mình
Chập chờn hồ-diệp, nhớ Trang-Sinh
Đêm tàn khoảnh khắc đầu-hiu gió
Sương ướt đường khuya, xóa lộ-trình.

Tình giấc vầng dương tràn qua song;
Hình em mất hút giữa hư-không
Đêm qua thao-thức không tròn mộng.
Một ý bàng-khuảng chiêm trọn lòng.

YÊN-SƠN

NGƯỜI LỊCH SỰ

KHÔNG NÊN

Văn Vui của DUY-LAM

THẾ nào là người đàn bà lịch sự ? Người đàn bà lịch sự không phải là người khi ngáp không che miệng, đã thế lại còn cố ý hé miệng rõ to hình như khoe với mọi người là mình có những... 3, 4 cái răng vàng và một hàm răng khỏe mạnh đủ 32 cái. Cũng không phải là những bà thích nói hơn là thích nghe, và nói nhanh và nhiều như một cái radio 6, 7 đèn vắn hết cỡ lớn, vừa nói vừa cười sảng sặc, đầu lắc la lắc lư và đánh nhịp lời nói của mình bằng những cái phát đen đét vào lưng vào đùi... người bên cạnh. Các bà đó còn cần thận hỏi đi hỏi lại người nghe các bà xem đã hiểu rõ các bà chưa bằng những câu thật êm ái, nhã nhặn « Đã hiểu chưa ? » « Hả ? » « Nghe

không ? » làm như ai cũng ngu như mọi và chỉ thông minh bằng mấy đứa con nhỏ của các bà.

Cũng không phải là người khi đang ăn cơm khách, lúi trong túi ra một cái tăm bằng sắt to bằng đốt ngón tay, trịnh trọng há miệng, trịnh trọng xỉa răng, và rồi lúi ra một miếng thịt dắt ở răng, dơ lên ánh sáng khoe với mọi người « các ông các bà xem, miếng thịt thế này mà mắc vào răng thật hại vệ sinh » và hề hề làm như trên đời chỉ có bà ta là biết phép vệ sinh.

Cũng không phải là bà B. Bà này có cái tật kỳ lạ là cho rằng mình rất khôn khéo và mua cái gì cũng rẻ nhất, hời giá nhất Bà có một ông chồng nhỏ thó, rất hiền lành

và ít nói. Gặp mấy bà bạn ở giữa phố bà B sung sướng khoe « các chị ạ ! tôi vừa khám phá ra một cửa hàng bán tất, áo quần lót đàn ông solde rẻ vô kể ». Để chứng minh bà kéo ngay ra trước mắt mọi người cái đôi tất và áo may-ô đẹp « vô kể » đó. Tiếc rằng đây lại là chiếc may-ô, tất tất mà ông B đang được hân hạnh mặc ở trên người. Cũng lại tiếc rằng vì nhĩ mục quan chiêm nên bà B không thể tiếp tục trình bày tất cả những thứ hàng rẻ bà đã sắm cho ông chồng... kể cả ông ta, ở giữa phố.

Bà C ăn mặc rất nhã nhặn, ăn nói dễ nghe, đi đứng khoan thai nhưng bà cũng chưa hoàn toàn là người lịch sự vì bà có lòng vị tha lớn lao nên cứ nhất định muốn ai cũng phải lịch sự như mình.

Gặp bạn hữu giữa chỗ đông người bà luôn luôn khuyên « Chị ạ ! Em khuyên chị không nên mặc áo hoa to như thế này, vì chị... xin lỗi chị nhé !... gầy quá và ngực xẹp... hoặc » Trời ơi ! Sao chị lại đánh màu phấn rọ thế kia ! Da chị đen và sần sùi phải đánh phấn trắng chứ « hay » Đây ! Những cái trứng cá trên mặt chị làm mất cả đẹp. Em mách chị một thứ thuốc này để bôi... » v.v... thật là một lòng vị tha đáng sợ và nguy hiểm... cho người khác.

Về thời trang và ăn mặc, để làm đẹp và hấp dẫn các ông, nhiều bà nhiều cô đã... làm xấu mình mà không biết.

Cô L nhằm tưởng đàn ông giống loài bò, nghĩa là thích những màu sắc rực rỡ. Trời Saigon nóng ghê gồm cô nhất định mặc những chiếc áo đỏ chói, nóng rẫy. Dù trong thời kỳ trai trẻ cường tráng, các ông cũng không khỏi rức đầu chóng mặt khi chẳng may... ngó

phải cô. Cô quên rằng không ông nào muốn đã lấy cô rồi, hễ đi đâu với cô là phải trủ trong túi một hộp Aspirine để uống cùng phát cho mọi người đi phố đã... chiêm ngưỡng cô và đeo một cặp kính thật đậm để khỏi lóa mắt.

Cũng đừng nên bắt chước cô M, người đã gầy còm lại ưa mặc những hàng áo có những đóa hoa to lớn một cách dị thường. Cô tưởng như thế các Ông sẽ phải chú ý đến cô và tranh nhau, đánh nhau cái hân hạnh mang... cây hoa đẹp để về trồng ở nhà. Tiếc rằng mọi sự không xảy ra như ý cô muốn. Khi cô đi qua mặt mấy thanh niên họ xì xào hỏi nhau « chà ! loài hoa gì mà lạ và đẹp dữ đây ? Nhưng người đâu ấy nhỉ ? » Hãy nhã nhặn chọn những loài hoa nhỏ một chút. Đừng nhấn tâm mang những màu sắc chói lọi đập vào mắt các ông và cũng đừng trình bày những bông hoa có lẽ chỉ hợp với những miền nhiệt đới như Ba-Tây hay Argentine trên những thân hình mảnh mai và gầy như liễu của các cô.

Hơn nữa đừng bắt tội mình và bắt chước cô X... Cô muốn đánh vào một nhược điểm của đàn ông : thích ăn ngon. Cô cần thận gỏi chặt thân hình của cô trong một chiếc áo bó sát, chặt đến nỗi các thớ thịt hằn lên. Trông cô người ta cứ tưởng đó là một bó giò lớn đang đi chuyển. Phien một cái các ông không vì thế thấy cô... ngon lành và khả ái hơn. Các ông muốn ngắm một cô gái chứ không muốn ngắm... một bó giò.

— Nhiều cô gái « mới » lại cho rằng trong thế kỷ của các phim Technicolor, Eastmoncolor, Mé-trocolor, để hợp thời trang người phụ nữ phải mang trên con người yêu kiều của họ tất cả những màu

sắc thời đại đó. Cho nên các cô đã biến các cô thành các bãi chiến trường để các màu sắc tự do chửi nhau, cãi nhau và ám sát nhau. Có cô mặc áo vàng hoa đỏ, quần đen, giày xanh. ví vàng và bôi son màu da cam. Có cô can đảm hơn áo vẫn đen, quần trois quart đỏ chói, trên đầu gài một cành hoa giả, những đóa to bằng cái chén, đã thế lại đeo ba bốn cái nhẫn vàng, sophia tim v.v... Thảo nào các bác sĩ thần kinh sau khi khảo sát đã khám phá ra càng ngày số các ông chồng loạn óc, điên đầu càng nhiều, làm sao không đau ốm sau khi đã bỏ tiền xăm cho các bà vợ các quần áo... loạn màu kể trên, các ông lại còn phải ngắm các bà ngày này sang ngày khác và bắt buộc khen lấy khen để là các bà... khéo ăn mặc và biết hòa hợp màu sắc.

Còn rất nhiều điều mà một người đàn bà lịch sự không nên làm. Chẳng hạn như da ngăm ngăm đen, họ thích mặc một màu áo đen như đêm tối. Phiên một cái đêm đi phố phải mặc đen vào người kéo các ông kém mắt không trông thấy đâm vào thì nguy to. Cũng đừng nhằm tưởng phố Catinat là phòng khuê của mình và mặc những hàng áo bằng voan mỏng đáng nhẽ thường dùng làm màn cửa sổ, vì như vậy các bà đã làm quảng cáo không công cho các hãng quần áo lót như slip, soutien mà không biết (xin nhắc đó là một loại quảng cáo chỉ dành riêng cho các ông chồng). Nên nhớ khuôn mặt của mình là một cửa quý trời cho, đẹp như hoa, đừng nhằm tưởng đó là một cửa hàng... tầm tầm và mắc tông teng vào tai mình, cài trên tóc những chiếc hoa tai hay trâm hình thù kỳ quái : hình lưỡi liềm, quả bí, quả dưa

(ý chừng khoe khoang khuôn mặt mình bầu bầu, tròn xoe hay dài thòng) ; hình chữ thọ (chắc muốn nhủ thầm với các ông là nếu lấy bà về làm vợ sẽ phải chịu đựng hàng trăm năm, thọ — sống lâu) ; hình cái móng ngựa (fer à cheval) (ý nghĩa thích chạy nhông ngoài phố như ngựa vía và nếu ông chồng lười thôi sẽ bị đá hậu một cú trời giáng) hình đồng trinh (để bảo đảm người đeo nó trinh như đồng trinh vậy) v.v...

Cũng đừng bắt chước một bà năng đã gần 100 kí lại còn mang một chiếc sắc tay lớn gần bằng cái làn để đi chợ khiến mọi người có cảm tưởng bà nhét các ông chồng gầy còm của bà vào đó cũng lọt ; hoặc những loại sắc trên mặc cả một chùm hoa rực rỡ, người đi đường có thể nhầm người mang là một... cô bán hoa rong.

Một người đàn bà lịch sự còn phải biết cách đi đứng. Các bà các cô đừng vội kêu lên « Ai mà chẳng đi đứng. Chẳng nhẽ bỏ à ? » Nhưng tuy người chỉ có hai chân nhưng với hai cái chân đó người ta có hàng trăm lối đi khác nhau, có lối lịch sự khả ái, có lối thô lỗ và tầm thường.

Đừng đi theo lối cởi mở (nôm na là đi chân chữ bát), đừng vừa đi vừa làm điệu lắc lư cái đầu sang phải sang trái tựa một quả lắc đồng hồ (thực ra các bà chỉ muốn khoe mái tóc dài vừa phi dê xong và đôi hoa tai kim cương sáng chói), các ông muốn chiêm ngưỡng khuôn mặt bà sẽ chóng mặt ; đừng vừa đi vừa nhìn lên một cái lại nhìn xuống một cái, đầu gật gà gật gù, các ông có thể nhầm tưởng các bà thuộc

hạng dễ tính, chưa ai hỏi đã ưng thuận; đừng bắt chước lối đi khêu gợi của Marilyn lúc lắc phần đằng sau (nôm na gọi là cặp mông) nếu chẳng may bộ phận đó của bà (không phải bộ ngực) có một hình thể phi nhiều giống giống một bao gạo; đừng bắt chước Gina Lods trong phim « La reine de Saba » mặt vác lên trời làm như thể giới dưới chân các bà vô giá trị không đáng nhìn, chỉ những biển hàng, mây trên trời là đáng chú ý, các bà sẽ có thể đâm vào cột đèn, và o ông đội xếp đứng gác ở đầu đường (hạnh phúc thay những ông cảnh binh !) tụt đôi chân ngà ngọc xuống cống, hay ngã vào đôi tay khỏe mạnh của một ông nào đó.

Sau đây là một số thái độ nên tránh nếu các bà các cô muốn thành người lịch sự. Đừng lúc nào cũng cau đôi mày, liếc, mím môi giận dữ làm như người ta đi gần quá bà cũng giận, không cười cũng giận, lịch sự nhường đường, mở cửa xe cũng giận, đâm choàng vào bà cũng giận. Giận nhiều thế e rằng mặt sẽ nhăn như cái bị rất nguy hại cho sắc đẹp.

Cũng đừng đóng vai một thiếu

nữ khép nép trong sạch như băng tuyết, đi ngoài đường lúc nào cũng sát vào các cửa hiệu, trông thấy đàn ông từ đằng xa đã tránh trước bắt tay ai rồi vội lấy mùi xoa ra chùi lấy chùi để, thờ cũng không dám thờ mạnh sợ rằng hít nhiều không khí các ông đã thờ rồi e có thể... đau phổi.

Cũng đừng vồn vã quá đáng, gặp bạn gái ôm chăm lấy, khoác tay người ta kéo đi xềnh xệch. gặp một người bạn trai cũ đi với vợ lại cứ nhất định thân mật nhắc lại những kỷ niệm xưa « Đạo ấy chúng mình đi chơi Cấp vui quá nhỉ ? Đạo đi Đà Lạt với em, anh béo hơn bây giờ nhiều... » v.v...

Tôi xin phép ngừng bài « người lịch sự không nên » ở đây, vì nếu cứ tiếp tục khuyên các bà muốn lịch sự phải không nên thế này thế kia, tôi cũng thành... bất lịch sự. Mà bốn phần đẹp nhất của tôi đối với phái đẹp bao giờ cũng là « Hãy nhã nhặn im lặng khi phải chứng kiến những cái thiếu lịch sự của một người đàn bà ». Được như vậy chúng tôi sẽ có hy vọng sống lâu hơn, nhất là tôi, nếu chẳng may người yêu của tôi tò mò đọc đến bài này.

DUY-LAM

TIN THƠ

CÁC BẠN YÊU THƠ NHỚ ĐÓN ĐỌC :

YÊU-THƯ'ÔNG

THI-PHẦM TÌNH CẢM MỘT MANG SẮC THÁI CON NGƯỜI
THỜI ĐẠI CỦA BĂNG-ĐÌNH SẼ XUẤT BẢN NGÀY GẦN ĐÂY

TIN-VĂN

Tôi, Đỗ-trí-Thông tức Đỗ-xuân-Mai, chủ-nhân Nhà xuất-bản Mai-Linh, đã bán đứt bản-quyền những sách dưới đây cho Nhà sách Khai-Trí, Saigon :

TÁC-PHẨM CỦA NGÔ-TẮT-TỐ

Lều chông

Mặc-tử

Lão-tử

Văn học đời Lý

Văn học đời Trần

Tắt đèn

Vua Tây chúa Nguyễn

TÁC-PHẨM CỦA VŨ-TRỌNG-PHỤNG

Giông tố

Trúng số độc đắc

Số đỏ

Đứt tình

Lấy nhau vì tình

Cạm bẫy người

Lục sĩ

Cơm thấy cơm cô

Làm đi

Vỡ đê

Kỹ nghệ lấy tây

Người tù được tha

Vậy xin quý nhà xuất-bản nếu cần thương lượng về bản quyền xin giao thiệp thẳng với :

Nhà sách KHAI - TRÍ

62, Đại-lộ Lê-Lợi, Saigon

ĐĂNG LẦN THỨ HAI

NGHỆ-SĨ VỚI NGHỆ-THUẬT

CỔ NGHỆ-SĨ NGUYỄN-ĐÌNH-NGHỊ VỚI ĐIỀU HÁT

CHÈO CẢI-LƯƠNG

của VÕ - HUY - CHẤN

(tiếp theo)

Cả hai rạp « Văn - Minh Ca-Quán » Hải-phòng và « Cải-Lương Hí-Viện » Hà-nội đều là những rạp hát lớn, do những nhà tư bản hâm mộ hát chèo, xây dựng lên, riêng đề hát chèo Cải-lương, nên mới đặt tên rạp như thế. Số khách mộ điệu Hát Chèo ngày một tăng thêm, mặc dầu các cuộc vui buổi tối hồi ấy, ngoài Hát Chèo ra, còn có điện ảnh, Hát Bội, Hát Cải-Lương Nam-Kỳ, nhất là Cải-Lương Nam-Kỳ, một lối hát thịnh hành, hợp thời, đương được thanh niên nam nữ hoan nghênh nhiệt liệt... Khách đi coi Hát Chèo phần nhiều là những người đứng tuổi, tức là những người đã từng sống ở thôn quê, còn luyện tiếc những ngày yên vui bình thản, hay là những người đã qua cái tuổi hăng hái hoạt

động, đương chán cái cảnh ồn ào náo nhiệt, hay cái phù hoa giả dối của thị thành, và đương hy vọng một ngày mai trở về với đồng ruộng, vui cái vui nhàn nhã, trầm lặng, trong lũy tre xanh... Các tích hát của ông Nghị tích nào cũng giữ được bản chất hài hước của Chèo cổ, nội dung không có những tình tiết ly kỳ gay cấn, mà chỉ là những câu chuyện giản dị, bình thường, nhưng rất thật, rất sống, phản ảnh rất đúng sự sinh hoạt bình thản, hồn nhiên của người nông dân chất phác, qua các chuyện cô tích, hay những câu ca dao làm cho người xem rung cảm một cách nhẹ nhàng, tìm thấy một cái vui thanh thoải đúng với dĩ vãng và hợp với ước vọng... Do đó Chèo Cải-Lương một ngày một già dặn vững vàng trong

điệu nghệ, tự vạch lấy sơn hà, đứng riêng một sân khấu, nghiêm nhiên cầm cự được với các ngành hát khác, mà không chịu thua sút phần nào. Công việc sáng tác của ông Nghị vẫn được tiếp tục đều đều : trung bình cứ mỗi tháng ông dựng được một tích hát mới, thì khách xem chen chúc, đến nỗi các rạp hát chèo cải-lương toàn là những rạp lớn cả, mà cũng không chứa hết khách. Các tích hát mới được công diễn ở Hà-nội, rồi được chuyển về Hải-phòng, rồi từ Hải-phòng truyền đi các tỉnh nhỏ... lần lần về tới thôn quê hẻo lánh, và lên cả những vùng rừng núi xa xôi. Ở đâu người ta cũng diễn những tích hát của ông Nghị, nhưng có nhiều nơi, người ta chẳng cần biết ông Nghị là ai cả. Điều này làm cho ông Nghị tức giận, tìm cách đổi phỏ... nhưng đó là chuyện sau...

Như người ta đã biết, ông Nghị sống trong thời kỳ mới cũ xung đột : cái mới từ Tây-phương đưa sang, chưa đủ mạnh để lấn át cái cũ, mà cái cũ còn bám được vào tục lệ, đạo đức, cũng nhất định không chịu thua ; chính sách cải-lương của chính quyền bảo hộ lại là một chính sách rụt rè, nửa đời nửa đoạn... nên con người thời đại là một con người chơi vơi giữa khoảng không, tâm trạng hoang mang, thái độ do dự, không giám dứt khoát, vì theo mới, thì bị coi là lỗi lãng, mà theo cũ, thì bị miệt là hủ lậu. Chính cái tâm trạng hoang mang và cái thái độ không dứt khoát ấy đã thể hiện thành những mẫu

người thể hệ : đội mũ « cát se đông », đi giày « đơ cu lơ », nhưng vẫn quần chùng áo dài lượt trượt, các ông Nghè, ông Cử làm nhảm chia « véc bờ », còn các ông Thông, ông Phán, thì lại ư ử ngâm thơ Lý-Bạch. Trong văn chương bình dân, người ta thấy xuất hiện những bài thơ nửa đời, nửa đoạn :

*J'écris une lettre tình thư :
J'envoie thăm hỏi Monsieur le
Résident.*

*Toute seule, gạt nước mắt than
rằng :
Cochon cái phận lãng nhẽng nhỡ
nhàng.*

*Deputs que thiếp bẽn duyên
chàng,*

Noce nào được mấy bàn tiệc vui,

Eloigner ai nỡ dục xui,

Couteau ai nỡ cắt mùi nguyệt hoa.

*La cour mousse mọc lune tà...
v.v...*

Hay là hát theo điệu Hành-vân :

Chers enfants, chers enfants,

Vous êtes des jeunes gens...

Ông Nghị tuy là nhà nho, nhưng là một nhà nho bất đắc chí, lỡ thời, muốn phò vua giúp nước, thì không ai khiến, muốn tròn hiếu với cha mẹ, thì cha mẹ không còn, muốn làm một người quân tử ăn chẳng cần no, thì đói lòng không chịu nổi... Ông lại giao thiệp rộng, va chạm nhiều, hiểu biết sâu xa, nên tính tình phóng khoáng, thoát sáo, không câu nệ lễ giáo của Thánh Hiền đến tối tăm gần gũi như nhiều người đồng đạo. Đối với văn minh tây phương, ông không ca tụng, cũng

không khinh thị, nhưng nhất định ông không chịu tán thành những cái lỗ lã vong bản. Chính vì thế, mà người ta thấy ở ông, một con người lừng khừng, không có lập trường gì ráo trọi. Tâm sự của ông, người ta thấy rõ trong tích hát « Say Mà Tỉnh », nghĩa là chẳng có tâm sự gì cả, lừng khừng, sống cho qua ngày đoạn tháng không ham mê tha thiết một cái gì, có rượu thì uống cho thật say, có tiền thì đánh bạc cho thật hết; rượu hết thì đi mua, tiền hết thì đi kiếm... Có người bảo tâm trạng của ông Nghị là tâm trạng của người bất mãn, thái độ của ông là thái độ của kẻ chán đời : ông chỉ biết chế riếu, châm biếm, mỉa mai, mà không vạch ra được một con đường, không nêu lên được một lý tưởng, như thế là chỉ phá hoại mà không xây dựng. Nói như thế cũng đúng : trong gần năm chục tích hát của ông Nghị, người ta thấy ông công kích tất cả, chế diễu tất cả, mạt sát tất cả, mà tuyệt nhiên không thấy một lý tưởng nào được nêu lên, về cá nhân cũng như về xã hội. Nhưng xét cho kỹ, ta phải nhận rằng ông Nghị bất hạnh sinh nhằm một thời đại hỗn độn, thời đại mà thì hào Tân-Đà đã phải gào lên thảm thiết :

*Văn-minh Đông-Á trời thấu sặc,
Này lúc luân thường đảo ngược ru !*

Sống trong một thời đại mà tội ác được đặt lên ngai vàng, luân thường đạo lý bị vùi xuống đất đen : những tở ba que xỏ lá, phản bạn, lừa thầy, thì được coi là những công trạng hiển hách, được kính trọng tôn sùng, đạo

đức, thanh liêm, cương trực, thì bị coi là ngu si đần độn, bị khinh rẻ, hất hủi, chống gậy bênh dân, thì bị coi là phản loạn, bị tù đầy bị khinh miệt và bị mọi người xa lánh : nịnh bợ, luồn lọt ngoại nhân, tàn hại đồng bào, thì được khen là hiệp liệt anh hùng, bằng vàng, bia đá... sống trong một thời đại như thế, thì người thức giả còn biết nói gì, nên không cười cợt mỉa mai Trên thi đàn, người ta thấy những Tú Xương, Tản Đà, mỉa mai thế sự thì trên sân khấu, người ta cũng nên đề cho ông Nghị được cười cợt, chế diễu nhân tình. Vì giữa lúc thế sự đảo điên, nhân tình mạt trắc như thế, chỉ có người gàn dở, mới đi nêu lên một lý tưởng, hay đi cổ động cho một lý tưởng một cách công khai. Nhất là đối với ông Nghị, phạm vi hoạt động của ông chỉ là sân khấu, mà lại là sân khấu Việt-Nam, phần thì bị chính quyền bảo hộ kiểm duyệt rất ngặt, phần thì thành kiến « xướng ca vô loài » chưa xóa bỏ được trong đầu óc nhân dân thì công việc chế diễu, cười cợt, châm biếm, mỉa mai, dàn xếp cho có nghệ thuật, hợp thời, đúng chỗ, không bị ngờ vực, mà lại có người thưởng thức, cũng là một công việc khó khăn vất vả lắm rồi. Và lại, nghệ thuật là nghệ thuật, ta chẳng nên đòi hỏi ở một kịch sĩ dù là một kịch sĩ chân chính, những thứ quá xa xôi đối với nghệ-thuật.

Chỉ bàn về nghệ thuật sân khấu thôi, thì ai đã được một hai lần đi coi Hát Chèo, đều phải thành thật công nhận rằng ông Nghị quả là một người có biệt tài về trào phúng. Bất

cứ trong một tích, hay trong một cảnh nào, ông Nghị cũng chen được vào một vài lớp hài hước... Bất cứ một nhân vật nào, ông cũng tìm được những khía cạnh làm cho người xem phải bật cười : từ ông Bá, ông Lý, cụ Kép, cụ Mên, cho đến ông Nhiều ông Xá, bác Cả, cô Hai, rồi cả đến ông Từ, thằng Mỗ, mẹ Đốp, chú Lính, cậu Cai, quan Tuần, quan Huyện... tất cả đều bị ông Nghị chụp hình đưa lên sân khấu, để diễn cợt một cách tài tình, và cố gắng cho khách mộ điệu những trận cười vô cùng thú vị. Đi coi Hát Chèo Cái-Lương, người ta có thể chắc trước rằng không phải cau mày. khó chịu, vì những câu nói bậy bạ, nhạt nhẽo hay hỗn hào của những vai Sen, vai Nhỏ, cố gắng pha trò một cách vô lý thô tục, và vô duyên... mà sẽ được cười bằng thích những cái lỗ lã, bần tiện, dõm dời của mặt trái xã hội, cười những hành vi xấu xa, bỉ ổi, dưới những bộ mã rất đẹp hay sau những cử chỉ rất đường bệ của con người. Nhân vật bị ông Nghị diễn cợt nhiều nhất, là những cụ già gần kề miệng lỗ, mà còn có máu 35. Ông Nghị đã soạn tới ba tích hát « khôn trẻ bẽ già » « Tiền mất tật mang », và « Tam Đại Giở Hơi », để chế diễu những vị này, mà xem chừng chưa đủ, ông còn xen vào nhiều tích, những lớp cụ già háo ngọt, để mua vui cùng khán giả... Thí dụ như một lớp dưới đây trong tích « Cái Lăm To » :

CẢNH THỨ HAI

Lớp II

(Ông chài, bà chài)

ÔNG CHÀI : (kề bằng mặc sang

sa mặc) *Giang hồ quen thú hôm mai,
Dù sông sâu, dù nước chảy, nhẹ
thì bơi, khơi thì đầy, sóng to, gió
phầy, vẫn con chài lênh đênh...*

*Lúc ười êm, lên thác xuống
ghềnh,*

*Con vợ tôi, nó bỏ chèo ngồi ra
giáng bà lênh ở trong khoang
Nó bỏ mình tôi đầy dọc chèo
ngang,*

*Suốt cả ngày nó cứ giềnh giàng
ở trên mũi.*

BÀ CHÀI : *Ừ đấy, chỉ có thể
thôi.*

ÔNG CHÀI : *Phát rồi, (ngâm)
Bớt tao già nên tai điếc mắt dul,
Mày tiếc chỉ cái thuyền nát,
những vào chui ra luồn.*

BÀ CHÀI : (ngâm tiếp) *Ta lấy
nhau làm thú giải buồn,*

*Khi đầu sông có thiếp, lúc ngọn
nguồn có anh.*

Chẳng qua là con Tào đành hanh,

*Kìa răng long tóc bạc vớt mành
xanh má hồng.*

(nói) Ông thử xét cho tôi xem, chỉ vì cha mẹ tôi chôn nhau, cắt rốn ở đất thủy cơ này, cho nên rằng bỏ không dứt, dứt không đành đó thôi, chứ đã bao nhiêu lần tôi xấu hổ vì ông, ông có nhớ không ?

ÔNG CHÀI : *Tôi thì thật nhớ
lâu... nhưng cứ hể trông thấy bà, là
tôi quên hết.*

BÀ CHÀI : *Có quên thì tôi nhắc
lại cho mà nghe. Những khi thuyền
buồn người ta đi qua đây, họ cứ
hỏi thế này, thì có đau đớn cho tôi
không ?*

ÔNG CHÀI : Họ hỏi thế nào ?

BÀ CHÀI : (ví) Họ hỏi rằng
thuyền có cá ngon,

Cho mua một mẻ, hốt cha con
ông lão chài.

(nói tiếp) Đây là lần thứ nhất,
từ một hôm đi chợ bán cá, nào ông
như người ta, cứ đứng kèm đằng
sau tôi, rồi bị ngay một chú khách...

(ví) Đến giá vờ uớ m chuyện
lần la,

Chú hỏi tôi ngồi đây có phải là
con gái ông ?

ÔNG CHÀI : Cái đó cũng là tại
à... vì buổi đời nay cũng nhiều kẻ

(ngâm) Ấy hữu tình mà giá cách
vô tình,

Giá bà cứ gọi tôi bằng cậu, hay
bằng mình, thì chẳng can chi

BÀ CHÀI : Ôi trời ơi là cậu,
ô trời ơi là mình, tuy rằng già thế,
nhưng mà ăn uhiều, uống tợn, hể
say vào, thì y như là... là

ÔNG CHÀI : Là... là gì ?

(hát Đường Trường) Sóng gió
không nài...

Lần hồi sớm khuya mà thả lưới...

(ý y y ới y... ấy đấy) quăng
(ới a) quăng chài... ở bến sông,

Ơi chú này bà ơi, đừng e dè
bạc... má hồng...

BÀ CHÀI : (hát tiếp) Vô duyên
mà gái to vớ phải... cụ chồng sáu
bảy mươi.

Ơi chú thôi đành cam... mặc
thể gian... cười,

ÔNG CHÀI : (hát tiếp) Ngày già
mai, vốn tôi đây già giẻ... chứ
không già lười ới như ai

Sức lực (thời) sức lực tôi... đâu
đề (chứ bà đâu đã) phải vật nài...

BÀ CHÀI : (Hát tiếp) Đừng nên
chớ nên mà giờ động... khỏi hời chít
nữa nao, Tôi sợ bên tai... tiếng ông
thở phì phào...

ÔNG CHÀI : (ngâm) Lúc tôi say
tôi thở phì phào,

Nhưng lòng tôi đây chẳng muốn dè
nào bà nằm riêng

BÀ CHÀI : (nói) Thôi con khi
già ới, im cái mồm đi... (cùng hạ).

Lớp III

Mai-Tú-Phụng

MAI-TÚ-PHỤNG : (than sữ)

Non cao rừng vắng, nước chảy sông
sâu, kiếp hồng nhan chi xiết đã đau,
gương bạc mệnh tường càng đau xót.
Nỗi ly biệt ví von sâu chót vót, bước
phong trần như biển thăm mênh mông
Xét tình oan nguyên có vùng hồng,
liều phận rủi trôi theo dòng biếc.

(Nói) Thương cho tôi, mẹ cha
thời mất sớm, em đi học phương xa,
nghĩ lại mình trẻ chưa qua, già chưa
tới, đi thì ngại, ở lại thì lo, chi bằng
cam phụ bạc hiểu tình, phó thân cho
làn nước biếc... (nhảy xuống sông).

Lớp IV

Mai-tú-Phụng, Ông Chài, Bà Chài.

ÔNG CHÀI : (nói) Đích thực
đích thực, không sai, không sai, mau
quăng lưới quăng chài, hãy đừng
chèo dè lái... (nhảy xuống vớt
Mai-tú-Phụng) (vớt được Mai-tú-
Phụng đặt lên bờ rồi hỏi...) Này cô,
có chi liễu thân gái, sao nỡ phí đời
người, gặp tôi đây run rủi tại trời,
không thì đã đi về cái đất.

MAI-TÚ-PHỤNG : (tĩnh lại)
Thưa ông bà, cứu tôi làm gì, để cho
tôi chết...

ÔNG CHÀI : Đừng nên thế, cô
còn trẻ trung như thế, lại đẹp nữa
thì tội gì mà hoài thân, hoài thế...
Đã tỉnh chưa ? Nếu chưa tỉnh thì cô
cứ nằm lên vai này, để tôi vác tôi
chạy đi mấy vòng, cho nước oẹ ra thì
khỏi ngay...

BÀ CHÀI : Thôi con khi già xê
ra, để cho đàn bà người ta nói chuyện
với nhau.

(Ngâm) : Ông đừng quàng nách
quàng vai,

Đợi người ta tỉnh lại hỏi vãi câu
xem

Ông làm gì mà như thế kềm kềm

Gái này đã thuộc cát tên hèm của
lão... dè.

(nói với Mai-tú-Phụng) Này cô ơm,
chị hỏi đây.

(Ngâm) : Ưc vì cha mẹ không
thương,

Hay chồng con phụ bạc mà tìm
đường quyền sinh.

Khuyên cô hãy giắt tỏ chân tình,

Số trời chưa cho chết, để mình
chết sao.

MAI-TÚ-PHỤNG : Thưa bà
tên cháu là Mai-tú-Phụng, lấy chồng
là Hàn-mộng-Nguyệt, đã được hai
con, chỉ vì chị em nhà chồng danh ác
cay nghiệt, tìm câu ton hót với mẹ
chồng, mẹ chồng chẳng thương xót
đánh đuổi tôi đi, vì sống chịu bơ vơ
nên định thác cho khỏi khổ, thật là

(Ngâm) Hờ môt ra, nghĩ cũng
thẹn thùng

Cũng liều đem tâm sự kể cùng bà
hay.

BÀ CHÀI : (Ngâm) Em ơi, miễn
sao cho được chồng ưa,

Chứ mẹ chồng đâu có sống mãi mà
biết đưa có dốt.

Một chồng thương là được hẳn
hoi,

Còn chị em ghét bỏ, đừng coi ra
gì.

Huống lại còn những đứa hài nhi,
Đề chồng nuôi nấng, dứt tình đi

sao đành.

Huống trên đầu em, mái tóc còn
xanh,

Sầy nhà một bước, thì ô danh
muôn đời.

(nói) Kia kia, em trông xem, có
khác gì bố già không, thế mà cũng
phải ôm ấp cho qua một đời đây.
Thôi em đi vào nhà trong thay xống
áo. Ngủ ở đây với chị qua đêm,
rồi mai đi về với con em ạ.

ÔNG CHÀI : (ngâm ví) Cô ơi
chết là vạn sự giai hươ

Hề còn xuân, còn chán kể nằng
niu, có ngại gì

(nói) Tôi tiếng vậy, nhưng mà còn
khỏe lắm.

BÀ CHÀI : (đi tay vào trái
ông Chài, ngẩn rặng rít) Thôi câu
đi ! (cùng P. hạ)

Lớp V

(Ông Chài, bà Chài)

ÔNG CHÀI : Bà hơi một tý l
chệt hợm. Phỏng bà biết cái lương
tâm của tôi thế nào.

BÀ CHÀI : Lương tâm của ông
đây này...

(Ca Hành-vân) *Ngượng thay là,
Ngượng thay là,*

Y ông gạ người ta,

Sờ lên trán, mình đáng tuổi cha,

Sao ông tồi như vậy.

ÔNG CHÀI : (ca tiếp) *" Bà
đương hiểm, may mà tôi vớt được
nàng lên,
Thực duyên trời cho mình mãn
nguyên.*

BÀ CHÀI : (ca tiếp) *Hàm răng
rụng, cái bụng còn dề...*

*Máu lộn lên mề, con này sinh sự,
nữa mà ề, mà ề.*

ÔNG CHÀI : (ca tiếp) *Đừng
nên thế, mày chê tao già,*

*Chẳng mấy đêm là, chịu năm xa,
năm xa...*

*Thực luôn mồm tán gạn trò ma,
Mong thăm tao chết, cho mày
rộng bước giăng hoa.*

BÀ CHÀI : Thế thì có bực mình
không ?

ÔNG CHÀI : Còn chán cái bực...

BÀ CHÀI : Bực gì ?

ÔNG CHÀI : (ngâm ví) *Mày
bước tao chịu hiểm đường con,*

*Sau lấy ai chèo chở nước non
vớt bạn chài.*

BÀ CHÀI : (ngâm ví) *Thôi thôi,
đừng cãi nhai, cãi nhai...*

*Đêm nay đem chiếu ra ngủ ngoài
bờ sông.*

ÔNG CHÀI : Nhà tôi, tôi muốn
ngủ đầu tôi ngủ, đứa nào cấm được
ôi !

BÀ CHÀI : Nhưng mà nhà chỉ
có độc một cái giường, mà hai người

đàn bà nằm rồi, ông còn định nằm
vào đầu... Chiếu đây, đưa ra thuyền
mà ngủ.

ÔNG CHÀI : Được rồi, sau này
bà đừng trách tôi nhá...

(ngâm) *Tao ra thuyền, tao uống
rượu khề khà,*

*Tao để cho mày chịu chết... già
một tối hôm nay.*

(Bà Chài hạ)

LỚ PVI

(Ông Chài... rồi M.T. Phụng)

ÔNG CHÀI : (đem chiếu ra bờ
sông, uống rượu... hát Huê Tình)

Trăng thì thu, trăng thì thu,

*Chén rượu khề khà vớt bóng ông
trăng thu...*

Một *mình ta ngắt ngưỡng gặt
gù... ở trên mui.*

*Nghĩ vắng bà Chài, thật hết cả
trò vui.*

*Chi bằng mượn chén, ngủ vùi
cho xong.*

*Thức làm chi cho cái bụng cứ
phập phồng...*

*Cứ ước ao bà vợ trẻ... lại mơ
mòng con gái tơ.*

Ta hát chờ cho ngủ lạng như tờ,

*Sẽ quay con thuyền nát thẳng tới
bờ Đào nguyên.*

*Rồi gác mái chèo tới cửa động
tiên,*

*Họa may chàng Lưu-Nguyễn có
gặp duyên tình cờ.*

*Nhất nhẽ rằng hôm nay mất lôm
râu phờ...*

(gặt gù rồi ngủ quên)

MAI-TÚ-PHỤNG : (ra, ngâm

thơ) *Dầu biển xui nên bởi thơ*
Trời,

Má hồng phận bạc đầy ai ơi.

Đoạn trường càng nghĩ càng man
mác,

Một bước quan hà mấy dặm khơi.

(Than sù)... *Đành bầm gan nhằn*
nhục qua thì, thân còn chẳng tiếc,
tiếc gì đến duyên...

(Hát Ba Vân)

Sổ sổ kiếp chuân chuyên.

Đem thân (này)... thế phát... mầu
thuyền cho xong.

Sầu man mác biên Đông...

Chỉ thương mất mẹ, cá giồng
bơ vơ.

Tình ra ngàn vòu ngơ,

Đem thân thế phát tự giờ cho
xong (lên ra đi)

LỚP VII

(Ông Chài và bà Chài)

BÀ CHÀI: (Thấy mất Tú-
 Phụng, ngơ ngác tìm)... Ý chừng
 cô ta biết tâm tính ông già nhà tôi,
 cho nên để tiền lại đèn ơn, rồi đi
 nơi khác... Ấu là gọi lão già dậy,
 truật cho mấy câu, xem lão ta nói
 thế nào... (gọi to) Này ông Chài ơi,
 sáng rồi, dậy...

ÔNG CHÀI: Thôi chết sáng rồi,
 rõ hoài của...

BÀ CHÀI: Cô ta đi rồi, chẳng
 còn đâu mà hoài của với chẳng hoài
 của...

ÔNG CHÀI: Cô ấy đi rồi à ?
 Sao lại đi ?

BÀ CHÀI: Tôi chắc là chỉ tại
 ông...

ÔNG CHÀI: Tại ông làm sao ?

BÀ CHÀI: (Vi) Tại vì ông tán
 gạn không em,
 Nàng ta biết ý một lên đi đêm
 đó mà.

ÔNG CHÀI: (vi) Tao đã không
 được ngủ trên nhà,
 Mà còn lăm chuyện con cò, coi
 kè..

(Nói) Tao thề cho mày xem !

BÀ CHÀI: (Vi) Tôi nào thì
 cái miệng ông thề
 Ông lừa tôi ngủ mệt, đã lên ở
 ban đêm

ÔNG CHÀI: (Hát sấp) Tú
 ruột càng thên
 Nghe sao mà tức ruột càng thên
 Nổi căm (thôi mà) còn xếp (nà
 a)... ở bên cạnh lòng

(Hai vợ chồng xông vào đánh
 nhau).

HẠ MÀN (rất nhanh)
 (còn tiếp)

VŨ-HUY-CHÁ

— Anh coi bộ đồ của tôi, len thì lấy ở lông cừu nước Áo, dệt thì
 ở Anh, chỉ may bằng chỉ m từ Ấn-Độ, và tôi đã mua ở tận Paris...

— Rồi sao nữa ?

— Anh xem, thật là một hệ thống thương mại quốc tế. Biết bao nhi
 người kiếm được lời bộn vào đây, nhưng có điều là tôi hãy còn mua chịn...



TRUYỆN DÀI CỦA DUY-LAM (1)

(tiếp theo)

— ... Mới đầu cũng như hai anh, em coi Nghĩa là một kẻ thù của gia đình mình. Em kinh tởm sự hèn hạ của hắn. Hắn muốn lợi dụng sự xuy xục của ba để châm biếm và xúc phạm gia đình mình cho bỏ những nỗi nhục nhã hắn phải chịu đựng khi còn làm dưới quyền ba. Nhưng có một điều em chắc các anh đều không rõ là dần dần Nghĩa thay đổi hẳn thái độ đối với mẹ và em, thay đổi trông thấy. Hắn... (Lan ngập ngừng một chút) mê em. Hắn biến đổi lạ lùng. Trước mặt em, hắn hiền như một con cừ non, rút rút và rung rung đến thương hại. Hắn quên hẳn những thủ đoạn nham hiểm... Em có cảm tưởng em chỉ cho một ngón tay ra lệnh, hắn sẽ tuân theo không ngần ngại...

Duy ngắt lời :

— Em thông minh sáng suốt thế sao em không bắt Nghĩa giúp vốn ba ? Em tưởng nó ngu lắm phải không. Hắn mê em, nhưng hắn không mù quáng đâu. Chỉ trừ khi em nhận lời lấy hắn...

— Anh Di ! Anh không hiểu tâm lý mọi người nhiều như anh tưởng đâu. Cách đây mấy hôm, chính hắn hỏi em, nếu em muốn, hắn sẽ giúp ba mà không đòi hỏi em

(1) Vì nhà văn Duy Lam bận đi công tác xa nên truyện « Cái Lưới » đăng ở Tân Phong bị gián đoạn từ tập 14 nay mới lại tiếp tục được xin thành thực tạ lỗi cùng độc giả thân mến xa gần.

T.P.

một chút gì hết... nhưng em không chịu...

(Tôi giật mình sững sốt. Điều này tôi không hề biết và không ngờ có thể xảy ra).

Di kêu lên :

— Thế này thì tôi xin hàng!... Ai hiểu nổi tâm hồn kỳ quái của Lan. Lan điên rồi!...

— Lan không chịu. Chắc anh Tô phải đồng ý với em vì chính anh khuyên em. Đối với một kẻ hèn hạ, mình vẫn không có quyền cư xử hèn hạ. Em sẽ chỉ để Nghĩa giúp tiền ba khi em đã lấy hân. Em không thêm lợi dụng hân. Có đi có lại! Hân sẽ không thiệt gì hết!

Ba anh em cùng yên lặng một lúc. Đoạn tiếng Lan cất lên nhỏ nhỏ như nói một mình :

— Lan đã suy nghĩ mãi mới quyết định. Anh Tô nói phải. Chỉ những người ngu như chúng ta mới lệ thuộc vào hoàn cảnh và anh hùng rơm. Tại sao em lại không lấy Nghĩa? Có ai thêm giúp mình đâu. Em chán lắm rồi. Bao nhiêu người tốt, quân tử đi đâu cả? Nếu họ có thật sao họ không đến với mình?... Thà rằng khổ một mình em. Cứ tưởng tượng anh Di ho lao càng ngày càng nặng; mẹ hốc hác, buồn thảm, người đồ dãn vì lo nghĩ, em thấy lòng tự ái kiêu ngạo của em vô nghĩa. Lấy Nghĩa chứ lấy một chục người như hân, em cũng chẳng ngại...

Tô mắng Lan, giọng nghiêm trang nhưng vẫn dịu dàng :

— Em im đi! Sở dĩ anh đề Lan nói làm nhảm từ nãy đến giờ cốt là để biết tất cả những chuyện em dự tính, âm mưu thực hiện đầu anh và Di. Bây giờ là xong việc của 卅. Từ giây phút này

trở đi, anh sẽ quyết định hộ em. Em cố cưỡng lại cũng vô ích! Nếu cần anh sẽ dùng áp lực và sẽ rất độc tài... nếu cần!

Lan cãi lại, giọng bướng bỉnh (lần đầu tiên Lan chống đối với Tô) :

— Em đã quyết định rồi. Anh bắt em làm khác đi... em không chịu đâu...

Tô cười khế, giọng vẫn âu yếm đầy chịu đựng và rộng lượng :

— Lan à! Lan tưởng Lan nhón lắm rồi hay sao? Lan cho rằng chỉ giờ bàn tay xinh xắn của Lan lên ngoắt một cái, một phép lạ sẽ biến đổi tất cả? Mọi sự sẽ xảy ra hoàn hảo y như Lan dự tính? Lan lý tưởng lắm!

Lan cứng cổ đáp :

— Hai anh lý tưởng thì có! Em thực tế nhất!... không những thế em còn tâm thương sát đất và ích kỷ...

— Lan bướng lắm! Lan nhầm tưởng chỉ dùng bộ óc tí ti trong cái đầu xinh đẹp suy nghĩ một chút Lan sẽ giúp được các anh. Những quan niệm của anh, Lan hiểu sai và áp dụng sai hết. Vì Lan quên một điều quan trọng một người thực tế không bao giờ hy sinh thân mình như Lan định làm.

— Em đã bảo em không hy sinh!... Mà anh đừng khời hài nữa.. Lan không nghe anh nữa đâu.. Mai em bảo Nghĩa cho người đến chạm ngõ.

Tô nhẹ nhàng hỏi :

— Cứ ví dụ em thích hy sinh em lấy Nghĩa. Nhưng sau đó Đ cũ của vợ tôi lại tái phát, Tôi lo ngại trước đôi mắt sâu hoắm và sáng một cách khác lạ, những cơ chỉ của vợ tôi đều đặn như một

người đang mê mẩn. Nhiều lần trong bữa cơm, tôi bắt gặp vợ tôi nhìn Di chăm chú, nét mặt lần lộn thương xót và hối hận. Vợ tôi không dám hỏi han nhiều về sức khỏe của Di vì sợ làm khó chịu Lan. Thường khi nếu vợ tôi hay Lan săn sóc quá đáng đến sự ăn uống và ngủ của Di, Di không gắt gỏng, chỉ làm lì không trả lời và có khi bỏ nhà đi chơi. Vợ tôi tuy mệt cũng vẫn vào bếp hi hục làm một món canh rau Di rất ưa thích. Hình như vợ tôi vừa được một người trong nhà cho biết về bệnh lao của Di, cho nên khi Di ôm ngực ho khan mấy tiếng, vợ tôi tái mặt, đôi môi và hai bàn tay hơi run. Khỏi phải suy nghĩ nhiều, tôi đoán chắc khi Lan và vợ tôi sửa soạn cơm nước dưới bếp, chính Lan báo tin buồn đó cho vợ tôi. Lan chắc hẳn khoả rất nhiều trước vấn đề nan giải : đầu mẹ về bệnh tình của anh để tránh cho mẹ những sự lo lắng và xúc động quá mạnh, nhưng nếu im lặng thời sẽ bắt lực nhìn anh trai đi dần dần đến cái chết !

Sau trận cãi nhau và giảng giải với hai anh, Lan chắc nghĩ nếu vợ tôi rõ tình trạng tuyệt vọng của Di, sẽ đứng về phe Lan và đồng ý để Lan lấy Nghĩa. Di có thể ghét khinh em gái, nhưng làm sao có đủ can đảm làm khổ và cưỡng lại chính mẹ mình.

Tuy cũng có lo lắng và đau sót trước nỗi đau đớn của vợ tôi, tôi cũng không đầu được sự vui vẻ và đắc thắng trong tâm hồn hiện trên nét mặt. Nghĩa hoàn toàn bị Lan khuất phục và hiện giờ nằm trong tay tôi. Hẳn đã đề nghị giúp tôi mà không cần phải Lan nhận lời lấy hắn, đủ hiểu hắn mê Lan đến mức nào. Điều tôi sợ nhất từ trước đến nay không phải là sự

phản đối của Di, hay sự can thiệp của Tô. Tôi chỉ lo Lan không chịu. Dù sao tôi cũng không nỡ tâm ép duyên đưa con gái xinh đẹp độc nhất của tôi

Lần đầu tiên, từ lâu lắm, tôi hỏi Lan về những quần áo nó hiện có, đồ trang sức đầy đủ hay không, cần mua thêm những gì. v.v... Tôi dè dặt nói chuyện với con gái và cảm thấy kiêu ngạo có một người con thực tế, biết hy sinh thân mình cho sự nghiệp của cha. Di sẽ bỏ nhà ra đi. Điều đó cũng chẳng quan hệ, vì tôi cũng không nghĩ nó là con trai tôi và cuộc đời của nó cũng không mấy may liên quan đến đời sống của tôi. Bỏ nhà ra đi thì sao ? Anh khinh bỉ em, không cho Lan xứng đáng là em gái anh nữa...

Lan kêu lên, giọng xúc động :

— Anh ! Anh đừng nói nữa !... Em cũng không tin các anh có thể tàn nhẫn với em đến thế !

— Em xem ! Đầu có phải em lấy Nghĩa chỉ vì em thực tế và ích kỷ mà vì mẹ và các anh. Hơn nữa vào giây phút này anh lại có một bổn phận đối với Lan, một bổn phận mà trước đây anh đã nghĩ tới, nhưng chưa thực hiện được. Đẹp như em, lúc nào cũng tha thiết với đời sống và yêu đương, thế mà em chưa bao giờ có dịp hưởng chút gì gọi là có. Em chưa yêu ai, cũng chưa được yêu...

— Em không có những thời giờ nghĩ đến những chuyện viễn vông đó... Mà em cũng chẳng cần !

— Em đừng cả quyết vội. Em biết gì về yêu... Thôi ! Để anh nhắc lại một lần nữa quyết định cuối cùng của anh về chuyện Nghĩa và em. Em sẽ không lấy hắn ! Anh còn sống đây, hắn đừng hòng chiếm

được em làm sở hữu... Em khóc nữa hả?... khóc đi cho hả rồi theo lời anh... Tiện đây anh cũng có chuyện cần giải thích đề Di hiểu anh. Thái độ không dự vào những quyết định của mọi người và để mặc mọi người tự do hành động của anh trong những ngày gần đây, chắc khiến Di ngạc nhiên?

Di trả lời:

— Anh cứ tiếp tục đi! Em biết thế nào cũng có lần anh và Di phải thảo luận vấn đề này...

— Sở dĩ anh không muốn lợi dụng ảnh hưởng của anh (nếu có) đến Di, đến Lan, để bắt buộc Lan phải theo ý anh, hoặc giúp Di giải quyết một số những băn khoăn của Di: sự cô độc chẳng hạn, là vì anh cố gắng hết sức tránh theo vết xe cũ của ba chúng ta. Anh sợ độc tài! Anh sợ ép buộc mọi người! Anh cũng như Di đã sống dưới sự độc tài của ba từ thuở nhỏ. Anh may mắn hơn Di, thoát ra được sớm hơn. Di ngay đến hiện nay vẫn còn chưa vùng thoát được hẳn hoi. Anh cũng là một nạn nhân của Ba. Anh không hiểu đến bao giờ mẹ mới thoát nổi. Trừ khi mẹ chết! hay ba chết!...

— Sao anh lại ví anh với ba! Tại sao anh lại bị ám ảnh bởi sự độc tài của ba? Ba làm khổ mọi người nhưng ba không « biết » là ba ác. Còn anh, anh hiểu rõ nỗi đau khổ của mẹ và em. Nên em thiết nghĩ nếu anh bắt buộc phải lôi cuốn em, hay sai khiến em hành động theo một đường lối anh nhận thấy là tốt, anh cứ tự nhiên. Miễn là em bớt cô độc, băn khoăn...

— Di nói thế không được. Di là một người đàn ông. Di phải tự tìm lấy lối sống. Anh tha thiết muốn Di vẫn là Di, không phải

chỉ là một cái bóng của anh hoặc của bất cứ ai...

Di chưa chát:

— Nói tóm lại là anh không cần giúp em?

— ... không hẳn là như vậy.

— Thế sao anh không để Lan do lấy Nghĩa? Tự do hy sinh m cách ngu xuẩn? Sao anh lại d xử với Lan khác đối với em. Tại sao anh mâu thuẫn với chính anh? Anh can thiệp vào mọi hành động của Lan và đồng thời lại để em hoàn toàn tự do... b. khoan và cô độc...

Tô im lặng. Lần đầu tiên từ con cá của tôi bị dồn vào một c bí. Thường lệ bao giờ Lan cứ tự tin và biết rõ việc mình ph làm.

Di gay gắt:

— Anh nói đi! Nói hết sự thật đừng ngần ngại... Hay ông anh coi tôi thương hại tôi, ông ấy sợ là tôi khổ khi nói thẳng vào mặt t những ý kiến ông ấy vẫn ch giấu trong đáy lòng!

— ... Có lẽ vì... Lan là một ngư em gái còn dại dột và anh y mẩn. Còn Di...

Thấy sự thảo luận giữa hai a em đã đến hồi gay go, tôi lầ lặng quay ra cửa và lúc vào c đi mạnh bước hăng dặng để c con tưởng tôi vừa về và khồ hể tình cờ nghe lỏm được nhữ lời chúng trao đổi.

* * *

Sau bữa cơm tối hôm đó, khò khí gia đình tôi nặng nề một cạ dị thường Vợ tôi ngồi khâu cạ bàn tôi, khuôn mặt đã xanh cạ xanh thêm dưới ánh đèn mờ điện yếu. Ít lâu nay bệnh sốt

Lan bận bịu (hay làm ra vẻ) đi lại lại, mở tủ, lục các sách vở, gần bàn đựng những đồ vật riêng của nó. Lan không cười, môi hơi rủ trong một dáng buồn bình tĩnh dễ thương, cử chỉ nhanh nhẹn và cả quyết, hình như đang sửa soạn một cuộc đi xa. Chốc chốc Lan lại đến gần mẹ thì thảo bần thần. Lan có nói một câu khá lớn để mọi người đều nghe thấy. :

— Mẹ à ! Thế nào mẹ cũng phải lên Đà-lạt ở với con vài tháng. Mẹ à con sẽ không làm gì hết, chỉ ăn ngủ và đi chơi cả ngày. Nghĩ đến ông đã thấy thú rồi !

Vợ tôi gật đầu và cố gắng mỉm cười đã làm vừa lòng con gái. Tôi có cảm tưởng vợ tôi sợ hãi một điều gì. Tôi bắt gặp vợ tôi hướng mắt về phía Di đang ngồi yên lặng như pho tượng ở chiếc bàn trong góc phòng, mắt nhắm lại, đầu hơi cúi.

Trong gia đình, Tô là người vẫn giữ được vẻ điềm tĩnh. Tô ngồi viết bàn làm việc, trước mặt để ngổn gang những sách ngoại quốc. Máy âm gần đây, Tô bắt đầu lưu ý đến đọc sách. Tôi ngạc nhiên vì tôi thường cho rằng đứa con cả của tôi thuộc hạng người hoạt động, ít liên hệ về suy tưởng, kể cũng hơi lạ trái ngược khi thấy trong thời tuổi nhiều nhương, xã hội hỗn độn này và nhất là trong tình cảnh đen tối, nghèo túng của gia đình, Tô vẫn có thể rất đều đặn ngồi đọc sách, viết lách.

Khi Lan lục ở ngăn kéo ở ngang bàn Tô ngồi, tìm tòi một đồ vật chắc chắn là không thể lạc vào giữa những ngăn đầy ắp sách của Tô, Tô ngừng viết, thủ vị theo dõi những cử chỉ ngộ nghĩnh của em gái. Hai khuôn mặt trẻ sát gần nhau dưới ánh đèn làm việc. Lan tóc dài, đôi môi hồng của Lan đầy sức sống tạo trong tâm hồn tôi một xúc động nhớ tiếc khó tả : Lan sắp rời bỏ gia đình này vì tôi. Có lẽ tôi sẽ phải tự bắt buộc mình suy nghĩ và cân nhắc cẩn thận trong mấy ngày sắp tới số phận của đời Lan sẽ được quyết định và dù sao trách nhiệm cũng về tôi một phần lớn.

Tô đặt tay lên vai Lan nghịch với mấy món tóc của em gái, giọng trêu cợt :

— Nếu Lan định tìm trong ngăn kéo của anh chiếc áo len màu xám đen... lên Đà-lạt mặc thời không thấy đâu, vì hình như mẹ đã dùng làm khăn lau bàn từ lâu rồi thì phải.

Lan không đáp. Chắc nó còn giận Tô. Lan lôi hết sách vở của anh ra vứt bừa lên trên bàn. Tôi im lặng một chút, đoạn tôi thấy khuôn mặt nghiêm hẳn lại và nói thì thầm vào tai Lan. Lan tái mặt, ngừng đầu rất nhanh, nhìn về phía vợ tôi gật đầu khe khẽ. Đôi mắt sâu của Tô tối lại một chút, đoạn Tô nhẹ nhàng nói :

— Em làm thế phải lắm : Anh không trách em...

DUY-LAM

(Còn nữa)

Hành động của ta được ngưỡng mộ là khi người khác coi tới, nhưng sẽ đáng bị nếu chính ta kể ra.

Pline Le Jeune

CẢM GIÁC BAN ĐẦU

Có những mùa xuân nhạt nắng chiều
Vườn đầy hoa nở ngát hương yêu
Gió đùa mái tóc lòng hơi lạ :
Không nói mà như đã nói nhiều.

CHIỀU NHỚ EM

*Chiều nay mưa rơi nhẹ nhẹ
Vương vương trên khắp nẻo đường
Nhớ về bên kia gió lạnh
Thương người em nhỏ phong sương !*

*Đã có những chiều nắng nhạt
Điêu hiu bóng xế ngang đồi
Em tôi nhìn chiều tha thiết
Nụ cười thắm dưới làn môi*

*Lòng chiều hương thu dịu dịu...
Gió lùa mái tóc thơ ngây...
Đẹp như tình người âu yếm
Thương em thương cả chiều nay.*

*Mây trắng ban chiều giăng mắc
Lững lơ trôi giữa không trung
Gió ơi ! hãy đừng phiêu bạt
Cho ta thắm chút mộng lòng.*

*Giờ đây mưa rơi nhẹ nhẹ
Bên này trọn vẹn tình thương
Nhớ ai gửi trong gió lạnh
Yêu em sâu mấy đoạn trường.*

HỒNG-LAN



TRUYỆN DÀI CỦA NHẬT-TIẾN CHƯƠNG IV

(tiếp theo)

Ích không nói dối, vì tối hôm ấy mấy đứa, kể cả cái Ngoan lại rủ nhau ra ngồi ở sau bếp bóc kẹo ra ngậm với nhau. Cái Hơn thích chơi với anh em thằng Ích là vì thế. Nó vẫn thường nói giá không mắc phải trông cái Hơn thì nó cũng đi làm có tiền như Ích, như Ngoan. Trong ý nghĩ của nó, nó lại ước ao mình được giống như hai đứa. Điều ấy khiến Ích và Ngoan cũng thấy hãnh diện. Chúng nó bàn chuyện nhau về những cách kiếm tiền và các nghề nghiệp mà chúng biết. Ích muốn có một

cái xe ô tô để lái làm xe taxi. Ngoan muốn đi làm ở để có tiền dành dụm sắm một gánh hàng xén. Còn cái Hơn thích có nhiều tiền để cho vay lãi. Tiếng thì thào của chúng nó vang ở trong bóng tối xen lẫn với những tiếng ngậm kẹo lép chếp. Đây là những buổi tối thần tiên nhất của mấy anh em chúng nó, và cuộc vui chỉ bỏ dở khi nào có tiếng guốc của dượng tám lóc cóc ở ngoài ngõ. Nghe thấy tiếng dượng, cái Hơn đứng dậy, xốc em lên lưng lên lên men ra phía hàng rào. Thằng

ích thì chèo qua khung cửa sổ để chui vào bếp. Còn cái Ngoan thì đứng nguyên ở chỗ cũ, ghé mắt nhìn về phía dượng. Bóng dáng to lớn của người đàn ông đi thẳng vào phía sân. Con chó hực lên mấy tiếng rồi lại nằm im nhả cái ống sữa bỏ rỉ. Niềm vui vụt tắt ngấm trong lòng lũ trẻ. Ích và Ngoan cùng cảm thấy những cảm giác nặng nề đè chiu ở trong lòng...

Hôm nay, lúc dượng về, Ngoan vẫn còn ngồi một mình trong bóng tối. Nó không chào nói gì cả và yên lặng nghe tiếng phản kêu nghe kị cọt ở trong nhà. U Tám lầu nhầu mấy tiếng rồi im bặt. Hơi thở nặng nề của dượng Tám len qua kẽ vách. Một lát dượng ra đứng quạt ở đầu hè. Ngoan ngửi thấy cả mùi rượu xông lên nồng nặc. Người Ngoan như cứng lại. Rất ít lần nó ngồi ở cạnh dượng như thế. Nhất là lần này dượng lại chưa biết có nó ở bên. Ngoan lo sợ sự giận dữ sắp đến của dượng nên vội vàng nói trước :

— Thưa dượng đã về.

Dượng Tám giật nảy mình quay lại, khi nhìn thấy bóng nó, dượng gất lên :

— Con Ngoan đấy à ?

Ngoan rụt rè :

— Dạ...

— Con chết tiệt không ngủ hay sao mà ngồi làm mẹ gì ở đấy.

Ngoan không đáp, vội vàng đứng dậy. Nó len lén bước xuống sân đất để đi vòng lên cửa giữa. Nhưng dượng đã gọi giật nó lại :

— Ngoan !

Ngoan vội vàng đứng dừng lại, tim nó đập mạnh như một kẻ tội

phạm đang chờ người ta tuyên án. Nhưng giọng dượng chợt trở nên dịu dàng như chưa bao giờ thấy ;

— Hàng họ của mày ra sao.

Ngoan, đáp :

— Vẫn như thường đấy ạ...

— Thường là thế nào, có nổi rằm đồng một ngày không.

Ngoan cãi lại một cách sung sướng :

— Hơn chứ, hôm nào khá thì cũng được hai, ba chục.

Dượng nói giọng ngạc nhiên :

— Hai, ba chục cơ ! Vốn mày những bao nhiêu mà lãi nhiều thế.

— Vốn thì chả cần nhiều, lắm khi mua được đồ rẻ đem bán đắt là thường.

— Chả cần bao nhiêu là bao nhiêu ?

— Mỗi ngày con cũng chỉ cầm đi tám chín chục.

— Sao ít thế. Đạo đầu mày có vốn ba, bốn trăm cơ mà.

— Vốn thì còn nguyên đấy nhưng con lại gửi u cả.

Dượng nói to :

— Mày nói láo nào, tao có thấy u mày có nổi đến một trăm đâu.

Ngoan nhanh nhẩu :

— U để dành tiền sắm tết đấy.

Dành dụm gì, u mày tiêu riêng hết rồi, còn chó đâu mà để.

Cái Ngoan thấy tức thay cho u nó. Nó cãi lại như chính nó bị. Dượng nghi ngờ nó một cách oan ức :

— Thật mà ! U không tiêu một cái gì đâu. Tiền để dành hình như vẫn để dưới chân bát hương trên bàn thờ.

Dượng Tám gật gù :

— Thế à, tao lại cứ nghĩ u mày chung phỉ đi hết rồi. Ủ, thôi thế cũng phải. Khuya rồi, mày đi ngủ

Ngoan lẳng lẳng lẩn đi trong bóng tối. Nó thấy đây là lần đầu tiên dượng nói với nó được một câu truyện dài như thế. Lúc trôi lên giường, Ngoan nghe thấy tiếng ngáy nặng nề của u Tám ở bên tai. Khung cửa phía ngoài in nền trời đục trắng nhờ của một đêm mùa hạ phía ngoài sân, có tiếng dượng Tám đi guốc xuống sân đất và dượng bắt đầu tắm lịch kịch ở ngoài chum nước.

Ngoan nằm một lúc thì hai mắt điu lại. Giấc ngủ êm đềm đến với nó với những niềm vui nhỏ. Hình ảnh những ánh đèn rực rỡ như đêm hoa đăng chập trồn trong ý nghĩ. Giọng nói êm dịu của dượng Tám thoáng qua mơ hồ ở bên tai. Ngoan mơ thấy cuộc đời trong sáng đầy tình yêu thương. Thăng ích ăn no rồi đánh đu ở trên một cành cây cao đầy bóng mát. Rồi u Tám hé một nụ cười. Mặt u tươi tỉnh như chưa bao giờ Ngoan được nom thấy. Còn dượng Tám bận quần áo, trắng là phẳng nếp đứng khoanh tay nhìn Ích. Tiếng cười của dượng ròn rã vang lên như những âm thanh chói buốt. Hàm răng vàng của dượng lộ ra lóng lánh ở dưới nắng. Ngoan chăm chú nhìn những tia sáng phản chiếu hắt lên mặt dượng một màu vàng ối. Màu vàng ấy trước sáng lên, rồi dần dần thành nhạt, rất nhạt. cuối cùng Ngoan có cảm giác như trông thấy dượng đứng bên những ánh lửa héo úa, điều ấy khiến mặt dượng trở nên hung dữ và độc ác. Nó vụt nghĩ đến những lần dượng xoắn lọn tóc của U Tám vào lòng bàn tay rồi giật đi giật lại. U Tám

bấy giờ chỉ như một con vật nhỏ bé, hai tay ôm lấy mang tai tiếng khóc không bật ra khỏi cổ họng U mà chỉ rên thành những tiếng, rên rĩ. Hình ảnh hải hùng ấy khiến tim Ngoan thốt nhiên đập rất mạnh và nó bàng hoàng như đang đứng trước cảnh thật. Ngoan bưng mõ mắt ra, lưng ép xuống phản gỗ. Nó nhìn ra chung quanh. Đêm đã quá khuya, căn buồng chật hẹp vẫn bao phủ lẫn ánh sáng nhờ nhờ của đêm mùa hạ. Ngoan thở dài nhẹ nhõm. Tiếng ngáy của U Tám vẫn đều hòa ở bên tai. Chợt Ngoan vụt nhận ra rằng căn buồng còn sáng lên một thứ ánh sáng khác, héo úa và vàng vọt. Nó xoay người trở lại, nhìn xuống cuối buồng. Ngoan trong thấy dượng Tám đang bưng một cây đèn dầu, đứng lúi húi trên cái ghế gỗ trước ban thờ. Sự ngạc nhiên và sợ hãi khiến Ngoan nin thở. Nó không hiểu được hành động kỳ quặc của dượng Tám. Mắt nó mở to ra, tìm hồi hộp, chân tay nó như muốn dính liền với tấm phản gỗ. Đang này, dượng Tám hình như không biết sự thức dậy của Ngoan. Dượng vẫn lẳng lẽ giờ cây đèn lên soi vào những cái ngách. Mắt dượng long lanh sáng, hai bên lông mày nhũ sất vào nhau nom thật dữ tợn. Ánh sáng của ngọn đèn hắt lên làm rạng hẳn cái trần cao và gỗ. Mái tóc bóng nhẫy xõa xuống kéo dài tới tận một bên má. Một tay dượng cầm đèn, một tay dượng khế khế lấy cái que chọc vào những cái khe nhỏ. Ngoan vụt nghĩ đến món tiền u Tám giấu ở trên ấy. Nó nhận ra rồi, dượng ăn cắp tiền của u nó. Ngoan muốn kêu to lên cho u nghe thấy, nhưng phần vì sợ dượng đánh, phần sợ u Tám cũng bị đồn nên hàm Ngoan cứng lại, nó không sao cất được thành lời.

Bây giờ thì dượng Tám đã nhắc được cái bát hương sang một bên và mặt dượng lộ rõ vẻ vui mừng. Dượng moi được những tờ giấy bạc mới nguyên ra ở dưới chân đế. Sự lúng túng của dượng làm cây đèn chao đi, suýt đổ. Bóng tối được dịp đảo đi một vòng che lấp hẳn khuôn mặt dễ ghét của dượng. Ngoan tiếc tiền nên vụt bật dậy. Nó hét lên như vừa nhận được một sức mạnh nào đến giúp nó :

— Dượng !... Tiền của u.

Tiếng hét làm dượng Tám giật nảy mình, và lần này thì cái đèn lộn hẳn qua cái thành gỗ rơi vỡ tan tành trên mặt đất. Bóng tối vụt bùng lấy tất cả mọi vật, không ai còn nhìn thấy ai nữa. Bây giờ thì u Tám cũng nhồm dậy. Có tiếng của u hỏi một cách hốt hoảng ở bên tai :

— Ngoan !... Ngoan ! cái gì thế ?..

Ngoan bật lên khóc. Tiếng khóc của nó khiến giọng u càng lạc đi :

— Sao ! Sao !... Ngoan !

Ngoan giơ tay ra quờ quàng trong bóng tối. Nó sờ thấy vai áo của u. Ngoan ôm chầm lấy u mếu máo :

— Dượng lấy tiền ở trên bát hương !...

Người u Tám bật lên như bị điện giật, u hốt hoảng bỏ nhào xuống đất. Có tiếng u vấp phải cái ghế lăn đổ loảng xoảng, đồng thời giọng u thất thanh trong bóng tối :

— Giời đất ơi là giời !... Lưng vồn cả nhà còn có ngăn ấy.

Rồi u lăn xuống cuối phòng.

Tiếng Ngoan hét lên :

— Đèn vỡ !... Đèn vỡ u !...

Nhưng bàn chân u Tám đã dẫn lạc vào trên mặt đất. Tiếng cạnh sắc vỡ vụn kêu ròn tan như bị dưới sức ép nặng. Cỗ họng u Tám như tắc lại. U kêu một tiếng giời ở cổ rất nhỏ rồi ngã ngửa ra đằng sau, giơ hai chân lên cao đập loạn xạ. Ngoan lật mạnh chiếu lên tìm được bao diêm, nó vội vã xòe một que. Ánh sáng đỏ lên dần dần chiếu yếu ở xuống cuối buồng. Ngoan trông thấy dượng Tám đứng bối rối ở trên mặt ghế. Mặt dượng hơi tái đi, nhưng con mắt càng thêm long lanh. U Tám nằm ngửa ở trên mặt đất đầm dầu. Hai gán bàn chân của u dầy dụa trong không khí, có từng dòng máu đỏ lôm ứ ra ở kẽ chân rồi rỏ xuống mặt đất. Ngoan bùng mặt khóc, que diêm nó vút ra lao đảo thành một vệt đỏ sáng rồi teo lại. Bóng tối lại, bùng kín lấy căn buồng. Nhưng lần này thì dượng Tám đã trông rõ hết cảnh vật ở trong buồng. Dượng tụt xuống, quờ được đôi guốc mộc. Tiếng chân của dượng dẫm phũ phàng lên những mảnh chai. Chỉ một phút, dượng đã ra đến cửa. Bóng to lớn của dượng in rõ trên nền trời dùng đục ở khung cửa. Rồi dượng bước hẳn ra ngoài. Con chó nằm ở bờậu hực lên sủa loạn xạ. Ngoan trông thấy dượng mở then cổng hàng rào và bước ra vội vã.

Bất giác Ngoan lại òa lên khóc...

(Còn nữa)

NHẬT-TIẾN

ĐÌNH CHÍNH : Trong bài **BÌNH THƠ**, đăng Tân Phong tập 18 trang 43 dòng 28 có câu: ... Anh gục chết cho linh hồn vỡ. Xin các bạn đọc là : ... Anh gục chết cho linh hồn đổ vỡ.

Xin trân trọng cáo lỗi ấn loát ấy với độc giả và tác giả.

T. P.

phấn trắng

Tôi đã đi qua khắp những ngã đời
Và đã dùng chân trên mọi đau thương
Và vẫn nhớ rưng rưng mùi phấn trắng
Vẫn nhớ rưng rưng từng nét bằng
Những chiều mùa xuân thơ dại còn vương

Những chiều mùa xuân gió đầy cửa lớp
Những chiều mùa xuân hồn tung bùng sân trường
Và tấm áo màu xanh sáng sớm tinh sương
Với câu hát bay theo từng giọng bước

Tôi chót bỏ đời tôi quá xa thời dịu ngọt
Tôi đã giết đời tôi mấy lần trong tiếng khóc
Những hẹn hò

lỡ dở

tàn phai.

Sáng hôm nay thức dậy níu tay người

Đi về đâu cho nhắn hỏi
Đi về đâu cho hồn tôi theo với
Cửa lớp

bàn tay

áo trắng

sân trường

Và nụ cười nghiêng phấn trắng rưng rưng
Với đôi mắt nhìn xiên vòm lá nhỏ.

TRẦN



Truyện ngắn
của NGUYỄN-ĐÌNH-THẮNG

tiếng đàn

U YÊN ngồi ở bao lơn nhìn xuống vườn. Diễm đang hí hục đánh những khóm hải đường đem trồng vào chậu hoa. Diễm mặc chiếc quần bằng vải gai dày màu xanh thẫm bó ống và quần lên một gấu, chiếc áo sơ-mi màu vàng, rộng cổ may bằng một thứ vải ca-rô, hai tay sẵn tới khuỷu. Giữa vườn hoa trông Diễm có vẻ lạ. Thục ngồi cạnh Diễm trên một gốc thông cửa thấp gần sát mặt đất gần một cây khác Thục mới

gội đầu, nàng ngồi phơi tóc và đang đọc cuốn truyện mới mua lúc sáng. Trong bóng mát, bộ quần áo màu xanh non của Thục nom dịu dàng và đáng Thục ngồi có vẻ buồn. Nắng sáng trên nửa cây thông về phía bên kia đồi và trên nửa ngọn đồi ấy bắt thành một cái vồng. Uyên có cảm tưởng nắng trũng xuống như một tấm lụa mỏng, thật mỏng, dẹt hăng một thứ tơ trong như nước mà ai đem trải lên đó. Rồi chiều

Đến khi không còn đủ hơi ấm nữa thì tấm lụa tan ra và thấm vào đất. Hôm sau lại có một lượt lụa khác trải lên, và vì thế đất Đà-lạt trồng hoa thì hoa đẹp. « Thật là mơ mộng », Uyên mỉm mai mình.

— Uyên ơi ! xuống đây nhờ một tí !

Tiếng Diễm gọi làm vỡ hết cả sự yên tĩnh của buổi chiều. Uyên khó chịu với tiếng gọi của Diễm, không trả lời, đi nhanh vào trong nhà. Nàng đến trước chiếc dương cầm, mở nắp và ngồi xuống lướt nhanh hai bàn tay trên hàng phím. Những âm thanh chợt sao động, xô đuổi nhau theo tay Uyên — khúc « Tritesse » của Chopin. Uyên bị âm thanh quyến rũ mau chóng. Uyên muốn không gian thanh khiết lúc ấy phải bay đầy những tiếng nhạc của nàng.

Nghe tiếng đàn của Uyên, Diễm lẩm bầm :

— Con ranh con, lại đàn !

Và nàng giơ tay quạt ngang những giọt mồ hôi lấm tấm trên trán.

Thục vừa ngừng đọc, ngừng lên bắt gặp cái cử chỉ ấy của Diễm, nàng chột thấy Diễm đẹp quá. Hai má Diễm đỏ hồng, vài sợi tóc dính trên trán. Trông Diễm nóng bức một cách nồng nàn. Thục nghĩ : nếu là đàn ông chắc Thục sẽ yêu Diễm say mê. Diễm tiếp tục công việc của mình và Thục lơ đãng nhìn ra xa.

Trên gác, Thân thức giấc vì tiếng đàn của Uyên, dậy rót nước uống. Chàng cầm chiếc ly ra đứng bên cửa sổ nhìn xuống vườn. Thấy Thục, Thân bỗng nín thở và nghe tim mình đập mạnh. Thân yêu Thục từ lâu và hình ảnh Thục ngồi dưới kia làm Thân đau khổ. Bao giờ Thân cũng nhận thấy sự xa cách

giữa chàng và Thục, mặc dầu Thục đã để cho Thân hôn Thục. Thục hơn Thân hai tuổi và là bạn của Diễm và Uyên, chị Thân. Thục lạnh lùng, thờ ơ. Trong khi Thân say đắm và sôi nổi. Tình lạnh lùng của Thục nhiều khi làm tắt lòng sôi nổi của Thân, vì thế Thân ảm ức, đau đớn, nhưng càng đau đớn Thân càng yêu Thục. Thân đã nảy ra ý định giết Thục, nhưng Thân biết rằng chàng chỉ có thể tự tử chứ không giết được Thục.

Thân hôn Thục lần đầu tiên vào một buổi đi chơi núi với Diễm, Uyên và Nghĩa. Nghĩa đang phân vân giữa việc chọn Uyên hay Diễm làm người yêu của mình.

Hôm ấy lúc Uyên và Nghĩa còn đứng ở dưới suối và Diễm đang mãi tìm lan ở đằng xa thì Thục một mình leo lên lưng đồi. Thân theo Thục đến nơi và gọi Thục. Thục đứng tựa lưng vào một gốc thông và thở mạnh vì mệt. Nàng nhắm mắt nói :

— Gì thế Thân ?...

Thục nghe tiếng chân Thân dẫm trên lá thông khô và dừng lại trước mình, gần lắm, vì Thục cũng nghe thấy cả tiếng Thân thở. Thục biết Thân yêu mình, và thường tìm cách được đứng một mình với Thục. Hơi thở gấp của Thân báo hiệu một truyện gì sắp xảy ra. Thục mở mắt nhìn, vừa lúc Thân giơ hai tay lên ôm lấy má nàng. Thục không kháng cự, cũng không tỏ ý gì. Thân nói giọng run run say đắm :

— Chị Thục, Thân yêu... chị !

Thục vẫn đề ý và còn nhận thấy Thân không dám dùng tiếng « Em » hay gọi tên nàng. Thấy Thục không phản đối, Thân ghé hôn trên môi Thục. Thục chỉ còn

kịp buông thõng hai tay và giữ lấy chiếc thân cây và mặc cho Thân mê man với môi mình. Một lát sau Thân rời môi Thục. Thục mở mắt nhìn Thân. Mắt Thục hơi dại vì cảm giác của cái hôn. Thục vẫn không nói gì và tỏ ý gì. Nhưng đến khi Thân định hôn nàng lần thứ hai thì Thục luồn khỏi tay Thân chạy mau xuống chỗ Uyên và Nghĩa. Thân đứng lại thẫn thờ, không thể hiểu nổi hành động của Thục. Một nỗi đau đớn tràn ngập lòng Thân, nhưng đồng thời cảm giác thơm mềm của môi Thục và những hơi thở ấm của nàng phảng phất như mùi phấn đánh mặt đàn bà làm Thân ngây ngất.

Và từ hôm ấy Thục tìm cách tránh phải đứng một mình với Thân. Còn trước mặt mọi người Thục nói cười, đôi khi đùa hờn tự nhiên với Thân như không hề có chuyện gì xảy ra giữa hai người. Sự thản nhiên của Thục đối với Thân là một sự tàn ác ghê gớm. Thân không thể nói gì với Thục trước mặt mọi người. Và Thân cho rằng tuổi 19 là tuổi đau khổ nhất trong đời người.

Thân giờ cốc nước lên soi trước mặt. Nước trong vắt, Ánh nắng thoáng trên thành thủy tinh đầy loé thành những ngôi sao. Thân uống một hơi cạn hết cốc nước. Ở phòng bên, tiếng đàn của Uyên vẫn tới tấp vọng sang, dồn dập uất ức. Thân không thể chịu được thái độ mập mờ của Thục. Thân phải hỏi thẳng Thục để quyết định thái độ của mình đối với nàng. Nếu Thục không yêu Thân, Thân sẽ tìm cách quên Thục. Không thể sống trong tình trạng khắc khoải này được Thân nghĩ. Nhưng một nỗi lo sợ lại len vào ý nghĩ tưởng như vậy được. Cứ đề thế này Thân sẽ có mãi ảo tưởng Thục có yêu mình.

Vì Thục đã bằng lòng đề Thân hôn. Lời cự tuyệt của Thục sẽ làm Thân không còn tin tưởng ở mình. Thân biết trước chàng sẽ rơi vào tình trạng tự ti cay đắng và có lẽ sẽ không bao giờ chàng dám ngỏ tình yêu với một cô gái nào khác. Thục là người đầu tiên Thân yêu mà dám ngỏ cho biết. Và Thân tiếp tục sống với những nỗi day dứt, cô đơn và thêm muốn cảm giác mê say với Thục.

Thân đặt mạnh chiếc ly không xuống bàn. Đáy ly cứng va mạnh vào gỗ bật ra một tiếng khô, rần. Thân thêm có một cảm giác đau đớn trên cơ thể và chàng đâm mạnh vào chiếc thành cửa trước khi mở ra.

Tiếng đàn của Uyên bỗng nín bặt, sau cái đâm của Thân, như vấp phải một nốt quá đau.

Uyên hỏi :

— Gì thế, Thân ?

Lúc phải trả lời Uyên, Thân mới biết là giọng mình sắp khóc. Chàng cố giữ cho tiếng nói được tự nhiên :

— Cái cửa mắc kẹt. Thân phải đẩy mạnh.

Uyên nói :

— Thân làm gì cũng mạnh. Chỉ trừ lúc nói với các cô.

Thân nhớ hôm qua Uyên cũng đã nói với Thục câu ấy trước mặt chàng ở ngoài hiên.

Thục chỉ nhếch mép cười và không nói gì. Cái cười của Thục có vẻ kiêu ngạo đáng ghét. Thân quay phắt người đi thẳng vào trong nhà. Tiếng cười của Uyên đuổi theo chàng. Uyên cho là Thân tức vì câu nói của mình. Thục nghiêm nét mặt và thấy hối hận vì đã đề cho Thân hôn. Thục không ghét, nhưng cũng

không hề yêu Thân. Thục cho rằng nàng để cho Thân hôn vì Thân đã xô nàng đến tình trạng ấy. Thân ốm yếu và trẻ con. Các cô có thói quen coi các cậu bằng tuổi mình như trẻ con. Về bệnh tật và tính tình hơi lỗ này của Thân kích thích Thục những ham muốn về cảm giác. Chỉ có thể thôi, và sự Thục để cho Thân hôn cũng chỉ có nghĩa như thế. Nhưng hôm ấy về nhà, Thục đã bắt đầu tiếc ; không nên đùa với Thân như vậy.

Và quả nhiên Thân đau khổ và yêu Thục dữ dội... Nguy hiểm hơn nữa, Thục biết, nếu gặp Thân trong những trường hợp tương tự, Thục sẽ cũng không từ chối những ham muốn của Thân. Thục đã một lần có một người yêu. Hắn cũng đau khổ và cuối cùng bỏ Thục vì không chịu nổi cái vẻ lạnh nhạt của nàng. Nhiều khi Thục cũng thắc mắc về cái tính lạnh lùng của mình, nhưng Thục cho rằng chỉ tại « họ » không phải là người yêu Thục.

Nghĩa ví Thục như bông lan rừng, một nửa hoang dại, một nửa khai phá. Diễm như bông hoa kèn có cái cứng của cuống, cái lỏng lẻo của màu hoa đỏ thắm. Uyên như bông « lê-dơn » tây phương mình đài các, quý phái. Nghĩa tự ví như những cây cỏ mọc quanh đồi. Mỗi cơn gió thổi là một nỗi buồn. Cái buồn thoáng qua rồi bay đi.

* * *

Thân xuống gác, Uyên cũng xuống theo. Hai người cùng đi tới chỗ Diễm và Thục. Nghĩa dừng lại ở chân đồi, ngoài biệt thự, châm thuốc hút, rồi đi lên. Nắng về chiều lạnh trở nên trong hơn và chiếu ngang trên cao.

Hương thơm của những bông hoa tản mạn trong không khí, bốc thành một lớp phấn vào khoảng nắng.

Diễm ngừng tay ngồi xuống khúc gỗ bên cạnh Thục ngắm lại những chậu hoa của mình. Uyên nói chuyện khẽ với Thục về một bước vào vườn, lại ngồi cạnh Thân và nói với Uyên :

— Tôi nghe tiếng đàn của cô mãi chẳng xa. Tại sao đang đàn cô lại thôi ? Thành ra tôi chỉ đi được có nửa đường.

Uyên cười nói với Nghĩa :

— Thế còn nửa đường nữa anh làm cách nào đến đây ?

Nghĩa cười rồi nhìn Diễm đáp :

— Tôi cũng không biết nữa !

Thục nói :

— Tôi biết.

Tiếng nói của Thục làm Thân xúc động mạnh mẽ. Thân nhìn thấy ánh sáng đỏ mọng sau hai mí mắt hình như xưng húp của mình.

Tiếng Diễm, chỉ nghe tiếng nói của Diễm không thôi, bao giờ Thân cũng thấy ngay hình ảnh những bông cầm chương vươn lên bằng những cái cạnh nhìn khác nhau, và đằng sau là hình ảnh của Diễm.

— Có lẽ học xong tôi sẽ về đây mở trại chăn nuôi gia súc, và trồng hoa.

Nghĩa đi lại chỗ Uyên, thường nếu Nghĩa muốn ý nghĩ của mình thiên nhiều về Diễm, Nghĩa sẽ tìm cách tới gần Uyên và ngược lại. Chàng rất buồn vì đã từ hơn một tháng nay cảm tình của mình thường bị lôi kéo tới hai người thân yêu ấy. Nghĩa cảm thấy đã đến lúc chàng cần phải

chọn một trong hai người, nhưng Nghĩa càng bị giảng co mạnh hơn, có lẽ tại cả Uyên lẫn Diễm đều không ai tỏ ra rõ rệt yêu chàng. Nghĩa sợ sự lựa chọn của mình làm phải người không yêu mình. Và như thế có thể chàng sẽ mất Uyên lẫn Diễm. Nghĩa cho là phải có một hoàn cảnh nào đó để chàng có thể biết rõ mình yêu Diễm hay yêu Uyên. Thà biết rõ mình yêu ai để thất vọng còn hơn là sống trong nỗi trống trải, mong đợi vu vơ.

Một khi cả Uyên lẫn Diễm đều có ý tưởng thử coi Nghĩa là người yêu của mình. Cả hai đều không thấy có gì trở ngại. Nhưng, người nọ nghĩ ngờ. Nghĩa yêu người kia. Vì thế, để tránh đau họ đề dành lòng mình và không muốn thả lỏng cho tình cảm trôi theo tình yêu tưởng tượng với Nghĩa. Diễm cho là người ta yêu trong tưởng tượng trước rồi mới yêu thật sau. Uyên, Nghĩa: « Hãy để cho Nghĩa yêu Diễm, và Uyên sẽ đánh đàn những đêm rất khuya. Uyên đánh đàn cho tình yêu của Nghĩa và Diễm ».

Thục đứng dậy đi lại chỗ Thân và ngồi xuống bên hàng đầu ghế trống.

— Có lẽ Thân ốm đấy, Thục nói :

Lần đầu tiên Thục đề ý đến vẻ phờ phạc của Thân. Thân không nói gì và ghét cái giọng eo vể thương hại của Thục. Thân cố nghĩ để cho cái ghét tăng thêm.

Thục tự dưng thấy buồn. Nàng nhìn trộm Thân. Hai hàng mi dài của Thân hạ thấp trên khuôn mặt hơi gầy, nước da mai mải, trông Thân khá đẹp trai. Thục nghĩ đến nỗi buồn lần đầu khi Thái, người yêu của Thục xa nàng, và Thục nghĩ thầm : « nếu

Thục có chồng rồi, có lẽ Thục sẽ yêu Thân » Và Thục chợt hiểu tại sao trong lòng mỗi người đàn bà thường vẫn có hình ảnh một cậu con trai. Đó là một thứ đồ chơi, một thứ xa xỉ phẩm, họ quý báu và họ yêu không chừng. Nghĩ vậy và Thục bỗng thấy thêm muốn được ôm đầu Thân vào lòng và vuốt ve Thân.

Không muốn để cho sự tưởng tượng đó kéo dài mãi trong đầu óc, Thục đứng lên và bảo sẽ Thân :

— Trưa mai Thân chờ tối ở khu rừng hóm nọ.

Lời hẹn hò của Thục làm Thân bàng hoàng. Ở góc đằng kia Uyên, Nghĩa và Diễm bỗng phá lên cười vì một câu truyện thú vị nào đó làm Thân giật mình ngoảnh nhìn. Nhưng cả ba đều đứng xây lưng lại phía chàng. Thân nhắm mắt lại, và một lát sau Thân ngạc nhiên thấy mình vừa sung sướng vừa đau khổ đến độ Thân sắp thấy mình sẽ quyết định không đến chỗ hẹn nữa, để khỏi phải gặp Thục.

* *

Họ đã sống những giờ phút sung sướng. Thân và Thục. Hai tháng hè trôi qua. Họ sắp phải nhập học và tất cả sắp trở về Saigon. Thân biết rõ Thục không yêu mình từ buổi gặp Thục lần thứ hai. Chàng đau khổ nhưng vẫn tiếp tục gặp Thục. Thân vờ như không biết ra điều ấy. Thục mặc cho mình chìm trong sự vuốt ve say đắm của Thân. Bây giờ họ đã có vẻ hơi chán nhau, người nọ không còn là điều cần thiết của người kia nữa. Họ đi đến nơi hẹn vì thói quen nhiều hơn vì yêu nhau. Và Thân đã có thể nói thẳng với Thục điều chàng định nói từ lâu mà không sợ Thục cắt đứt sự liên lạc giữa hai người vì câu nói ấy. Thân nói :

— Tôi không muốn chỉ là quá kông.

Thục gỡ tay Thân ra khỏi cổ mình, rồi ngồi dậy nhặt những lá thông mắc trên áo, nói :

— Thân cho tôi là một cầu thủ chẳng ? Rồi một năm, hai năm, mười năm nữa Thân còn yêu tôi không ? Tôi sẽ già hơn Thân nhiều. Lúc ấy Thân sẽ cảm ơn vì tôi đã không bằng lòng lấy Thân.

Câu trả lời quá đột ngột của Thục khiến Thân lạ lùng ngơ ngác.

Thực nhìn Thân không lúc nào Thực thấy Thân trẻ con như lúc ấy. Thực nói dịu giọng, vì Thực nói dịu giọng, vì Thực vừa cảm thấy không cần phải tức tối nữa.

— Hai tuần nữa hết hè. Cũng hết luôn cả cuộc phiêu lưu « trẻ con » này.

Rồi Thực nói như nói với chính mình :

— Cuộc phiêu lưu cuối cùng của tôi. Chúng mình không còn sợ gì nhau. Anh không còn ao ước được hôn tôi. Tôi đã trả hết nợ anh. Sẽ không bao giờ xảy ra sự gần gũi giữa hai đứa nữa, dù là trước mặt mọi người.

Thân thấy rõ trong lời nói của Thực, một sự thực tàn nhẫn. Người gây ra sự tàn nhẫn đó bây giờ là Thân chứ không phải là Thực nữa.

Thân đã chán Thực thật, đó là điều chàng không muốn. Một tình thương Thực ứ ngập trong lòng Thân hòa lẫn với sự khinh bỉ mình làm Thân bỗng khóc nức.

Thực thở dài nhìn Thân nói :

— Chỉ là sự chua xót đầu tiên. Rồi Thân sẽ quên.

..

Nghĩa ngỏ ý cầu hôn với Diễm

đêm hôm trước thì sáng hôm sau Uyên chết. Uyên bị một cơn đau tim làm ngất lúc đang xuống gác và ngã gãy cánh tay trái, mặt mũi xung tím vì bị lấn gần hết cái thang. Thật bất ngờ và thê thảm ! « Một người đáng yêu như Uyên sao có thể chết một cách đau đớn như thế » Thân nghĩ.

Tối hôm trước Uyên còn đàn rất khuya. Lúc ấy Nghĩa và Diễm đứng ở ngoài hành lang.

Nghĩa nói :

— Cuối năm thi ra anh sẽ lên đây mở phòng khám bệnh, rồi nếu không ai đến chữa, anh sẽ về, chữa gà cho em. Và anh sẽ tập để thành người làm vườn trồng hoa với Diễm.

Diễm cười sung sướng. Hạnh phúc đối với nàng như thế là đầy đủ. Nghĩa không phức tạp lắm. Diễm mộc mạc. Những vì sao trông như những chiếc mặt nhẵn long lanh trên nền trời. Tiếng đàn của Uyên làm xao xuyến cây ngọc lan bên thềm.

— Sao Uyên nó thích đàn thế ! Diễm nói. Nó mộng sẽ có ngày được sang Vienne trình bày nhạc của mình. Và Quốc Vương Áo sẽ mời nó vào cung dự tiệc và đánh dương cầm. Có bạn nó bảo sẽ giúp em tưới hoa bằng nhạc : « Hoa của mình sẽ đẹp nhất, và sẽ chỉ bán cho những đám cưới », Con bé kỳ lạ !

— Thật là thần tiên, Nghĩa bảo. Cô ấy có đôi bàn tay đẹp quá. Có lẽ tại được chuốt toàn bằng những âm thanh tinh khiết. Em sướng hơn cả hoàng hậu Vienne vì được nghe Uyên đàn, trước cả bà ta.

Uyên chết rồi. Chiếc dương cầm vẫn còn mở nắp. Trên giá nhạc,

khúc « Romance en la mineur » đầu tiên của Uyên gồm 21 trang giấy còn mở rộng. Đêm qua Uyên đã đàn bản nhạc của mình lần cuối cùng.

Nhìn xác Uyên nằm trên giường hai tay chắp trên bụng Thân tưởng như chừng còn nặng trĩu những nốt nhạc và mười đầu móng đồ thẩm của Uyên tựa những giọt máu từ trong tim nàng chảy ra, chưa kịp tan thành những âm thanh động lại đây. Thân thấy thương xót và yêu Uyên một cách thiết tha. Thân nghĩ rồi chàng sẽ thuê thợ khắc 21 trang nhạc của Uyên lên 21 phiến đá trắng và đem xây quanh cái mộ. Thục khóc Uyên đến nổi hai mắt sưng húp. Thân ra ngồi ở bậc thềm từ hôm Uyên chết đi. Thân tự nhiên thấy mình trở thành trầm tĩnh hẳn. Diêm đóng cửa phòng cầu nguyện cho em và bỏ cơm liền trong hai ngày. Nàng đã lên ngang trên ngọn đồi vắng xa. Nghe tiếng chân người đi nhẹ ở đằng sau, không ngoảnh lại Thân cũng biết là Thục. Thân cúi nhìn những luồng cỏ chung quanh chiếc bồn hoa dưới chân thềm. Một chiếc mạng nhện giăng trên những ngọn cỏ, còn đọng vài giọt sương trong suốt. Thân chợt nghĩ: « Cuộc đời như một chiếc mạng nhện và bọn chàng như những giọt sương lẻ loi cách biệt. Khi nắng làm cho hoà hợp với nhau thì chính cũng là lúc bắt đầu tan rã và khô biến đi.

Thục đứng tựa lưng vào tường bên cạnh Thân nói lơ đãng:

— Mai chúng mình sẽ về Saigon sớm. Một kỳ nghỉ hè buồn bã.

Nói xong Thục bỗng cất tiếng cười. Tiếng cười của Thục hơi lạ. Có lẽ tại mấy hôm không thấy tiếng ai cười, Thân nghĩ lạ hơn nữa là Thân nghĩ đến Thục mà không thấy

mấy may những rung động cũ. Thân tưởng như giữa chàng và Thục không hề có truyện yêu nhau. Tất cả đều xa mờ, lảng chìm.

Thân muốn nghĩ rằng Thục là một phần hình ảnh của Uyên và Thân cất tiếng gọi Thục như gọi Uyên.

— Chị Thục.

Thục cũng quên hẳn đã có một lần Thân gọi Thục một câu tương tự như thế. Giọng Thân đượm một vẻ thân mến. Sự thân mến thành thật. Và Thục hiểu rằng « truyện hai người » đã thực xa rồi. Đó là điều Thục mong ước. Vậy mà tự nhiên Thục lại thấy buồn, cái buồn giống như một sự luyến tiếc.

Thục cúi xuống nhìn Thân và hỏi:

— Gì thế Thân.

Thân không nhìn Thục, nói như nói một mình:

— Chị có thấy cái mạng nhện giống như một khuôn nhạc tròn và những hạt sương kia là những nốt nhạc không?

Một cơn gió thổi qua, cái mạng nhện rung động. Rồi đột nhiên Thân thấy nó xoay tròn, nhanh dần, nhanh dần, thành một chiếc đĩa hát và trên đĩa hát ấy Thân thấy rõ đôi bàn tay của Uyên lướt nhanh như những tia chớp. Thân thấy chóng mặt, và chàng giơ tay ôm lấy mặt, tai thân vẫn nghe tiếng Thục nhưng mơ hồ: — Thân làm sao thế? Diêm ơi!...

Thục cố gắng gọi Diêm. Đáng nhẽ Thân mở mắt nói cho Thục biết là mình chỉ bị cảm xoàng thôi, nhưng Thục đã vội áp Thân vào ngực nàng. Mùi thơm quen thuộc êm ái khiến Thân muốn mình ngắt thật đi để được nằm sung sướng trong sự vuốt ve lo lắng của Thục. Bây giờ Thân lại

muốn Thực hoàn toàn là người yêu của mình.

* *

Diễm nói với Nghĩa :

— Em chưa kịp nói cho Uyên nó biết là anh hỏi em.

Nghĩa nhớ lại một hôm Nghĩa đứng với Uyên ngoài vườn, bỗng có một con chim nhỏ rất lạ, đậu trên cành thông, và cất tiếng hót. Tiếng nó trong và điệu hát kỳ lạ Uyên đang định nói với Nghĩa điều gì, bỗng ngừng ngay lại, lắng tai nghe rồi bảo Nghĩa :

— Trời ! Sao con chim nó hót hay thế, anh ?

Thế giới âm thanh vây lấy Uyên

Tâm hồn nàng như sợi giây đàn ngày nắng hanh, chỉ cần một cơn gió thoảng qua cũng đã rung lên thành tiếng.

Nghĩa mỉm cười nói với Uyên :

— Nếu cô cứ đánh đàn mãi thì rồi bao nhiêu chim ở Đà-lạt này sẽ bắt chước cô hót thành nhạc hết.

Uyên cúi đầu thẹn thùng. Cử chỉ ấy của Uyên khiến Nghĩa quyết định hỏi Diễm.

Nghĩa nói với Diễm :

— Anh cho là Uyên đã « nghe » và đã hiểu cả. Không cần nói Diễm ạ.

Diễm bưng mặt khóc...

NGUYỄN-ĐÌNH-THANG

Tin Nhạc

CÁC BẠN YÊU NHẠC KHÔNG THỂ BỎ QUA :

NHẠC PHẨM SAY HƯƠNG TỪ BI

Nhạc : PHÚC-LINH

Lời : BẢNG-ĐÌNH

★ KHUÔNG NHẠC : LÊ-MỘNG-BẢO

★ HÌNH BÌA : họa phẩm của DUY-LIÊM

★ TRÌNH BÀY : Tăng-Sĩ TÍCH-NGHIÊM-TỊNH

SẼ PHÁT HÀNH TOÀN QUỐC VÀO MÙA HÈ 1960

Gửi độc giả xa gần

Tân Phong nhận được những bài sau đây của các bạn xa gần gửi về: Duyên Ta (VHL), Công thành danh toại (CMT), Buổi chiều (Q.T), Mưa đêm nhớ chị và Kiếp thi nhân (D.L), Trận đánh cuối cùng của một lão tướng (H.T), Trinh (N.Q), Nặng ngập thêm hoang (V.V) Tình khúc dở dang, Giấc chiều, Vì em còn muốn thế, Thu sâu, Chiều Huế (Y.H), Sen trắng (TTN), Cuồng Yêu, Ngày mai tôi chết, Ngày tôi chết (H.T.T), Mơ yêu, Thương nhớ, Thi sĩ, Hiu quạnh (T.L.C), Chiều (Y.S), Thác loạn (P.T), Khô tâm (H.T), Vì đâu (M.T.K), Thoáng buồn, Diễm hoa, Bài ca tình ái (P.H.T). Ra đi (C.M.A), Thông Reo (T.T)

Ô. Quách - Xuân - Lan (Châu-Phú), Cô Lê-thị-Tuyên (Định-Tường), — Chắc các bạn đã được hài lòng ở ngay số này.

Bạn Phan-huy-Nhân (Huế) — Rất tiếc không thể trả lời bạn bằng thư riêng. Chúng tôi cũng mong làm được công việc bạn yêu cầu, nhưng thực tình thời giờ không cho phép. Mong bạn thông cảm.

SÁCH BÁO MỚI

Tân phong mới nhận được những sách báo dưới đây :

PHIM MỚI :

Một tập san điện ảnh và tâm tình phụ nữ xuất bản mỗi tháng hai kỳ vào những ngày mồng 1 và 15. Báo in đẹp, nhiều tranh ảnh, dày 24 trang giá 6\$

Do bà Lâm-xuân-M và một số anh chị em văn nghệ sĩ quen biết trong làng báo Thủ Đô phụ trách.

NGHỊ LUẬN ANH VĂN

Một cuốn sách rất ích lợi cho anh chị em luyện thi Tú tài sinh ngữ và các bằng Lower certificate và Proficiency của hai giáo sư Tạ-Tuyên và Nguyễn-Hà-Bồng biên soạn rất công phu. Sách in trên giấy tốt dày ngót 200 trang do Cấp-Tiến xuất bản. Giá bán tại Nam Phần 55\$

Ngoài ra giáo sư Tạ-Tuyên đã xuất bản nhiều cuốn sách hữu ích và giá trị khác về Anh văn như :

- Anh văn văn phạm.
- Các bài dịch Việt-Anh.
- Các bài dịch Anh-Việt chọn lọc (cùng soạn với giáo sư Vũ-Thanh-Bình)

Xin trân trọng cảm ơn các vị tác giả và ân cần giới thiệu với độc giả xa gần của Tân-Phong.

TRUNG HỌC TƯ-THỰC

THÁI-ĐỨC

98 — 100 *Trịnh-minh-Thế* — KHÁNH-HỘI

Hiệu-Trưởng : NGUYỄN-THÀNH-VINH

Giáo-Sư Triết-học

Tốt-nghiệp đại học-đường Laval

Tổng khai-giảng 1-6-1960

Thi học-bổng 25-5-1960

- ĐẶC-ĐIỂM :** — Trường sở đầy-đủ tiện-nghi
- Nhà-trường có bác-sĩ riêng khám bệnh cho học-sinh.
 - Kỷ-luật nghiêm-minh.
 - Ban giáo-sư có tiếng ở Đô - Thành.
 - Các môn sinh-ngữ có giáo-sư ngoại-quốc luyện giọng cho học-sinh.

DANH-SÁCH GIÁO-SƯ :

TRIẾT-HỌC : NGUYỄN-THÀNH-VINH.

TOÁN-LÝ-HÓA : PHẠM-KẾ-VIÊM, ĐINH-TIẾN-LĂNG,
VŨ - NGỌC - ĐẠI, NGUYỄN - TOÁN-
NHUNG, TRẦN - VĂN - TÂN, TRẦN-
ĐÌNH-THẨM, LẠI-NAM-LONG, PHẠM-
KHẮC-LAI.

QUỐC-VĂN : NGUYỄN-THÀNH-VINH, TRẦN-TƯƠNG,
NGUYỄN-TƯỜNG-TRIỆU, UYÊN-THAO...

PHÁP-VĂN : TRẦN-XUÂN-KHÁNH, TRỊNH-CHUYẾT,

ANH - VĂN : MRS GRAY, ĐỖ-KHÁNH-HOAN, TRƯƠNG-
BẢO-SƠN, TRƯƠNG-CAM-VĨNH, VŨ-
THANH-BÌNH, TẠ-TUYỀN.

SỬ ĐỊA : TRỊNH-CHUYẾT, TRẦN-TƯƠNG, V.V...

Xin xem danh-sách giáo-sư và điều-kiện nhập-học tại trường.